

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1

(Từ 5/9/2024 đến 6/9/2024)

| Thứ | Tiết | Tiết PPCT | Phân môn | Tên bài dạy | Ghi chú |
|---|------|-----------|------------|---|---------------------------|
| Thứ hai 2/9/2024 (nghỉ lễ, dạy bù) | 1 | 1 | HĐTN | SHDC: Tham gia Lễ khai giảng | |
| | 2 | 1 | Âm nhạc | Hát: Nhịp điệu vui | Dạy bù 9/9 |
| | 3 | 1 | Toán | Ôn tập các số đến 1 000 (T1) | Dạy bù 5/9 |
| | 4 | 1 | Thể dục | Giới thiệu chung về môn giáo dục thể chất 3. Kiến thức chung | Dạy bù 6/9 |
| | 5 | 1 | Tiếng Việt | Đọc: Ngày gặp lại | Dạy bù 5/9 |
| | 6 | 1 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 7 | 1 | Rèn chữ | Em yêu mùa hè | Dạy bù 5/9 |
| Thứ Ba 3/9/2024 | 1 | 2 | Toán | Ôn tập các số đến 1 000 (T2) | Dạy bù 6/9 |
| | 2 | 2 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Mùa hè của em | Dạy bù 6/9 |
| | 3 | 1 | TNXH | Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T1) | STEM Dạy bù 5/9 |
| | 4 | 1 | Đạo đức | Chào cờ và hát Quốc ca | GDDĐ Dạy bù 5/9 |
| | 5 | 1 | Công nghệ | Tự nhiên và công nghệ (T1) | Dạy bù 6/9 |
| | 6 | 1 | Ôn Toán | Ôn tập các số đến 1 000 (T1) | |
| | 7 | 2 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề | Dạy bù 6/9 |
| Thứ Tư 4/9/2024 | 1 | 2 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 2 | 3 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 3 | 3 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T1) | Dạy bù 9/9 |
| | 4 | 2 | Tiếng Việt | Viết: Nghe – viết: Em yêu mùa hè | Dạy bù 9/9 |
| | 5 | 4 | Tiếng Việt | Đọc: Về thăm quê | GDDP |

| | | | | | |
|---------------------|---|---|---------------|--|---------------------------|
| | 6 | 1 | TNXH | Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T2) | STEM Dạy bù 9/9 |
| | 7 | 1 | Ôn Tiếng Việt | Từ chỉ sự vật, hoạt động | Dạy bù 9/9 |
| Thứ Năm 5/9/2024 | 1 | 1 | Mĩ thuật | Màu sắc trong tranh dân gian (T1) | Dạy bù 9/9 |
| | 2 | 4 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T2) | |
| | 3 | 2 | Thể dục | Ôn tập nội dung đội hình đội ngũ đã học (lớp 1 và lớp 2) | |
| | 4 | 5 | Tiếng Việt | Viết: Ôn chữ hoa: A, Ă, Â | |
| | 5 | 4 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 6 | 2 | Ôn Toán | Ôn tập các số đến 1000 | |
| | 7 | 3 | Ôn Toán | Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 | |
| | | 1 | KNS | | |
| Thứ Sáu 6/9/2024 | 1 | 1 | Tin học | Thông tin và quyết định | |
| | 2 | 5 | Toán | Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T1) | |
| | 3 | 6 | Tiếng Việt | Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động | |
| | 4 | 7 | Tiếng Việt | Luyện tập: Viết tin nhắn | |
| | 5 | 1 | Năng khiếu | | |
| | 6 | 2 | Ôn Tiếng Việt | Từ chỉ sự vật, hoạt động(tiếp theo) | Dạy bù 9/9 |
| | 7 | 3 | HĐTN | SHL: Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng | QCN |

Thứ hai, ngày 2 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
Tiết 1: THAM GIA LỄ KHAI GIẢNG

Âm nhạc
Chủ đề 1: Niềm vui
Tiết 1
Hát: Nhịp điệu vui

Thời lượng: 01 tiết. Thời gian thực hiện: .../09/2022.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Nhịp điệu vui. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện niềm lạc qua, đem lại niềm vui cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:


- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Hoạt động khởi động: (3-4 phút)</p> <p>*. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học</p> | |
| <p>*. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu bức tranh và nêu một số câu hỏi: - GV yêu cầu học sinh nói tên những nhạc cụ có trong tranh - GV bổ sung nhạc cụ các em chưa biết xanh-ban(cymbals) do giáo viên sử dụng và kèn hac-mo-ni-ca. - GV giới thiệu tiết học qua nội dung bức tranh | <p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khám phá tranh và kể tên những nhạc cụ mà em biết. Trả lời một số câu hỏi: <i>Cô giáo và các bạn trong bức tranh đang làm gì?</i> <i>Trong bức tranh có mấy loại nhạc cụ?</i> - HS nhận nêu một số nhạc cụ các em đã biết: trai-en-gô, xy-lo-phôn, trống, tem-bơ-rin. |
| <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25-27 phút)</p> <p>Hát Nhịp điệu vui</p> <p>*. Mục tiêu: -Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Nhịp điệu vui. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.</p> | |

| | |
|--|---|
| <p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên và xuất xứ bài hát - Hướng dẫn HS đọc lời ca - GV mở băng mẫu (hoặc hát mẫu) - GV hướng dẫn HS khởi động giọng - Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn) - Dạy hát từng câu nối tiếp kết hợp sửa sai về cao độ, trường độ, nhịp, phách. - Hướng dẫn HS ghép cả bài * Hướng dẫn HS luyện tập thực hành - Hát kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp. - GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS | <p>*Hoạt động cả lớp: Học sinh học hát Nhịp điệu vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết bài hát đươhc đặt lời Việt từ bài hát <i>Tynom tanom</i>(Dân ca Séc). <i>Nhịp điệu vui</i> là một bài hát vui chơi để mọi người vừa hát vừa vận động. - Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> + Cả lớp đọc đồng thanh vừa đọc vừa vỗ tay theo tiết tấu lời ca . - Lắng nghe vừa vận động cơ thể vừa biểu lộ cảm xúc. - Thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV - HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài) - HS hát ghép cả bài theo nhạc đệm với các hình thức: cá nhân,tổ,nhóm. * Hoạt động cả lớp: HS thực hành theo hướng dẫn của GV.  <p>Đứng lên đứng lên, hát cho ngày xanh thắm.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động theo nhóm (tổ) + Hát gõ đệm theo nhịp kết hợp với nhạc đệm. - Luyện theo hướng dẫn của GV + Tổ 1 hát } + Tổ 2,3 đệm và ngược lại * Hoạt động cả lớp: HS trình diễn trước lớp (1HS hát + 1 gõ đệm): có thể mời 02-03 lượt trình bày trước lớp |
| <p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (4-5 phút)</p> <p>*.Mục tiêu: Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống (biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người..)</p> | |
| <p>*.Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học - GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học | <p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học - HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực để đem lại niềm vui cho mọi người |

| | |
|---|--|
| - Dẫn các em về nhà Hát cho người thân nghe | - HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp chia đôi và vận động theo nhạc. |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 1

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000 (Tiết 1)

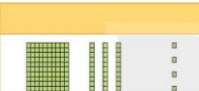



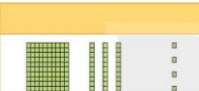



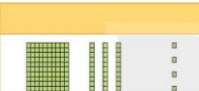



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 1 000
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

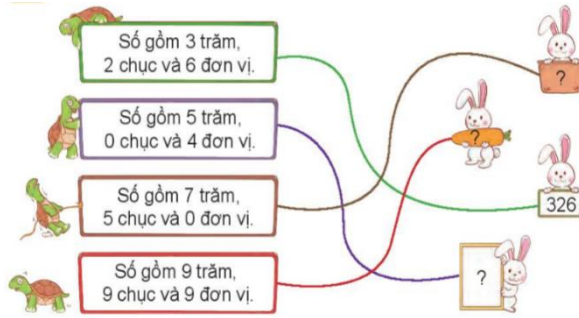
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|------|--------|---------|-----------------------|--------|---|---|---|---|-----|---------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----------------------|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi thi đố nhau + Câu 1: Học sinh đố nhau bảng nhân 2,3 + Câu 2: Học sinh đố nhau bảng chia 2,3 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $2 \times 4 = 8$, + Trả lời: $4 : 2 = 2$, - HS lắng nghe. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1. Nêu số và cách đọc số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1. - Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Trăm</th> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> <th>Viết số</th> <th>Đọc số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>1</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>134</td> <td>một trăm ba mươi tư</td> </tr> <tr> <td></td> <td>2</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>0</td> <td>7</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td></td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>hai trăm bảy mươi một</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. | | Trăm | Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số |  | 1 | 3 | 4 | 134 | một trăm ba mươi tư |  | 2 | 4 | 5 | ? | ? |  | 3 | 0 | 7 | ? | ? |  | ? | ? | ? | ? | hai trăm bảy mươi một | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách viết số (134) đọc số (Một trăm ba mươi tư). - HS lần lượt làm bảng con viết số, đọc số: + Viết số: 245; Đọc số: Hai trăm bốn mươi lăm. + Viết số: 307; Đọc số: Ba trăm linh bảy. + Hàng trăm: 2, hàng chục: 7, hàng đơn vị: 1; Viết số: 271; Đọc số: Hai trăm bảy mươi một. - HS làm việc theo nhóm. + Con thỏ số 1: 750. |
| | Trăm | Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | 1 | 3 | 4 | 134 | một trăm ba mươi tư | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | 2 | 4 | 5 | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | 3 | 0 | 7 | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | ? | ? | ? | ? | hai trăm bảy mươi một | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



Bài 3a: Số?

- + Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liên trước, số liên sau trên tia số đã học).
- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

| Số | Số trăm | Số chục | Số đơn vị |
|-----|---------|---------|-----------|
| 437 | 4 | 3 | 7 |
| 222 | ? | ? | ? |
| 305 | ? | ? | ? |

| Số | Số trăm | Số chục | Số đơn vị |
|-----|---------|---------|-----------|
| 598 | ? | ? | ? |
| 620 | ? | ? | ? |
| 700 | ? | ? | ? |

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3b. Viết các số 385, 538, 444, 307, 640 thành tổng các trăm, chục và đơn vị.

- GV làm VD: $385 = 300 + 80 + 5$
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4. Số?

- GV cho HS nêu giá trị các số liên trước, liên sau
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

| Số liên trước | Số đã cho | Số liên sau |
|---------------|-----------|-------------|
| 41 | 42 | 43 |
| ? | 426 | ? |
| ? | 880 | ? |
| ? | 999 | ? |
| 35 | ? | ? |
| ? | ? | 326 |

- + Con thỏ số 2: 999.
- + Con thỏ số 4: 504.

- HS làm vào vở.
- + 222: 2 trăm, 2 chục, 2 đơn vị.
- + 305: 3 trăm, 0 chục, 5 đơn vị.
- + 598: 5 trăm, 9 chục, 8 đơn vị.
- + 620: 6 trăm, 2 chục, 0 đơn vị.
- + 700: 7 trăm, 0 chục, 0 đơn vị.


- HS làm vào vở.
- + $538 = 500 + 30 + 8$
- + $444 = 400 + 40 + 4$
- + $307 = 300 + 0 + 7$ (300 + 7)
- + $640 = 600 + 40 + 0$ (600 + 40)

- 1 HS nêu: Giá trị các số liên trước, liên sau hơn, kém nhau 1 đơn vị.

- HS làm việc theo nhóm.

| Số liên trước | Số đã cho | Số liên sau |
|---------------|-----------|-------------|
| 425 | 426 | 427 |
| 879 | 880 | 881 |
| 998 | 999 | 1 000 |
| 35 | 36 | 37 |
| 324 | 325 | 326 |

- HS đọc tia số.

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|-----|---|-----|---|-----|--|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5a. Số?</p> <p>- GV cho HS đọc tia số.</p>  <p>- GV giải thích: số liền trước 15 là 14, số liền sau của 15 là 16. Ta có 14, 15, 16 là ba số liên tiếp. 16, 15, 14 là ba số liên tiếp.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu:</p> <p>+ Số liền trước của 19 là?</p> <p>+ Số liền sau của 19 là?</p> <p>+ 18, 19, ? là 3 số liên tiếp.</p> <p>+ 20, 19, ? là 3 số liên tiếp.</p> <p>Bài 5b. Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp.</p> <p>- GV cho HS nêu.</p> <table border="1" data-bbox="391 900 837 999"> <tr> <td>210</td> <td>211</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>210</td> <td>?</td> <td>208</td> </tr> </table> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> | 210 | 211 | ? | 210 | ? | 208 | <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ Số liền trước của 19 là 18</p> <p>+ Số liền sau của 19 là 20</p> <p>+ 18, 19, 20 là 3 số liên tiếp.</p> <p>+ 20, 19, 18 là 3 số liên tiếp.</p> <p>- HS nêu kết quả:</p> <table border="1" data-bbox="1018 678 1449 777"> <tr> <td>210</td> <td>211</td> <td>212</td> </tr> <tr> <td>210</td> <td>209</td> <td>208</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p> | 210 | 211 | 212 | 210 | 209 | 208 |
| 210 | 211 | ? | | | | | | | | | | | |
| 210 | ? | 208 | | | | | | | | | | | |
| 210 | 211 | 212 | | | | | | | | | | | |
| 210 | 209 | 208 | | | | | | | | | | | |
| <p>4. Vận dụng.</p> | | | | | | | | | | | | | |
| <p>+ Học sinh đồ nhau số liền trước và số liền sau lớn hơn và bé hơn bao nhiêu đơn vị?</p> <p>+ Học sinh cho số ngẫu nhiên và mời bạn đọc: 299, ...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>+ HS tả lời: số liền trước bé hơn 1 đơn vị. Số liền sau lớn hơn 1 đơn vị.</p> <p>Số liền trước bớt đi 1, số liền sau cộng thêm 1.</p> <p>+ Học sinh đọc: Hai trăm chín mươi chín, ...</p> | | | | | | | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ
BÀI 1: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT VÒNG TRÒN
THÀNH HAI, BA VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 1)

Tuần 1

Ngày dạy:


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


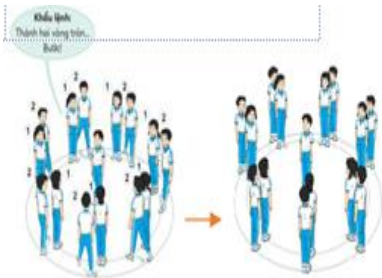
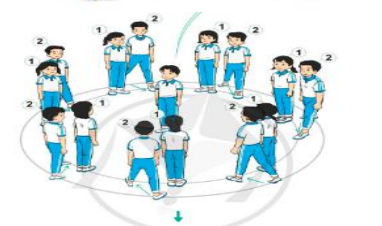
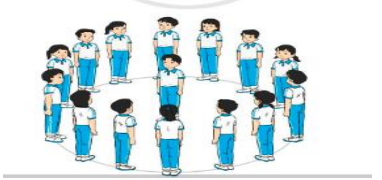
- Giới thiệu chương trình môn GDTC lớp 3; Biên chế tổ tập luyện; Học động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|-----------------------|--|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Làm theo lời nói không làm theo hành động</i> ”  | 6-10 phút 1-2 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * |
| | 3-5 phút | - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đi. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. |
| II. Hoạt động hình thành kiến thức. | | | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| <p>* Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại. <i>- Từ một vòng tròn thành hai vòng tròn:</i> + CB: ĐH một vòng tròn. + Khẩu lệnh: Bạn A làm chuẩn, theo 1-2, 1-2,... đếm số. + Động tác: Lần lượt từ bạn A quay mặt qua trái, hô to số của mình theo thứ tự 1-2, 1-2..., rồi quay mặt về tư thế ban đầu. Bạn cuuoois cùng hô to số của mình và hô “hết”. + Động tác biến đổi: Số 1 làm chuẩn; số 2 bước chân phải lùi một bước chéch sang phải về sau số 1, sau đó thu chân trái xuống thành tư thế đứng nghiêm. <i>- Từ hai vòng tròn trở về một vòng tròn:</i> + Khẩu lệnh: “Về vị trí cũ...Bước!” + Động tác: Số 1 làm chuẩn; số 2 bước chân trái lên một bước chéch sang trái về vị trí cũ, sau đó thu chân phải lên thành tư thế đứng nghiêm.</p> <p>III. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại. <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Kết bạn”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân.</p> | <p>1-2 phút</p> <p>5-7 phút</p> <p>10-15 phút 8-10 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <p style="text-align: center;">GV</p> <pre style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</pre>    <pre style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</pre> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <pre style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * * * *</pre> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng |
|--|---|--|--|

| | | | |
|--|---------------------|--|---|
| <p>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> | <p>4-6 phút</p> | | <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> |
|--|---------------------|--|---|

Tiết 1, 2

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ

Bài 1: NGÀY GẶP LẠI

Tiết 1,2: ĐỌC: NGÀY GẶP LẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngày gặp lại”.
- Biết thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghi hơi.
- Hiểu nội dung bài: Trải nghiệm mùa hè của bạn nhỏ nào cũng đều rất thú vị và đáng nhớ, dù các bạn nhỏ chỉ ở nhà oặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.

- Nói được những điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, Máy tính, máy chiếu, chữ mẫu
- HS: SGK, Vở BTTV .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi + Các bạn nhỏ đang làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời + Trả lời: các bạn nhỏ đang thả diều, câu cá. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Luyện đọc câu dài: Sơn về quê từ đầu hè,/ giờ gặp lại,/ hai bạn/ có bao nhiêu chuyện. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cho cậu này</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>bầu trời xanh</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ừ nhỉ</i>. + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo câu. - Luyện đọc từ khó: <i>cửa sổ, tia nắng, thế là, năm học, mừng rỡ, bãi cỏ, lập lánh, ...</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn tìm từ khó đọc: | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 1 HS đọc toàn bài. - HS lắng nghe cách đọc. - 2-3 HS đọc câu dài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo câu. - HS đọc từ khó. - HS đọc và tìm từ khó. - HS luyện đọc theo nhóm 4. |

| | |
|---|--|
| <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn?</p> <p>+ Câu 2: Sơn đã có những trải nghiệm gì trong mùa hè?</p> <p>+ Câu 3: Trải nghiệm mùa hè của Chi có gì khác với Sơn.</p> <p>+ Câu 4: Theo em, vì sao khi đi học, Mùa hè sẽ theo các bạn vào lớp? Chọn câu trả lời hoặc ý kiến khác của em.</p> <p>a. Vì các bạn vẫn nhớ chuyện mùa hè.</p> <p>b. Vì các bạn sẽ kể cho nhau nghe những chuyện về mùa hè.</p> <p>c. Vì các bạn sẽ mang những đồ vật kỉ niệm của mùa hè đến lớp.</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV Chốt: <i>Bài văn cho biết trải nghiệm mùa hè của các bạn nhỏ rất thú vị và đáng nhớ, dù ở nhà hoặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.</i></p> <p>2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p> | <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Sơn vẫy rối rít; Sơn cho Chi một chiếc điều rất xinh; Chi mừng rỡ chạy ra; Hai bạn có bao nhiêu chuyện kể với nhau.)</p> <p>+ Sơn theo ông bà đi trồng rau, câu cá; cùng các bạn đi thả điều.</p> <p>+ Trải nghiệm của Chi: ở nhà được bố tập xe đạp. Còn Sơn về quê theo ông bà trồng rau, câu cá, theo các bạn thả điều.</p> <p>+ HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe và đọc nối tiếp</p> |
| <p>3. Thực hành: Nói và nghe: Mùa hè của em</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 3: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua.</p> <p>- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể về những điều nhớ nhất trong mùa hè của mình.</p> | <p>- 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em</p> <p>+ Yêu cầu: <i>Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua</i></p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Nếu HS không đi đâu, có thể kể ở nhà làm gì và giữ an toàn trong mùa hè. - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái. - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.</p> <p>- GV cho HS đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong 2 mùa hè của mình. - Mời HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái.</p> <p>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>- Cho HS quan sát video cảnh một số bạn nhỏ thả diều trên đồng quê. + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nghỉ hè làm gì? + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không? - Nhắc nhở các em tham khi nghỉ hè cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn như phòng tránh điện, phòng tránh đuối nước,... - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

RÈN CHỮ
EM YÊU MÙA HÈ

Thứ ba, ngày 3 tháng 9 năm 2024

Tiết 2

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liền tiếp (bài tập 2) và phát triển năng lực (bài tập 4)
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị, số tự nhiên liên tiếp
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

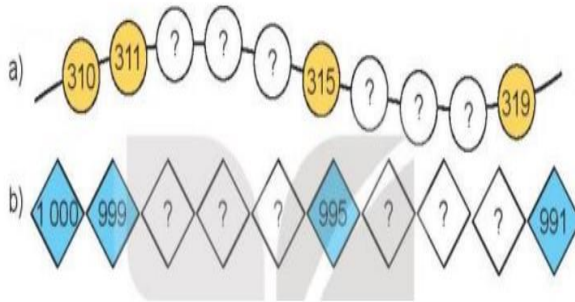
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Câu 1: Học sinh đồ nhau số liền trước và số liền sau lớn hơn và bé hơn bao nhiêu đơn vị? + Câu 2: Học sinh cho số ngẫu nhiên và mời bạn đọc: 345, ... - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: + Số liền trước bé hơn 1 đơn vị. Số liền sau lớn hơn 1 đơn vị. Số liền trước bớt đi 1, số liền sau cộng thêm 1,... + Ba trăm bốn mươi lăm, ... - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập: | |
| <p>Bài 1. Nêu cách so sánh số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu “>, <, =” ở câu có dấu “?”. - Chẳng hạn: $400 + 70 + 5 = 475$; a) $505 \boxed{?} 550$ b) $400 + 70 + 5 \boxed{?} 475$ $399 \boxed{?} 401$ $738 \boxed{?} 700 + 30 + 7$ $100 \boxed{?} 90 + 9$ $50 + 1 \boxed{?} 50 - 1$ - HS làm bảng con - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho làm việc vào phiếu học tập. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu “>, <, =”. - HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu: $505 < 550$ $399 < 401$ $100 > 90 + 9$ - HS làm phiếu học tập. |

- GV hướng dẫn cho học sinh cách điền các số liền tiếp dựa theo quy luật của dãy số.
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.
 - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- Sắp xếp các số 531, 513, 315, 351 theo thứ tự:
- Từ bé đến lớn.
 - Từ lớn đến bé.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Số?

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.
- GV hướng dẫn: Ba con lợn có cân nặng lần lượt là 99 kg, 110 kg và 101 kg. Biết lợn trắng nặng nhất và lợn đen nhẹ hơn lợn khoang.
- Con lợn trắng cân nặng ? kg.
- Con lợn đen cân nặng ? kg.
- Con lợn khoang cân nặng ? kg.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



- GV Nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- HS xác định xem số liền sau hơn hoặc kém số liền trước bao nhiêu đơn vị.

- 310;311;312;313;314;315;316;317;318;319.
- 1000;999;998;997;996;995;994;993;992;991.

- HS làm vào vở.

- Theo thứ tự từ bé đến lớn: 315, 351, 513, 531
- Theo thứ tự từ lớn đến bé: 531, 513, 351, 315

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài

Ta có $99 \text{ kg} < 101 \text{ kg} < 110 \text{ kg}$
 Biết lợn trắng nặng nhất nên:

- Con lợn trắng cân nặng 110 kg.
- Lợn đen nhẹ hơn lợn khoang nên lợn đen nặng nên:
- Con lợn đen cân nặng 99 kg.
 - Con lợn khoang cân nặng 101 kg.

- HS nêu kết quả:

| | |
|---|--|
| + Học sinh thi nhau viết số ngẫu nhiên từ lớn đến bé, từ bé đến lớn và đọc số. - Nhận xét, tuyên dương | + HS viết: 245, 244, 243... 243, 244, 245... + HS đọc: hai trăm bốn mươi lăm, hai trăm bốn mươi bốn,... |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Tiết 1

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM
Bài 1: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.
- Hình thành và phát triển lòng yêu nước, có thái độ và hành vi chuẩn mực khi chào cờ và hát Quốc ca.

**Giáo dục đạo đức:* Tự hào là người Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| - GV mở bài hát: “Lá cờ Việt Nam” (sáng tác Lý Trọng (Đỗ Mạnh Thường) để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi về lá cờ Việt Nam có trong bài hát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| Hoạt động 1: Tìm hiểu Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK. + Quốc hiệu của nước ta là gì? + Hãy mô tả Quốc kì Việt Nam. + Nêu tên bài hát và tác giả Quốc ca Việt Nam. + Vì sao phải nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca? - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc + Quốc hiệu là tên một nước. Quốc hiệu của nước ta là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; + Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng. + Quốc ca Việt Nam là bài hát “Tiến quân ca” do cố nhạc sĩ Văn Cao sáng tác. + Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca là thể hiện tình yêu Tổ quốc và niềm tự hào dân tộc. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3. Thực hành | |
| Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi chào cờ và hát Quốc ca. | |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Khi chuẩn bị chào cờ, em cần phải làm gì? + Khi chào cờ, em cần giữ tư thế như thế nào? + Khi chào cờ, em cần hát quốc ca như thế nào? - GV mời các nhóm nhận xét. - GV chốt nội dung, tuyên dương các nhóm. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời: + Khi chuẩn bị chào cờ, em cần chỉnh sửa trang phục, bỏ mũ, nón. + Khi chào cờ, em cần giữ tư thế nghiêm trang, dáng đứng thẳng, mắt nhìn cờ Tổ quốc. + Khi chào cờ, em cần hát Quốc ca to, rõ ràng, trôi chảy, diễn cảm. - Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> *Giáo dục đạo đức: Tự hào là người Việt Nam. - Gv GD cho HS biết tự hào là người Việt Nam? - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua chào cờ đúng nhất. Lớp trưởng điều hành lễ chào cờ. + GV yêu cầu học sinh chia nhóm. Mỗi nhóm thực hành làm lễ chào cờ và hát Quốc ca 1 lượt. + Mời các thành viên trong lớp nhận xét - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm (10HS/nhóm) và tham gia thực hành chào cờ. - HS nêu các biểu hiện tự hào là người Việt Nam? + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên. + Các nhóm nhận xét bình chọn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 1

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

Bài 01: HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Yêu quý những người trong gia đình, nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.






***GD Stem:** Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. HS quan sát sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh” - GV nêu câu hỏi: + Trong bài hát nói về những ai? + Tác giả bài hát đã ví ba là gì, mẹ là gì và con là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. - Trả lời: + Bài hát nói về ba, mẹ và con. + Tác giả bài hát ví ba là cây nến vàng, mẹ là cây nến xanh, con là cây nến hồng. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về họ hàng bên nội, bên ngoại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ 4 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Những người nào là họ hàng bên nội? + Những người nào là họ hàng bên ngoại? | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến trình bày: + Họ hàng bên nội của Hoa: Ông bà nội của Hoa, gia đình anh trai của bố Hoa. + Họ hàng bên ngoại của Hoa: Ông bà ngoại của Hoa, gia đình em gái của mẹ Hoa. |

| | |
|---|--|
| <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>1 Ông bà nội của Hoa</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 Ông bà ngoại của Hoa</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>3 Gia đình anh trai của bố Hoa</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4 Gia đình em gái của mẹ Hoa</p> </div> </div> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.</p> <p><i>Họ hàng là người có mối quan hệ dựa trên huyết thống. Những người có mối quan hệ huyết thống với bố là họ hàng bên nội, với mẹ là họ hàng bên ngoại. Những người trong gia đình của người có mối quan hệ huyết thống với bố là thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội. Những người trong gia đình của người có mối quan hệ huyết thống với mẹ là thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên ngoại.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |
| <p>Hoạt động 2. Tìm hiểu cách xưng hô bên nội, bên ngoại. (nhóm 2)</p> <p>- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>+ Quan sát tranh, đọc thông tin và cho biết Hoa xưng hô như thế nào với những người trong gia đình thuộc họ hàng bên nội và bên ngoại?</p> <div style="text-align: center;">  <p>5</p> </div> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + Hoa gọi anh trai của bố là bác trai; Vợ của bác trai là bác gái; con trai và con gái của các bác gọi là anh họ, chị họ. + Hoa gọi em gái của mẹ là dì; chồng của dì là chú (theo cách gọi của người miền Bắc); con gái của dì và chú là em họ. |



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm:
 - + Các thành viên trong gia đình họ hàng bên nội, bên ngoại bao gồm: ông bà nội; anh, chị em của bố và gia đình (chồng/vợ và con) của họ.
 - + Các thành viên gia đình họ hàng bên ngoại bao gồm: ông bà ngoại; anh, chị em của mẹ và gia đình (chồng/vợ và con) của họ.
 - + Cách xưng hô thì tùy vào địa phương, ví dụ em gái của bố ở miền Bắc gọi là cô, còn miền trung gọi à “o”,...

- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:
Họ hàng bên nội hoặc bên ngoại bao gồm ông, bà, anh chị em ruột của bố hoặc mẹ và con ruột của họ. Ở mỗi vùng miền có cách xưng hô khác nhau đối với những thành viên trong họ hàng.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

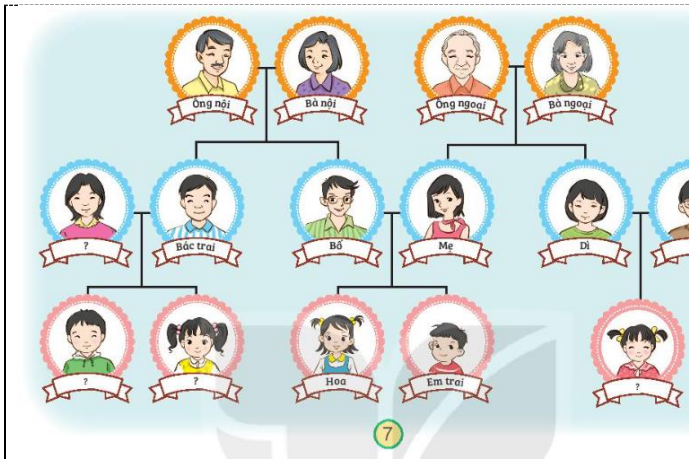
- 1 HS nêu lại nội dung

3. Thực hành :

Hoạt động 3. Thực hành nói, điền thông tin còn thiếu cách Hoa xưng hô với các thành viên trong gia đình bên nội, bên ngoại. (nhóm 4)

- GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả
- + Em hãy nói cách Hoa xưng hô với các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại trong sơ đồ dưới đây.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
 Thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội của Hoa: Ông nội-bà nội (bố mẹ của bố Hoa); bác trai-bác gái (anh trai và vợ của anh trai của bố); anh, chị họ (con của bác trai, bác gái).
 Thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên ngoại của Hoa: Ông



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

ngoại-bà ngoại (bố mẹ của mẹ Hoa); dì-chú (em gái và chồng của em gái của mẹ); em họ (con của gì và chú).

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng.

***GD Stem:** Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. HS quan sát sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại.

- Gv cho HS quan sát sơ đồ Stem về sơ đồ các thế hệ trong GD.
- GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh, đáp nhanh”:
GV mô tả về một số người thân trong gia đình họ hàng, yêu cầu học sinh chỉ ra người đó là ai?
+ Người phụ nữ sinh ra mẹ mình là ai?
+ Người đàn ông được bà nội sinh ra sau bố mình là ai?
+ Người phụ nữ được bà ngoại sinh ra sau mẹ mình là ai?
+ Người con trai của bác trai và bác gái thì ta gọi là gì?
- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe luật chơi.
- Học sinh tham gia chơi:
+ Đó là bà ngoại.
+ Đó là chú.
+ Đó là dì.
+ Đó là anh họ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 1

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ
Bài 01: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.
- Nêu được tác dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu thiên nhiên” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Trong bài hát bạn nhỏ yêu những gì? + Vậy thiên nhiên có những gì mà bạn nhỏ yêu nhỉ? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Trong bài hát bạn nhỏ yêu thiên nhiên, yêu mẹ cha, yêu Bác Hồ.. + HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về thiên nhiên và sản phẩm công nghệ.</p> - GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy quan sát và gọi tên những đối tượng có trong hình 1. + Trong những đối tượng đó, đối tượng nào do con người làm ra, đối tượng nào không phải do con người làm ra? | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày: + a. cây xanh; b. nón lá; c. núi đá trên biển; d. đèn đọc sách; e. quạt; g. Tivi. + Những đối tượng do con người làm ra: b. nón lá; d. đèn đọc sách; e. quạt; g. Tivi. + Những đối tượng không phải do con người làm ra: a. cây xanh; c. núi đá trên biển; |
|  <p style="text-align: center;"><small>Hình 1</small></p> | |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p><i>Sản phẩm công nghệ là sản phẩm do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống. Đối tượng tự nhiên không phải do con người tạo ra mà có sẵn trong tự nhiên như: động vật, thực vật, đất, nước,...</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |
| <p>Hoạt động 2. Tác dụng của một số sản phẩm công nghệ trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ một số bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. + Quan sát tranh, dựa vào các từ gợi ý: <i>giải trí, làm mát, chiếu sáng, bảo quản thực phẩm</i> Em hãy nêu tác dụng của các sản phẩm công nghệ có tên trong hình. <div data-bbox="295 981 890 1541" style="text-align: center;"> <p>a) Tivi b) Tủ lạnh c) Máy thu thanh (cassette) d) Quạt điện e) Bóng đèn điện</p> <p>Hình 2</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: <p><i>Các sản phẩm công nghệ có vai trò rất quan trọng trong đời sống của chúng ta. Ngày càng nhiều sản phẩm công nghệ càng hiện đại giúp cho con người có cuộc sống tốt đẹp hơn.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + Tivi, máy thu thanh: có tác dụng giải trí. + Quạt điện: có tác dụng làm mát. + Tủ lạnh: có tác dụng bảo quản thực phẩm. Bóng đèn điện: có tác dụng chiếu sáng. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |
| <p>3. Luyện tập:</p> | |
| <p>Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.</p> | |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm quan sát trong lớp học, ngoài sân trường và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên. - Mời đại diện các nhóm trình bày - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Hoạt động 4. Thực hành quan sát và nêu một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu tìm và kể tên các sản phẩm công nghệ mà em biết có tác dụng như mô tả dưới đây: <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <div style="background-color: #ADD8E6; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px;">Làm mát căn phòng</div> <div style="background-color: #FFB6C1; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px; margin-top: 5px;">Chiếu sáng căn phòng</div> <div style="background-color: #FFD700; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px; margin-top: 5px;">Cất giữ và bảo quản thức ăn</div> <div style="background-color: #9ACD32; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px; margin-top: 5px;">Chiếu những bộ phim hay</div> <div style="background-color: #DDA0DD; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; margin-bottom: 5px; margin-top: 5px;">Làm nóng thức ăn</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trình bày - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày những sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên mà nhóm vừa quan sát được. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và suy nghĩ. + Làm mát căn phòng: quạt, máy điều hoà,... + Chiếu sáng căn phòng: Bóng đèn điện,... + Cất giữ bảo quản thức ăn: tủ lạnh,... + Chiếu những bộ phim hay: Tivi,... + Làm nóng thức ăn: bếp điện, bếp ga,... <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày - HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 4 đội chơi viết những sản phẩm công nghệ mà em biết. - Cách chơi: + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những sản phẩm công nghệ mà em biết. + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều sản phẩm, đội đó thắng. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành 4 đội - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: |

| | |
|---|---------------------------------|
| - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|---|---------------------------------|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
...

Ôn Toán

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 1 000 (ôn tập).
- + Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).
- + Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 5, 6 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Viết số và đọc số lần lượt theo thứ tự các hàng trăm, chục, đơn vị)/VBT tr.5 - Cho HS quan sát - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. => Gv chốt củng cố về kiến thức đọc, viết số * Bài 2: Nói (theo mẫu) (VBT/5) - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh trả lời: - Học sinh nhận xét - HS lắng nghe cách thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát - 2 HS đại diện 2 dãy lên bảng làm bài - Hs giải thích cách nói + Số gồm 7 trăm, 0 chục và 7 đơn vị viết là 707 |

| | |
|--|--|
| <p>- Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. => <i>Gv chốt củng cố</i> về kiến thức đọc, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị * Bài 3: Viết các số dưới đây thành tổng các trăm, chục, đơn vị. VBT/6 - GV cho học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức => <i>Gv chốt cách</i> viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị * Bài 4: Số? VBT/6 - GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau - Số liền trước là những số đứng trước số đã cho và kém số đã cho 1 đơn vị. - Số liền sau là những số đứng sau số đã cho và hơn số đã cho 1 đơn vị. - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét giờ học. => <i>Củng cố cách tìm số liền trước, số liền sau</i> Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm để được ba số liên tiếp. - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau</p> | <p>+ Số gồm 2 trăm, 3 chục và 1 đơn vị viết là 231 + Số gồm 5 trăm, 5 chục và 5 đơn vị viết là 555 + Số gồm 9 trăm, 8 chục và 4 đơn vị viết là 984</p> <p>- HS thảo luận tìm hiểu đề $139 = 100 + 30 + 9$ $321 = 300 + 20 + 1$ $803 = 800 + 3$ $950 = 900 + 50$ $777 = 700 + 70 + 7$ $614 = 600 + 10 + 4$</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện - HS trình bày làm bài + Số liền trước số 120 là số đứng trước số 120 và kém số 120 một đơn vị, số đó là 119; + Số liền sau số 120 là số đứng sau số 120 và hơn số 120 một đơn vị, số đó là 121. - HS nhận xét</p> <p>- HS nêu yc bài toán - HS trình bày bài tập a) 35; 36; 37 (Ba số tự nhiên liên tiếp) 35; 37; 39 (Ba số lẻ liên tiếp)</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>b) 39; 40; 41 (Ba số tự nhiên liên tiếp) 30; 40; 50 (Ba số tròn chục liên tiếp) - HS nhận xét</p> |
| <p>3. Vận dụng - Nhắc lại nội dung bài. - GV nhận xét giờ học.</p> | |
| <p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p> | |

Tiết 2

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày

- HS: SGK, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học</p> <p>- GV tổ chức cho HS đứng tại chỗ, cùng nhau hát và vận động theo nhạc bài hát Lớp học của em;</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Nội dung của bài hát là gì?</p> <p>+ Điều em thích nhất trong bài hát này là gì?</p> <p>- GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày.</p> <p>- GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, quan sát 9 tranh trong SGK trang 6 – 7, lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày và những hoạt động thỉnh thoảng/đôi khi mới diễn ra.</p> <p>- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- GV gọi các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> | <p>- HS thực hiện hát.</p> <p>-HS chia sẻ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS trình bày</p> <p>Các hoạt động thường diễn ra trong ngày là:</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao hoạt động trong các tranh còn lại không thường xuyên diễn ra trong ngày - GV tổng hợp câu trả lời của HS và nhận xét hoạt động. - Ngoài những hoạt động trên em thấy còn có những hoạt động nào diễn ra trong ngày nữa mà em biết? - Gọi 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV tổng kết – Nhận xét <p>Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hàng ngày của em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu - Để lập được một thời gian biểu các em phải thực hiện qua mấy bước? Đó là những bước nào? - HS thực hiện nhóm 2 - Yêu cầu HS trang trí TGB - Yêu cầu HS trưng bày SP TGB đã trang trí. - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Đánh răng. + Tranh 2: Ngủ + Tranh 5: Học bài + Tranh 6: Chuẩn bị sách vở, đồ dùng. + Tranh 8: Ăn cơm + HS trả lời: Không phải ngày nào cũng làm công việc đó, mà công việc đó làm từ 1 đến 2 hoặc 3 lần trong tuần. - HS chia sẻ: đi lễ, học giáo lý, đi chùa, thăm ông bà, bạn bè người thân... Tham gia các lớp học năng khiếu, các câu lạc bộ TDTT - Đại diện trao đổi trước lớp. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo yêu cầu. - 3 bước + Bước 1: Liệt kê các hoạt động em thường làm trong ngày. + Bước 2: Sắp xếp các hoạt động theo trình tự thời gian từ sáng đến tối. + Bước 3: Xác định thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày. - HS thực hiện theo yêu cầu. - Chia sẻ trong nhóm – nhóm nhận xét. - Thực hiện trang trí theo sở thích của mình. - 3, 4 HS chia sẻ trước lớp - Trưng bày sản phẩm trước lớp. - HS lắng nghe. |
| <p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của việc thực hiện theo TGB? | |

| | |
|--|---|
| <p>- Yêu cầu HS về nhà thực hiện đúng theo TGB</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen làm việc có kế hoạch , khoa học. - Biết được trong ngày mình đã làm được những gì? Còn việc gì mình chưa làm được? - HS lắng nghe. |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 4 tháng 9 năm 2024

Tiết 3

TOÁN
CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 02: ÔN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 1000
- Biết tính các phép tính các phép tính dạng 100 trừ đi một số hoặc có tổng là 100.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

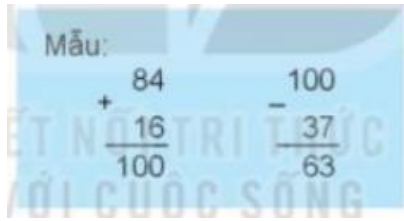
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi + Câu 1: Học sinh thi nhau viết số ngẫu nhiên từ lớn đến bé, từ bé đến lớn. + Câu 2: Mời học sinh đọc số. <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời + HS viết: 123, 124, 125 125, 124, 123 + HS đọc: một trăm hai mươi ba, một trăm hai mươi bốn, một trăm hai mươi lăm. - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập: | |
| <p>Bài 1. Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS đọc đề bài. - Gọi HS nêu cách nhẩm <p>a) $50 + 40$ b) $500 + 400$ d) $300 + 700$ $90 - 50$ $900 - 500$ $1000 - 300$ $90 - 40$ $900 - 400$ $1000 - 700$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lần lượt trả lời - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh tính được phép cộng, trừ dạng $84 + 16$; $100 - 37$ (theo mẫu). - Yêu cầu HS làm bảng con | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - 1 HS nêu cách nhẩm số - Chẳng hạn: $500 + 400$ Nhẩm: 5 trăm cộng 4 trăm = 9 trăm. $500 + 400 = 900$ $900 - 500$ Nhẩm: 9 trăm trừ 5 trăm = 4 trăm. $900 - 500 = 400$ - HS lần lượt trả lời. |

a) $35 + 48$ $146 + 29$ $77 - 59$ $394 - 158$
 b) $84 + 16$ $75 + 25$ $100 - 37$ $100 - 45$



- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số?

- Yêu cầu HS đọc đề
- Hỏi: Muốn tìm tổng ta làm thế nào?
- GV cho HS làm phiếu bài tập.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

| | | | | | |
|---------|----|----|----|----|-----|
| Số hạng | 30 | 18 | 66 | 59 | 130 |
| Số hạng | 16 | 25 | 28 | 13 | 80 |
| Tổng | 46 | ? | ? | ? | ? |

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Bài toán:

- Gọi HS đọc đề bài
- Hỏi:
 - + Bài toán cho biết gì?
 - + Bài toán hỏi gì?
- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ



- GV nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng.

- + Học sinh cho 1 bài toán ngẫu nhiên và đố học sinh cách cộng trừ: $100 + 40$, $296 - 50$
- Nhận xét, tuyên dương

a)

| | | | |
|------|------|------|-------|
| 35 | 146 | 77 | 394 |
| + 48 | + 29 | - 59 | - 158 |
| 83 | 175 | 18 | 236 |

b)

| | | | |
|------|------|------|------|
| 84 | 75 | 100 | 100 |
| + 16 | + 25 | - 37 | - 45 |
| 100 | 100 | 63 | 55 |

- HS đọc
- HS trả lời
- HS làm phiếu bài tập
- HS viết kết quả của phép tính cộng vào ô có dấu ? trong bảng.

| | | | | | |
|---------|----|----|----|----|-----|
| Số hạng | 30 | 18 | 66 | 59 | 130 |
| Số hạng | 16 | 25 | 28 | 13 | 80 |
| Tổng | 46 | 43 | 94 | 72 | 210 |

- Nhận xét bài làm của bạn

- HS đọc
- HS trả lời

- HS thực hiện

Bài giải:

- a) Con trâu và con nghé cân nặng là:
 $650 + 150 = 800$ (kg)
 - b) Con trâu nặng hơn con nghé là:
 $650 - 150 = 500$ (kg)
- Đáp số: a) 800 kg; b) 500 kg

- + HS trả lời: Muốn cộng các số có 3 chữ số với số có 1 chữ số ta cộng từ phải sang trái, từ hàng đơn vị đến hàng chục, đến hàng trăm. (nếu cộng

| | |
|--|--|
| | <p>có nhớ sang hàng kế bên phải số kế tiếp).</p> $\begin{array}{r} 100 \\ + 40 \\ \hline 140 \end{array}$ <p>Muốn trừ số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta cũng trừ từ phải sang trái có nhớ ở số trừ số kế tiếp.</p> $\begin{array}{r} 296 \\ - 50 \\ \hline 246 \end{array}$ |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.

Tiết 3

TIẾNG VIỆT
Bài 01: NGÀY GẶP LẠI

Tiết 3: NGHE – VIẾT: EM YÊU MÙA HÈ. PHÂN BIỆT C/K

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng chính tả bài thơ “Em yêu mùa hè”
- Viết đúng từ ngữ chứa vần c/k
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK, vở .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: cái cốc + Trả lời: kim khâu - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| <p>2.1. Hoạt động 1: Nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên khi mùa hè về. Qua đó thấy được tình cảm của bạn nhỏ dành cho mùa hè. - GV đọc toàn bài thơ. - Mời HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: sim, lượn, dất, xế, lung, mát. - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở, dò bài cho nhau. |
| 3. Thực hành | |
| 3.1. Hoạt động 2: Tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng c hoặc k trong các hình | |

| <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV yêu cầu HS: Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng c hoặc k.</p>  <p>- Mời HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3.2. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k. (nhóm đôi)</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k.</p> <p>- GV gợi mở thêm:</p> <table border="1" data-bbox="247 918 973 1041"> <thead> <tr> <th></th> <th>Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th>Từ ngữ chỉ hoạt động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>c</td> <td>cặp, cầu, cột, cốc, cần câu, cần cẩu,...</td> <td>cười, cắm, cần, cắt, cúi xuống, cắm hoa, cất giữ,...</td> </tr> <tr> <td>k</td> <td>kem, kèn, kim, thước kẻ, keo dán, kén tằm,...</td> <td>kí, công kênh, kéo co, kiếng chân, tìm kiếm, kiểm tra,...</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động | c | cặp, cầu, cột, cốc, cần câu, cần cẩu,... | cười, cắm, cần, cắt, cúi xuống, cắm hoa, cất giữ,... | k | kem, kèn, kim, thước kẻ, keo dán, kén tằm,... | kí, công kênh, kéo co, kiếng chân, tìm kiếm, kiểm tra,... | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS quan sát và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả: <i>Kính, cây, kim, kéo, cân, kéo, cò, cửa</i></p> <p>- HS trình bày. Các HS khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p> |
|---|--|---|----------------------|---|--|--|---|---|---|---|
| | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động | | | | | | | | |
| c | cặp, cầu, cột, cốc, cần câu, cần cẩu,... | cười, cắm, cần, cắt, cúi xuống, cắm hoa, cất giữ,... | | | | | | | | |
| k | kem, kèn, kim, thước kẻ, keo dán, kén tằm,... | kí, công kênh, kéo co, kiếng chân, tìm kiếm, kiểm tra,... | | | | | | | | |
| <p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV gợi ý cho HS về các hoạt động trong kì nghỉ hè, đặc biệt là những hoạt động mà trong năm học không thực hiện được: về quê, đi du lịch, luyện tập thể thao (những môn em thích), các hoạt động khác: đọc sách, xem phim,...</p> <p>- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân, lên kế hoạch cho hè năm tới.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p> | <p>- HS lắng nghe để lựa chọn.</p> <p>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</p> | | | | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 2

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

Bài 01: HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một tên thành viên trong gia đình bên nội và bên ngoại.
- Viết cách xưng hô hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình họ hàng nội, ngoại theo gợi ý.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng, nội, ngoại.
- Yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

**GD Stem:* Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. HS quan sát sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại và lên ý tưởng về SP Stem.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” - GV nêu câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong bài hát nói về nội dung gì? + Người mẹ đã mong điều gì cho con? + Người mẹ đã mong điều gì cho gia đình? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. - Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Bài hát nói về lời ru của mẹ mong con khôn lớn. + Người mẹ mong con lớn nên người. + Người mẹ mong gia đình mãi mãi hạnh phúc. |
| 2. Luyện tập : | |
| <p>Hoạt động 1. Kể tên một số thành viên trong gia đình bên nội, bên ngoại. (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em hãy kể tên một số thành viên trong gia đình bên nội, bên ngoại của em. + Vì sao lại xưng hô như vậy? - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 : <p><i>Trong đất nước chúng ta việc xưng hô trong gia đình dòng họ tùy thuộc vào mỗi vùng miền. Có nơi</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh trình bày. - Một số học sinh nêu theo cách xưng hô của địa phương. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe |

gọi bố mẹ bằng ba - má, có nơi lại gọi là cha – mẹ; có nơi gọi là thầy-u,... vì vậy chúng ta xưng hô theo địa phương của mình sao cho phù hợp và lễ phép.

Hoạt động 2. Cách thể hiện tình cảm của mình với họ hàng. (làm việc nhóm 2)

- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

+ Họ đang gặp nhau vào dịp gì?

+ Tình cảm của những người trong hình như thế nào?



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 3. Nêu được việc mình làm thể hiện tình cảm với gia đình, họ hàng

- GV nêu yêu cầu và cho học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

+ Em thường làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với họ hàng?

- GV cho các bạn nhận xét.'

- GV nhận xét chung và tuyên dương.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.-

Đại diện các nhóm trình bày:

+ Họ gặp nhau vào dịp sinh nhật của một thành viên trong họ hàng và tết Nguyên Đán.

+ Những người trong hình thể hiện tình cảm gắn bó với nhau, thông qua hành động đến thăm và chúc tết nhau nhân dịp đón năm mới; tặng quà nhân dịp sinh nhật; sự vui vẻ của mỗi người khi gặp họ hàng nhà mình.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Học sinh làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.

+ 4-5 học sinh trả lời theo hiểu biết của mình.

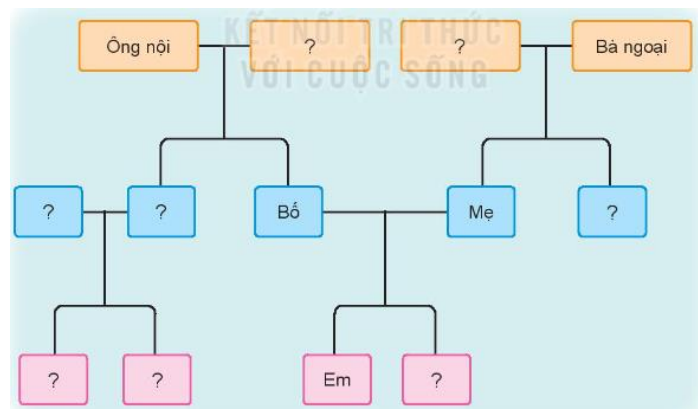
- Học sinh nhận xét.

3. Vận dụng:

Hoạt động 4. Viết cách xưng hô hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại. (Làm việc nhóm 4)

***GD Stem:** Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. HS quan sát sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại và lên ý tưởng về SP Stem.

- GV nhận xét
- GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.
- + Viết cách xưng hô hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại của em theo sơ đồ, gợi ý dưới đây.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- HS quan sát sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại và lên ý tưởng về SP Stem.
- HS lên ý tưởng theo nhóm
- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- + Ông nội – bà nội; ông ngoại-bà ngoại
- + Bác gái-bác trai; mẹ, dì
- + Anh họ - chị họ; em, anh (chị)

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

| | c | k |
|-----------------------------|-------|-------|
| Từ ngữ chỉ sự vật | | |
| Từ ngữ chỉ hoạt động | | |

| | | |
|----------------------|---|--|
| Từ ngữ chỉ sự vật | Cặp, cam, con cá, cầu, cây, củ, con cò, ... | Kính, kẹp, kiến, kẹo, kem, kim ... |
| Từ ngữ chỉ hoạt động | Cười, cúi, cầm, cắm,.... | Kêu, keo kiệt, kéo (kéo co), khóc, ... |

- Nhận xét

Hoạt động 2

Trò chơi “Ai nhanh hơn”

GV lấy bài 4 tr 5 VBT Tiếng Việt

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu

-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào nói nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

Triền đồi nhưánh vờng

Bé nằm ngắm mây trời

Ồìa mây như thế

Vườn thú trên bầu trời.

Mây này hình ...on vịt

Tắm giữa dòng ngân hà

....ìa làá heo đầy

Trên biển xanh bao la.

(Theo Phạm Anh Xuân)

- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS chữa bài

- Hs đọc yêu cầu

- Hs quan sát

- Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi

Triền đồi như cánh vờng

Bé nằm ngắm mây trời

Ồ kia mây như thế

Vườn thú trên bầu trời.

Mây này hình con vịt

Tắm giữa dòng ngân hà

Kia là cá heo đầy

Trên biển xanh bao la.

(Theo Phạm Anh Xuân)

- HS chữa bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 5 tháng 9 năm 2024

Mĩ Thuật

Chủ đề 1: TRANH DÂN GIAN

Bài 1: SẮC MÀU TRONG TRANH DÂN GIAN

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được màu thứ cấp và màu đậm, màu nhạt trong tranh dân gian.
- Biết kết hợp các màu cơ bản để tạo ra màu thứ cấp trong thực hành, sáng tạo.
- Biết vận dụng màu sắc và yếu tố đậm nhạt để vẽ màu theo tranh dân gian.
- Cảm nhận và chia sẻ được vẻ đẹp của sắc màu trong tranh dân gian.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu đất nước qua tìm hiểu nghệ thuật truyền thống tranh dân gian Việt Nam và ý thức bảo vệ văn hóa truyền thống.
 - Yêu quý những di sản văn hóa dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.
 - Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tình yêu thương yêu với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Có ý thức bảo quản, sử dụng tiết kiệm một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu thực hành, sáng tạo.
 - Có ý thức chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
 - Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc, hình ảnh trong tranh dân gian. Nắm được những nét đặc trưng của tranh dân gian. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của tranh dân gian qua hình ảnh, màu sắc.
- *Luyện tập và sáng tạo:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian như vẽ/ mô phỏng lại hình ảnh trong tranh dân gian, xé dán từ hình ảnh dân gian. Thể hiện được cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: Nét, mảng, màu qua đó nhận thức được sự khác biệt giữa màu in và màu vẽ.
- *Phân tích đánh giá:* Biết trưng bày, nhận xét vẻ đẹp của một bức tranh dân gian và nói được cảm nhận về màu sắc trong tranh dân gian, cách khai thác, sáng tạo từ tranh dân gian vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm mỹ thuật bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

- *Vận dụng*: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng trong bài học hiểu biết hơn về cách tạo nên một bức tranh dân gian.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng tranh dân gian.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian sưu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

| Tiết | Bài | Nội dung | Hoạt động |
|------|---|---|--|
| 1 | Bài 1: Màu sắc trong tranh dân gian. | - Giới thiệu về tranh dân gian, tìm hiểu về màu sắc trong tranh dân gian, hướng dẫn HS cách vẽ bài thực hành về tranh dân gian. | - Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 | Bài 1: Màu sắc trong tranh dân gian. | - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển. | - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng. |
|---|---|---|---|

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

| HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động.</p> <p>- HS sinh hoạt đầu giờ.</p> <p>* Mục tiêu.</p> <p>- Nhận biết màu sắc trong tranh dân gian và màu đậm, màu nhạt trong tranh dân gian.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát một số tranh dân gian, cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc trong tranh dân gian, từ đó nhận thức về màu cơ bản, màu thứ cấp và màu đậm, màu nhạt áp dụng thể hiện sản phẩm mỹ thuật</p> <p>- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua các câu hỏi SGK Mỹ thuật 3 trang 7.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- Ý thức về việc khai thác màu sắc, hình ảnh tranh dân gian trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu một số tranh dân gian trong SGK Mỹ thuật 3 trang 6,7 hoặc tranh dân gian do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận về màu sắc (nhấn mạnh về màu đậm và màu nhạt) trong tranh dân gian.</p> | <p>- HS sinh hoạt.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát sơ đồ màu sắc trong SGK Mỹ thuật 3 trang 7 (hoặc do GV sưu tầm) và trình bày đặc điểm của màu cơ bản, màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS thảo luận và trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Tranh 1. Đấu vật. Tranh dân gian đồng hồ.</p> <p>+ Tranh 2. Lợn đàn. Tranh dân gian đồng hồ.</p> <p>+ Tranh 3. Chợ quê. Tranh dân gian đồng hồ.</p> <p>+ Tranh 4. Gà. Tranh dân gian đồng hồ.</p> <p>+ Tranh 5. Lợn mẹ. Tranh dân gian đồng hồ.</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu về màu sắc, bố cục, chất liệu,...như:</p> <p>+ Em hãy kể tên tranh dân gian mà em biết?</p> <p>+ Những hình ảnh được sử dụng trong các bức tranh như thế nào.</p> <p>+ Màu sắc nào được dùng trong tranh dân gian? Màu nào đậm, màu nào nhạt?</p> <p>+ Tranh được thể hiện bằng chất liệu gì?</p> <p>+ Em sẽ chọn tranh dân gian nào để thể hiện?</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã tìm hiểu, khai thác và quan sát được các vấn đề ở hoạt động 1.</i></p> | <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chơi trò chơi dân gian.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> |
|---|---|

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

| HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo. | |
|--|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một số sản phẩm mỹ thuật.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>- HS tham khảo các bước sử dụng màu thể hiện một số sản phẩm mỹ thuật trong SGK Mỹ thuật 3 trang 8.</p> <p>- HS thực hiện một số sản phẩm mỹ thuật theo hình thức vẽ màu vào bản nét một tranh dân gian có sẵn hoặc vẽ/ chép lại tranh dân gian em yêu thích.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS vẽ được sản phẩm mỹ thuật cụ thể theo chủ đề.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về màu sắc, cách vẽ màu đậm, màu nhạt, các bước sử dụng màu thể hiện trên bản nét tranh dân gian.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh dân gian và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK Mỹ thuật 3 trang 8.</p> <p>+ Bài tập thực hành:</p> <p>- Vẽ màu vào bản nét một tranh dân gian có sẵn hoặc vẽ/ chép lại tranh dân gian em thích. Kích thước do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>- GV cho HS tham khảo một số sản phẩm mỹ thuật trong SGK Mỹ thuật 3 trang 9 hoặc sản phẩm mỹ thuật của HS do GV sưu tầm.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã luyện tập và sáng tạo ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Cũng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS thực hành các bước trong SGK Mỹ thuật 3, Hình 1,2,3,4 trang 8.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS tham khảo.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|---|

Bổ sung:

.....

.....

Tiết 4

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 02: ÔN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 1000
- Biết đặt tính rồi tính các phép tính các phép tính dạng 100 trừ đi một số hoặc có tổng là 100.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối</p> <p>+ Câu 1: Học sinh cho 1 bài toán ngẫu nhiên và đố học sinh cách cộng trừ: $100 + 40, 296 - 50$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>+ Trả lời:</p> <p>Muốn cộng các số có 3 chữ số với số có 1 chữ số ta cộng từ phải sang trái, từ hàng đơn vị đến hàng chục, đến hàng trăm. (nếu cộng có nhớ sang hàng kế bên phải số kế tiếp).</p> $\begin{array}{r} 100 \\ + 40 \\ \hline 140 \end{array}$ <p>Muốn trừ số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số ta cũng trừ từ phải sang trái có nhớ ở số trừ số kế tiếp.</p> $\begin{array}{r} 296 \\ - 50 \\ \hline 246 \end{array}$ <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 3. Luyện tập: | |
| Bài 1. Số: | - HS viết được kết quả của phép tính thích hợp ở ô có dấu (?) trong bảng. |

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ tương ứng với số tròn trăm, tròn nghìn.

| | | | | | |
|-----------|------|-----|-----|-----|-----|
| Số bị trừ | 1000 | 563 | 210 | 100 | 216 |
| Số trừ | 200 | 137 | 60 | 26 | 132 |
| Hiệu | 800 | ? | ? | ? | ? |

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số:

+ Điền số vào dấu chấm hỏi.

- GV yêu cầu học sinh tính được phép tính từ trái sang phải (nhằm kết quả) rồi (viết) số thích hợp vào ô có dấu (?)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

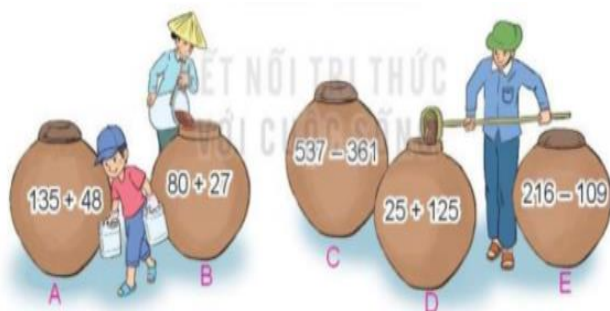
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu

- GV cho HS trả lời miệng.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Bài toán:

- Yêu cầu HS đọc đề bài

-GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

Tóm tắt:

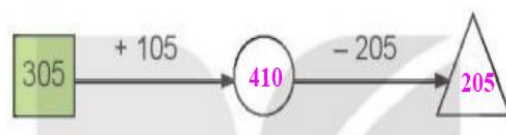
Khối Ba: 142 học sinh

-HS nêu kết quả

| | | |
|-----|-----|-----|
| 563 | 210 | 100 |
| 137 | 60 | 26 |
| 426 | 140 | 74 |

- HS làm việc theo nhóm.

- Các nhóm nêu kết quả.



- HS đọc

- HS trả lời

- HS nêu kết quả

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài

Bài giải:

a) Số học sinh của khối Bốn là:

$142 - 18 = 124$ (học sinh)

b) Cả hai khối lớp có tất cả số học sinh là:

$142 + 124 = 266$ (học sinh)

| | |
|--|--|
| <p>Khối Bốn: ít hơn 18 học sinh Khối Bốn: ...học sinh? Cả hai khối: ...học sinh? - GV nhận xét tuyên dương.</p> | <p>Đáp số: a) 124 học sinh; b) 266 học sinh.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>+ Bài toán: Trường tiểu học Lý Tự Trọng khối lớp Ba có 160 học sinh. Khối lớp Hai có ít hơn khối lớp Ba 15 học sinh. Hỏi: a. Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh? b. Cả hai khối lớp có bao nhiêu học sinh? - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS làm nhanh vào nháp và nêu kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Khối lớp Hai có số học sinh là: $160 - 15 = 145$ (học sinh) Cả hai khối lớp có số học sinh là: $160 + 145 = 305$ (học sinh) Đáp số: a. 145 học sinh b. 305 học sinh</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4, 5

TIẾNG VIỆT

Bài 02: VỀ THĂM QUÊ

Tiết 1, 2: ĐỌC: VỀ THĂM QUÊ

VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA: A, Ă, Â

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng nhịp, tốc độ rõ ràng bài thơ “Về thăm quê”.
- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà, nhận biết được những tình cảm của bà – cháu thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật.
- Viết đúng chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa A, Ă, Â.
- Biết yêu quê hương, đất nước.
- ***GDDP:** Kể về thành phố Thuận An cho các bạn nghe về các sản phẩm nông nghiệp.

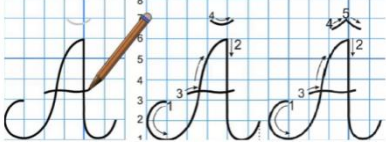
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, chữ mẫu
- HS: SGK, vở .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời câu hỏi + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngày gặp lại” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn? + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Ngày gặp lại” và nêu nội dung bài. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời + Đọc và trả lời câu hỏi: Sơn vậy rồi rít; Sơn cho Chi một chiếc điều rất xinh; Chi mừng rỡ chạy ra; Hai bạn có bao nhiêu chuyện kể với nhau. + Đọc và trả lời câu hỏi: Bài văn cho biết trải nghiệm mùa hè của các bạn nhỏ rất thú vị và đáng nhớ, dù ở nhà hoặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| <p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ thơ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến <i>em vào ngõ</i>. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>Luôn vất vả</i>. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát |

| | |
|--|--|
| <p>+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến về ra hái. + Khổ 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - Luyện đọc từ khó: <i>Mỗi năm, luôn vất vả, chẳng mấy lúc, nhẽ nhại, quạt liền tay,...</i> - Luyện đọc ngắt nhịp thơ: Nghỉ hè/ em thích nhất Được theo mẹ về quê/ - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV giải thích thêm. - Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bạn nhỏ thích nhất điều gì khi nghỉ hè? + Câu 2: Những câu thơ sau giúp em hiểu điều gì về bạn nhỏ? <i>Bà em cũng mừng ghê Bà mỗi năm một gậy Khi thấy em vào ngõ. Chắc bà luôn vất vả.</i> + Câu 3: Kể những việc làm nói lên tình yêu thương của bà dành cho con cháu.</p> <p>+ Câu 4: Theo em, vì sao bạn nhỏ thấy vui thích trong kì nghỉ hè ở quê?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài thơ. - GV chốt: <i>Bài thơ thể hiện tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà và cảm nhận được những tình cảm của bà dành cho con cháu.</i></p> <p>2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> | <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu thơ. - HS đọc giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bạn nhỏ thích về thăm quê. + 2 câu đầu: Bạn nhỏ cảm nhận được niềm vui của bà khi được gặp con cháu. + 2 câu sau: Bạn nhỏ quan tâm tới sức khoẻ của bà, nhận ra bà yếu hơn, biết bà vất vả nhiều. + Vườn bà có nhiều quả...cho cháu về ra hái: Thể hiện bà luôn nghĩ đến con cháu, muốn dành hết cho con cháu. Em mồ hôi... quạt liền tay: thể hiện bà yêu thương cháu, chăm sóc từng li, từng tí. Thoáng nghe...chập chờn: Bà kể chuyện...điều mà các cháu nhỏ thích. + Được bà chăm sóc, yêu thương; có nhiều trái cây ngon; được bà kể chuyện,... - HS nêu theo hiểu biết của mình. - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ. - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt. - HS luyện đọc. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. | |
| <p>3. Thực hành .</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â.  <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. <p>3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Đông Anh là một huyện nằm ở phía bắc Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm thành phố 15km. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao giới thiệu về một miền quê có di tích gắn liền với câu chuyện An Dương Vương xây thành Cổ Loa. - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A, Đ, G L, T, V. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â. - HS đọc tên riêng: Đông Anh. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Đông Anh vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Ai về đến huyện Đông Anh Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>*GDĐP: Kể về thành phố Thuận An cho các bạn nghe về các sản phẩm nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - Cho HS kể về những hiểu biết của em về quê hương Thuận An. |

| | |
|--|---|
| + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương | + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT VÒNG TRÒN
THÀNH HAI, BA VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 2)**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


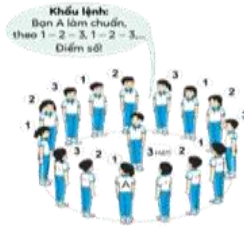
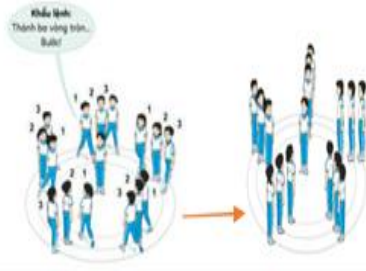
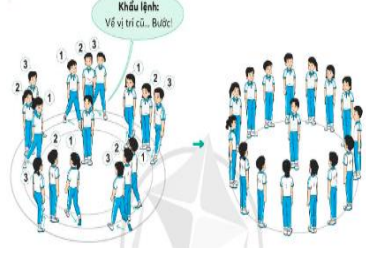
- Học động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|---|--|--|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| <p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Làm theo lời nói không làm theo hành động</i>”  | <p>6-10 phút 1-2 phút</p> <p>3-5 phút</p> <p>1-2 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. | <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li align="center">GV <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. <li align="center">GV <li align="center">* * * * * |
| <p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>* Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại.</p> | | | |

| | | | |
|---|---|--|---|
| <p>- Từ một vòng tròn thành ba vòng tròn:</p> <p>+ CB: ĐH một vòng tròn.</p> <p>+ Khẩu lệnh: Bạn A làm chuẩn, theo 1-2-3, 1-2-3,... điểm số.</p> <p>+ Động tác: Lần lượt từ bạn A quay mặt qua trái, hô to số của mình theo thứ tự 1-2-3, 1-2-3..., rồi quay mặt về tư thế ban đầu. Bạn cuối cùng hô to số của mình và hô “hết”.</p> <p>+ Động tác biến đổi: Số 2 làm chuẩn; số 1 bước chân trái lên trước số 2, đồng thời số 3 bước chân phải về sau số. Sau đó, số 1 và số 3 thu chân còn lại về tư thế đứng nghiêm.</p> <p>- Từ ba vòng tròn trở về một vòng tròn:</p> <p>+ Khẩu lệnh: “Về vị trí cũ...Bước!”.</p> <p>+ Động tác: Số 2 làm chuẩn; số 1 bước chân phải, đồng thời số 3 bước tiến chân trái về vị trí cũ. Sau đó số 1 và số 3 thu chân còn lại về tư thế đứng nghiêm.</p> <p>III. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Kết bạn”</p>  | <p>5-7 phút</p> <p>10-15 phút 8-10 phút</p> <p>2-4 phút</p> <p>4-6 phút</p> | <p>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p>  <p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.</p> <p>- Hs tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</p> <p>- Cho Hs chơi thử.</p> <p>- Tổ chức cho Hs chơi.</p> <p>- GV hướng dẫn.</p> <p>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</p> <p>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p> | <pre> * * * * * * * * * * * * * * * </pre>   <pre> * </pre> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</p> <pre> * </pre> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> |
|---|---|--|---|

| | | |
|---|-----------------|--|
| <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | <p>4-6 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |
|---|-----------------|--|

Tiết 1

ÔN TOÁN

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 1 000 (ôn tập).
- + Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập). Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)
- Làm đúng các bài tập.
- Tích cực lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 5, 6 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Viết số và đọc số lần lượt theo thứ tự các hàng trăm, chục, đơn vị)/VBT tr.5 - Cho HS quan sát - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh trả lời: |

| | |
|---|--|
| <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ <i>Gv chốt củng cố</i> về kiến thức đọc, viết số</p> <p>* Bài 2: Nói (theo mẫu) (VBT/5)</p> <p>- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “<i>Ai nhanh, Ai đúng?</i>”</p> <p>+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “<i>Một con vịt</i>”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>→ <i>Gv chốt củng cố</i> về kiến thức đọc, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị</p> <p>* Bài 3: Viết các số dưới đây thành tổng các trăm, chục, đơn vị. VBT/6</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p> <p>→ <i>Gv chốt cách</i> viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị</p> <p>* Bài 4:</p> <p>- GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau</p> <p>- Số liền trước là những số đứng trước số đã cho và kém số đã cho 1 đơn vị.</p> <p>- Số liền sau là những số đứng sau số đã cho và hơn số đã cho 1 đơn vị.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>→ <i>Củng cố cách</i> tìm số liền trước, số liền sau</p> | <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- 2 HS đại diện 2 dãy lên bảng làm bài</p> <p>- Hs giải thích cách nói</p> <p>+ Số gồm 7 trăm, 0 chục và 7 đơn vị viết là 707</p> <p>+ Số gồm 2 trăm, 3 chục và 1 đơn vị viết là 231</p> <p>+ Số gồm 5 trăm, 5 chục và 5 đơn vị viết là 555</p> <p>+ Số gồm 9 trăm, 8 chục và 4 đơn vị viết là 984</p> <p>- HS thảo luận tìm hiệu đề</p> <p>$139 = 100 + 30 + 9$</p> <p>$321 = 300 + 20 + 1$</p> <p>$803 = 800 + 3$</p> <p>$950 = 900 + 50$</p> <p>$777 = 700 + 70 + 7$</p> <p>$614 = 600 + 10 + 4$</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện</p> <p>- HS trình bày làm bài</p> <p>+ Số liền trước số 120 là số đứng trước số 120 và kém số 120 một đơn vị, số đó là 119;</p> <p>+ Số liền sau số 120 là số đứng sau số 120 và hơn số 120 một đơn vị, số đó là 121.</p> <p>.....</p> <p>- HS nhận xét</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm để được ba số liên tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: trang 6: Viết các số 786, 768, 867, 687 theo thứ tự: ? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <p>H: Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: cách điền các số liên tiếp dựa theo quy luật của dãy số.</p> <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yc bài toán - HS trình bày bài tập <p>a) 35; 36; 37 (Ba số tự nhiên liên tiếp) 35;34;33</p> <p>b) 39; 40; 41 (Ba số tự nhiên liên tiếp) 41;40;39</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm, nêu yêu cầu - HS trình bày.. <p>a) Từ lớn đến bé: 867; 786; 768; 687</p> <p>b) Từ bé đến lớn: 687; 768; 786; 867.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các chữ số cùng hàng của các số. Rồi sắp xếp |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 2

ÔN TOÁN

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 1000 (ôn tập).
- + Biết đặt tính rồi tính các phép tính các phép tính dạng 100 trừ đi một số hoặc có tổng là 100. Chẳng hạn: $100 - 84$; $84 + 16$ (bổ sung)
- + Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK
- Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/7 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 7 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Tính nhẩm:</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu trước lớp <p>H: Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - Hs trả lời - HS đọc trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> a) $60 + 20 = 80$ $500 + 300 = 800$ $80 - 60 = 20$ $800 - 500 = 300$ $80 - 20 = 60$ $800 - 300 = 500$ Cách nhẩm: 6 chục cộng 2 chục = 8 chục. |

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

? Bài yêu cầu gì?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

H: Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đặt tính theo cột dọc.**Bài 3.** Giải toán có lời văn:

? Bài yêu cầu gì?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách giải toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.**Bài 4:** Chọn câu trả lời đúng

- GV cho HS chơi trò chơi.

- GV cho HS theo dõi

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số.**

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

Bài 4: trang 8

- GV cho HS đọc bài toán

- GV cho HS trình bày

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày.

+ Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Sau đó tính theo thứ tự từ phải sang trái

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày.

Bài giải

a) Con lợn và con chó cân nặng tất cả số ki – lô – gam là:

$$75 + 25 = 100 \text{ (kg)}$$

b) Con chó nhẹ hơn con lợn số ki – lô – gam là:

$$75 - 25 = 50 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 100 kg

b) 50 kg.

- HS lắng nghe luật chơi

- HS thực hiện trước lớp

Kết quả

$$\text{Vậy } 225 + 38 = 263$$

$$281 - 19 = 262$$

$$125 + 161 = 286$$

Ta thấy: $286 > 263 > 262$ (do số 286 có chữ số hàng chục là 8, số 263 và số 262 có chữ số hàng chục là 6).Trong ba số trên, số lớn nhất là 286, là kết quả của phép tính $125 + 161$.

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.

Bài giải

a) Buổi chiều cửa hàng bán được số lít nước mắm là:

$$100 - 25 = 75 \text{ (l)}$$

b) Cả hai buổi của hàng bán được số lít nước mắm là:

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài HS. ➔ <i>Củng cố cách giải toán có liên quan đến phép cộng và phép trừ.</i> - GV khen HS. 3. HĐ Vận dụng H: Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | <p style="text-align: right;"> $100 + 75 = 175 (l)$ Đáp số: a) 75 l b) 175 l </p> <p>- HS trả lời</p> |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 1

KĨ NĂNG SỐNG

Thứ sáu, ngày 6 tháng 9 năm 2024

Tiết 5

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 03: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (2 tiết)

Tiết 1: TÌM SỐ HẠNG TRONG MỘT TỔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm được số hạng chưa biết trong một tổng
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <p>- Hỏi</p> <p>Bài toán: Trường tiểu học Lý Tự Trọng khối lớp Ba có 160 học sinh. Khối lớp Hai có ít hơn khối lớp Ba 15 học sinh. Hỏi:</p> <p>a) Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?</p> <p>b) Cả hai khối lớp có bao nhiêu học sinh?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>- HS làm</p> <p>+Bài giải:</p> <p>Khối lớp Hai có số học sinh là:</p> $160 - 15 = 145$ (học sinh) <p>Cả hai khối lớp có số học sinh là:</p> $160 + 145 = 305$ (học sinh) <p>Đáp số: a. 145 học sinh b. 305 học sinh</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 2. Khám phá: GV hướng dẫn HS cách tiếp cận tìm số hạng trong một tổng. | |
| <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; text-align: center;"> <div style="border: 1px solid green; border-radius: 15px; padding: 10px; width: 150px;"> Bài toán thực tế </div> <div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; width: 150px; height: 100px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> Phép tính xuất hiện số hạng chưa biết </div> <div style="border: 1px solid green; border-radius: 15px; padding: 10px; width: 150px;"> Quy tắc tìm số hạng trong một tổng </div> </div> <p>- Từ bài toán thực tế (SGK), GV giúp HS phát hiện ra phép tính $10 + \square = 14$ (ong đó là số \square; cần tìm).</p> <p>- Từ cách tìm số táo đỏ: $14 - 10 = 4$, GV giúp HS nêu ra quy tắc “Muốn tìm một số hạng, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia”.</p> | <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn.</p> |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|----|----|----|-----|----|---------|----|----|---|----|---|------|----|----|----|----|-----|---|---------|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|-----|------|----|----|----|----|-----|
| <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1. Tìm số hạng (theo mẫu).</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm được số hạng. (theo mẫu)</p> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; margin-right: 20px;"> Mẫu: $? + 10 = 26$ $26 - 10 = 16.$ </div> <div> a) $? + 20 = 35$ b) $? + 15 = 25$ c) $14 + ? = 28$ </div> </div> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV hỏi HS vì sao em tìm được số hạng đó?</p> <p>- GV cho HS làm nháp</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>18</td> <td>?</td> <td>21</td> <td>?</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>12</td> <td>16</td> <td>?</td> <td>18</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>30</td> <td>38</td> <td>54</td> <td>40</td> <td>170</td> </tr> </table> <p>- GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Bài toán:</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.</p> <p>-GV lưu ý cho học sinh số thuyền của bến thứ hai = số thuyền của hai bến đò - số thuyền của bến thứ nhất.</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> | Số hạng | 18 | ? | 21 | ? | 60 | Số hạng | 12 | 16 | ? | 18 | ? | Tổng | 30 | 38 | 54 | 40 | 170 | <p>-Nêu được quy tắc “Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia”</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe, theo dõi GV HD</p> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; margin-right: 20px;"> Mẫu: $? + 10 = 26$ $26 - 10 = 16.$ </div> <div> a) $15 + 20 = 35$ b) $10 + 15 = 25$ c) $14 + 14 = 28$ </div> </div> <p>- HS trình bày. HS khác nhận xét</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Nêu cách tìm số hạng chưa biết.</p> <p>- HS viết kết quả nháp</p> <p>-Nêu kết quả</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>18</td> <td>22</td> <td>21</td> <td>22</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>12</td> <td>16</td> <td>33</td> <td>18</td> <td>110</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>30</td> <td>38</td> <td>54</td> <td>40</td> <td>170</td> </tr> </table> <p>- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Bến thứ hai có số thuyền là: $65 - 40 = 25$ (thuyền) Đáp số: 25 thuyền.</p> | Số hạng | 18 | 22 | 21 | 22 | 60 | Số hạng | 12 | 16 | 33 | 18 | 110 | Tổng | 30 | 38 | 54 | 40 | 170 |
| Số hạng | 18 | ? | 21 | ? | 60 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 12 | 16 | ? | 18 | ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 30 | 38 | 54 | 40 | 170 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 18 | 22 | 21 | 22 | 60 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 12 | 16 | 33 | 18 | 110 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 30 | 38 | 54 | 40 | 170 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>4. Vận dụng.</p> <p>- Hỏi: + Muốn tìm số hạng thứ nhất ta làm thế nào?</p> | <p>- Học sinh trả lời: + Muốn tìm số hạng thứ nhất chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng thứ hai.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|---|
| + Muốn tìm số hạng thứ hai ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương | + Muốn tìm số hạng thứ hai, ta lấy tổng trừ cho số hạng thứ nhất. |
|---|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 6, 7

TIẾNG VIỆT

Bài 02: VỀ THĂM QUÊ

Tiết 3,4: LUYỆN TẬP: -TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU GIỚI THIỆU, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG. -VIẾT TIN NHẮN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa vào tranh minh họa, tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ ngữ chỉ người, chỉ con vật) và từ ngữ chỉ hoạt động của người, của con vật. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

- Biết viết tin nhắn trên điện thoại.
- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, biết ơn những người thân trong gia đình dòng họ.

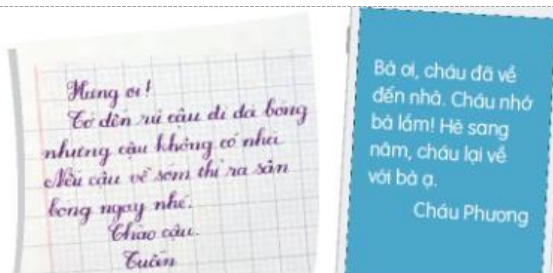
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|----------------------|----------------------|-----------|-------------|--------------|--|---------|--|----------|--------|-------|-------|-------|---------------------------------|
| 1. Khởi động. | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>- GV hỏi: + Câu 1: Đọc 2 khổ thơ đầu bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ thích nhất điều gì khi nghỉ hè? + Câu 2: Đọc 2 khổ thơ cuối bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>- HS trả lời - HS đọc bài và trả lời: + Bạn nhỏ thích về thăm quê. - 1 HS đọc bài và trả lời: + <i>Bài thơ thể hiện tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà và cảm nhận được những tình cảm của bà dành cho con cháu.</i></p> | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. Khám phá | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hoạt động 1: Luyện từ và câu | | | | | | | | | | | | | | | |
| a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bài 1: Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động | | | | | | | | | | | | | | | |
| <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Từ ngữ chỉ hoạt động</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Chỉ người</th> <th style="text-align: center;">Chỉ con vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">bác nông dân</td> <td></td> <td style="text-align: center;">gặt lúa</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">con trâu</td> <td style="text-align: center;">gặm cỏ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">(...)</td> <td style="text-align: center;">(...)</td> <td style="text-align: center;">(...)</td> </tr> </tbody> </table> | Từ ngữ chỉ sự vật | | Từ ngữ chỉ hoạt động | Chỉ người | Chỉ con vật | bác nông dân | | gặt lúa | | con trâu | gặm cỏ | (...) | (...) | (...) | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</p> |
| Từ ngữ chỉ sự vật | | Từ ngữ chỉ hoạt động | | | | | | | | | | | | | |
| Chỉ người | Chỉ con vật | | | | | | | | | | | | | | |
| bác nông dân | | gặt lúa | | | | | | | | | | | | | |
| | con trâu | gặm cỏ | | | | | | | | | | | | | |
| (...) | (...) | (...) | | | | | | | | | | | | | |
| - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. | | | | | | | | | | | | | | | |

| <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ - Mời HS trình bày. - Nhận xét, chốt đáp án: | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS quan sát | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|-----------------------------|----------------------|-----------|-----------------------------|---------------------------|--------|-----------------------------|---------|--|-----------------------------|--------|--|-------------------------|-----------------|--|---------------------|--|----------|--------|--|---------|-----------------------------|--|-------------|------------------------|--|
| <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Từ ngữ chỉ sự vật</th> <th rowspan="2">Từ ngữ chỉ hoạt động</th> </tr> <tr> <th>Chỉ người</th> <th>Chỉ con vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>bác nông dân, cô nông dân</td> <td></td> <td>gặt lúa/ ôm bó lúa/ gặt hái</td> </tr> <tr> <td>bạn nam</td> <td></td> <td>chân trâu/ ngồi trên lưng t</td> </tr> <tr> <td>bạn nữ</td> <td></td> <td>xách ấm nước/ mang ấm t</td> </tr> <tr> <td>bạn nhỏ/ em nhỏ</td> <td></td> <td>thả diều/ chơi diều</td> </tr> <tr> <td></td> <td>con trâu</td> <td>gặm cỏ</td> </tr> <tr> <td></td> <td>con vịt</td> <td>bơi/ bơi lội/ mò cua ốc/...</td> </tr> <tr> <td></td> <td>chuồn chuồn</td> <td>bay/ đậu trên cành cây</td> </tr> </tbody> </table> | Từ ngữ chỉ sự vật | | Từ ngữ chỉ hoạt động | Chỉ người | Chỉ con vật | bác nông dân, cô nông dân | | gặt lúa/ ôm bó lúa/ gặt hái | bạn nam | | chân trâu/ ngồi trên lưng t | bạn nữ | | xách ấm nước/ mang ấm t | bạn nhỏ/ em nhỏ | | thả diều/ chơi diều | | con trâu | gặm cỏ | | con vịt | bơi/ bơi lội/ mò cua ốc/... | | chuồn chuồn | bay/ đậu trên cành cây | |
| Từ ngữ chỉ sự vật | | Từ ngữ chỉ hoạt động | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chỉ người | Chỉ con vật | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| bác nông dân, cô nông dân | | gặt lúa/ ôm bó lúa/ gặt hái | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| bạn nam | | chân trâu/ ngồi trên lưng t | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| bạn nữ | | xách ấm nước/ mang ấm t | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| bạn nhỏ/ em nhỏ | | thả diều/ chơi diều | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | con trâu | gặm cỏ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | con vịt | bơi/ bơi lội/ mò cua ốc/... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | chuồn chuồn | bay/ đậu trên cành cây | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>b. Đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động</p> <p>Bài 2: Dựa vào từ ngữ tìm được ở bài tập 1, đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở - Mời HS đọc câu đã đặt. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Bài 3: Ghép từ ngữ để tạo câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2, ghép các từ ngữ để tạo thành câu: | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở - Một số HS trình bày kết quả. - HS đọc. HS khác nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <table border="1"> <tr> <td>Chim chóc</td> <td>bay đi tìm hoa.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bầy ong</td> <td>đua nhau hót trong vòm cây.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đàn cá</td> <td>bơi dưới hồ nước.</td> <td></td> </tr> </table> | Chim chóc | bay đi tìm hoa. | | Bầy ong | đua nhau hót trong vòm cây. | | Đàn cá | bơi dưới hồ nước. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chim chóc | bay đi tìm hoa. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bầy ong | đua nhau hót trong vòm cây. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đàn cá | bơi dưới hồ nước. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án + <i>Chim chóc đua nhau hót trong vòm cây.</i> + <i>Bầy ong bay đi tìm hoa.</i> + <i>Đàn cá bơi dưới hồ nước.</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét chéo nhau. - Theo dõi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Luyện viết tin nhắn.</p> <p>a. Nhận biết các cách viết tin nhắn.</p> <p>Bài tập 1: So sách để tìm điểm khác nhau giữa hai tin nhắn.</p> <ol style="list-style-type: none"> Người viết tin nhắn và người nhận tin nhắn. Nội dung tin nhắn. Phương tiện thực hiện. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu a, b, c
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

| | Tin nhắn trên giấy | Tin nhắn trên điện |
|--|---|---|
| Người viết tin nhắn và người nhận tin nhắn | Hai người là bạn bè (bạn Tuấn viết thư cho bạn Hưng). | Hai người là người thân gia đình (cháu viết thư cho bà). |
| Nội dung tin nhắn | Nhắn bạn ra sân bóng để cùng chơi | Cháu báo tin cho bà về việc đi học, nhớ bà, hẹn năm lại về với bà |
| Phương tiện thực hiện | Bút và giấy | Điện thoại di động |

b. Thực hành viết tin nhắn

Bài tập 2: Em hãy viết tin nhắn theo một trong các tình huống sau:

- a. Em nhắn người thân mua cho mình một đồ dùng học tập.
- b. Em nhắn bạn mang cho mình mượn cuốn truyện.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết tin nhắn vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.
- GV mời HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài tập 3: Đọc lại tin nhắn của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc tin mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.
- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

4. Vận dụng.

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- HS suy nghĩ và trả lời.
- HS nhận xét trình bày của bạn.

- HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS thực hành viết tin nhắn vào vở.
- HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS đọc yêu cầu bài 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, điều chỉnh.

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 1

NĂNG KHIẾU

Tiết 2

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ
TỪ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG(TIẾP THEO)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- Giúp HS hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghĩ về quê thăm bà, nhận biết được những tình cảm của bà – cháu thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật.
- Dựa vào tranh minh họa, tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ ngữ chỉ người, chỉ con vật) và từ ngữ chỉ hoạt động của người, của con vật. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động. Nói được các từ ngữ để tạo thành câu
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành</p> <p>Hoạt động 2: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ 6,7 <p>Vở Bài tập Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1: Dựa vào tranh, tìm từ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: - GV chốt: Ngoài các từ chỉ hoạt động có trong bài. Còn có rất nhiều từ ngữ chỉ hoạt | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày - HS nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung. |

động cũng miêu tả hoạt động của những sự vật trong tranh.

Bài 2: Dựa vào từ ngữ chỉ hoạt động ở bài tập 1, đặt 1 – 2 câu theo yêu cầu.được .

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- Mời HS đọc bài làm

- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

Bài 3: Nối từ ở cột trái và từ ngữ ở cột phải để tạo câu

- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung
 ➔ GV chốt: Khi nối các từ ngữ cho thành câu các em cần dùng những từ ngữ miêu tả cho phù hợp với hoạt động của sự vật, con vật miêu tả

3. HĐ Vận dụng

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

➔ GV hệ thống bài:

- Nắm được từ chỉ hoạt động của con người, con vật, sự vật. Biết sử dụng các từ chỉ hoạt động vào đặt câu.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Một số HS trình bày kết quả.

Câu giới thiệu:

- Con trâu là người bạn của nhà nông.
- Cánh diều là vật gắn nó với tuổi thơ của trẻ em vùng nông thôn.

Câu nêu hoạt động:

- Con trâu đang gặm cỏ và cõng bạn nhỏ trên lưng.
- Cánh diều đang bay phấp phới trên trời cao.
- HS nhận xét bạn.

- 1 Hs lên chia sẻ.



- HS nhận xét bạn.

- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe

HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
Tiết 3: SINH HOẠT LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm ra được những ứng viên có trách nhiệm, năng lực, uy tín bầu chọn ban cán sự lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp;
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**Quyền con người:* HS được quyền nêu ý kiến của mình trong việc bầu chọn BCS lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Sơ kết cuối tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. | <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng. |
| <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Bầu chọn cán sự lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến cho cả lớp về quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết | <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -HS tự ứng cử và đề cử để bầu các chức danh ban cán sự lớp |

| | |
|---|---|
| <p>quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi công bố kết quả bình chọn, Ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ. - GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. <p>*Quyền con người: HS được quyền nêu ý kiến của mình trong việc bầu chọn BCS lớp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> -Ban cán sự lớp ra mắt - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và nêu ý kiến |
| <p>4. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện |
| <p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và thực hiện |


IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT
 Ngày 4 tháng 9 năm 2024
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2

(9/9/2024 đến 13/9/2024)

| Thứ | Tiết | Tiết PPCT | Phân môn | Tên bài dạy | Ghi chú |
|---------------------|------|-----------|------------|--|---------|
| Thứ hai 9/9/2024 | 1 | 4 | HĐTN | SHDC: Tham gia học tập nội quy nhà trường | |
| | 2 | 2 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Nhịp điệu vui. Nghe nhạc: Hành khúc Ra-đét-ky | |
| | 3 | 6 | Toán | Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T2) | |
| | 4 | 3 | Thủ dục | Tìm hiểu Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại (Bài1 – tiết 1) | |
| | 5 | 8 | Tiếng Việt | Đọc: Cánh rừng trong nắng | |
| | 6 | 5 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 7 | 2 | Rèn chữ | Cánh rừng trong nắng | |
| Thứ ba 10/9/2024 | 1 | 7 | Toán | Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T1) | |
| | 2 | 9 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Sự tích loài hoa của mùa hạ | |
| | 3 | 3 | TNXH | Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T3) | STEM |
| | 4 | 2 | Đạo đức | Chào cờ và hát Quốc ca | GDDĐ |
| | 5 | 2 | Công nghệ | Tự nhiên và công nghệ (T2) | |
| | 6 | 4 | Ôn Toán | Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T1) | |
| | 7 | 5 | HĐTN | HDGD theo chủ đề | |
| Thứ tư 11/9/2024 | 1 | 6 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 2 | 7 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 3 | 8 | Toán | Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T2) | |
| | 4 | 2 | Tiếng Việt | Viết: Nghe – viết: Cánh rừng trong nắng | |
| | 5 | 11 | Tiếng Việt | Đọc: Lần đầu ra biển | |

| | | | | | |
|----------------------|---|----|---------------|--|------|
| | 6 | 4 | TNXH | Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (T1) | |
| | 7 | 3 | Ôn Tiếng Việt | Phân biệt g/gh | |
| Thứ năm 12/9/2024 | 1 | 2 | Mĩ thuật | Màu sắc trong tranh dân gian (T2) | |
| | 2 | 9 | Toán | Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T1) | |
| | 3 | 4 | Thể dục | Tìm hiểu biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành ba vòng tròn và ngược lại (Bài 1 – tiết 2) | |
| | 4 | 12 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng: | |
| | 5 | 8 | Tiếng Anh | Hello! | |
| | 6 | 5 | Ôn Toán | Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ | |
| | 7 | 6 | Ôn Toán | Bảng nhân 2; 5, bảng chia 2; 5 | |
| | 8 | 2 | KNS | | |
| Thứ sáu 13/9/2024 | 1 | 2 | Tin học | Thông tin và quyết định (T2) | |
| | 2 | 10 | Toán | Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T2) | |
| | 3 | 13 | Tiếng Việt | Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm. | |
| | 4 | 14 | Tiếng Việt | Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một hoạt động em đã cùng làm với người thân trong gia đình. | GDDP |
| | 5 | 2 | Năng khiếu | | |
| | 6 | 4 | Ôn Tiếng Việt | Từ chỉ đặc điểm | |
| | 7 | 6 | HĐTN | SHL: Tham gia xây dựng nội quy lớp học . | QCN |

Thứ hai, ngày 09 tháng 9 năm 2024

Tiết 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

Tiết 1: THAM GIA HỌC TẬP NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

Âm nhạc
Chủ đề 2: Niềm vui
Tiết 2

Ôn tập bài hát: Nhịp điệu vui
Nghe nhạc: Hành khúc Ra-đét-ky

Thời lượng: 01 tiết. Thời gian thực hiện: .../09/2022.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Nhịp điệu vui. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm vận động hoặc trò chơi. Biết hát với các hình thức nối tiếp và hòa giọng

- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bản nhạc *Hành khúc Ra-đét-ky*.

- Biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát, nghe nhạc).

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Video clip bài hát *Cháu hát về đảo xa*.
- Chơi đàn và hát thuần thục bài *Quốc ca Việt Nam*.
- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).



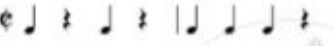


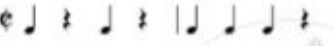


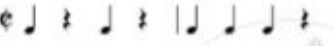
2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| 1. HĐ Khởi động (3 phút) | |
| Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | |
| Cách tiến hành: - GV mở File âm thanh bài hát Tổ quốc Việt Nam | Hoạt động cả lớp HS nhảy dân vũ theo nhạc bài hát Tổ quốc Việt Nam |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới | |
| Hoạt động 1: Ôn tập bài hát: Nhịp điệu vui (16 phút) | |
| Mục tiêu: - Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài Nhịp điệu vui. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm vận động hoặc trò chơi. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. | |
| Cách tiến hành: * Hướng dẫn HS luyện tập thực hành | *Hoạt động cả lớp: Học ôn tập bài hát Nhịp điệu vui - HS nghe lại bài hát đồng thời vỗ tay hoặc vận động theo bài hát. - Thực hiện theo hướng dẫn của GV. |

| <ul style="list-style-type: none"> - GV mở File âm thanh bài hát <i>Nhịp điệu vui</i> hoặc đệm hát cho HS nghe lại bài hát. - GV hướng dẫn Ôn tập bài hát <i>Nhịp điệu vui</i> - Hướng dẫn hát nối tiếp và hòa giọng - Gv nhận xét biểu dương. + Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa (GV có thể cho HS tự sáng tạo các động tác sau đó GV bổ sung). - GV cho HS lên biểu diễn trước lớp - GV nhận xét tuyên dương - GV lấy động tác nhóm biểu diễn đẹp cho cả lớp cùng vận động theo nhạc đệm - GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS | <ul style="list-style-type: none"> - HS ôn tập bài hát tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. - Biết cách hát nối tiếp và hòa giọng <table border="1" data-bbox="751 280 1262 638" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Người hát</th> <th style="text-align: center;">Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Tổ 1</td> <td><i>Đứng lên đứng lên, hát cho ngày xanh thắm.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổ 2</td> <td><i>Vỗ tay vỗ tay, vỗ tay vui rộn ràng.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổ 3</td> <td><i>Gõ nhịp gõ nhịp, ta dẫn vang tiếng trống.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổ 4</td> <td><i>Bước chân bước chân, thấy thêm yêu cuộc đời.</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Cả lớp</td> <td><i>Đi đều đi đều, cho tình bạn phơi phới. Hát vang hát vang, giữ trên môi nụ cười.</i></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện 2 – 3 lần - HS xung phong sáng tạo động tác vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát * Hoạt động theo nhóm (tổ) - Các nhóm lên biểu diễn bài hát theo các động tác của nhóm mình. - Nhận xét các nhóm. * Hoạt động cả lớp - HS hát kết hợp vận động theo nhạc đệm. | Người hát | Câu hát | Tổ 1 | <i>Đứng lên đứng lên, hát cho ngày xanh thắm.</i> | Tổ 2 | <i>Vỗ tay vỗ tay, vỗ tay vui rộn ràng.</i> | Tổ 3 | <i>Gõ nhịp gõ nhịp, ta dẫn vang tiếng trống.</i> | Tổ 4 | <i>Bước chân bước chân, thấy thêm yêu cuộc đời.</i> | Cả lớp | <i>Đi đều đi đều, cho tình bạn phơi phới. Hát vang hát vang, giữ trên môi nụ cười.</i> |
|--|---|-----------|---------|------|---|------|--|------|--|------|---|--------|--|
| Người hát | Câu hát | | | | | | | | | | | | |
| Tổ 1 | <i>Đứng lên đứng lên, hát cho ngày xanh thắm.</i> | | | | | | | | | | | | |
| Tổ 2 | <i>Vỗ tay vỗ tay, vỗ tay vui rộn ràng.</i> | | | | | | | | | | | | |
| Tổ 3 | <i>Gõ nhịp gõ nhịp, ta dẫn vang tiếng trống.</i> | | | | | | | | | | | | |
| Tổ 4 | <i>Bước chân bước chân, thấy thêm yêu cuộc đời.</i> | | | | | | | | | | | | |
| Cả lớp | <i>Đi đều đi đều, cho tình bạn phơi phới. Hát vang hát vang, giữ trên môi nụ cười.</i> | | | | | | | | | | | | |
| <p>Hoạt động 2: Nghe nhạc: Hành khúc Ra-đét-ly (16 phút) Mục tiêu: - Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bản nhạc <i>Hành khúc Ra-đét-ky</i>.</p> | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Cách tiến hành: Nghe nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tên và xuất xứ của bản nhạc <p>Tìm hiểu bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bản nhạc (lần 1) | <p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe giới thiệu về bản nhạc: <i>Hành khúc Ra-đét-ky</i> do nhạc sỹ người Áo Jonhann Strauss I sáng tác. - HS nghe bản nhạc và trả lời một số câu hỏi. | | | | | | | | | | | | |

| <p>- GV cho HS nghe bản nhạc (lần 2)</p> | <p><i>Nhịp độ bản nhạc nhanh hay chậm? Bản nhạc do một nhạc cụ hay nhiều nhạc cụ trình diễn? Bản nhạc phù hợp với hoạt động nào?</i></p> <p>- HS vừa nghe nhạc lần 2 vừa kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu của bài hát.</p> <table border="1" data-bbox="746 481 1428 1176"> <thead> <tr> <th>Tiết tấu</th> <th>Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Động tác 1: Vỗ tay. Vỗ tay. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi.</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Động tác 2: Bàn tay phải vuốt xuống bàn tay trái. Bàn tay trái vuốt xuống bàn tay phải. Hai tay vỗ xuống đùi.</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Động tác 3: Bàn tay phải vỗ lên vai trái. Bàn tay trái vỗ lên vai phải. Bàn tay phải vỗ xuống đùi phải. Bàn tay trái vỗ xuống đùi trái. Vỗ tay.</td> </tr> </tbody> </table> | Tiết tấu | Động tác |  | Động tác 1: Vỗ tay. Vỗ tay. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi. |  | Động tác 2: Bàn tay phải vuốt xuống bàn tay trái. Bàn tay trái vuốt xuống bàn tay phải. Hai tay vỗ xuống đùi. |  | Động tác 3: Bàn tay phải vỗ lên vai trái. Bàn tay trái vỗ lên vai phải. Bàn tay phải vỗ xuống đùi phải. Bàn tay trái vỗ xuống đùi trái. Vỗ tay. |
|--|--|----------|----------|--|--|--|--|--|--|
| Tiết tấu | Động tác | | | | | | | | |
|  | Động tác 1: Vỗ tay. Vỗ tay. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi. Hai tay vỗ xuống đùi. | | | | | | | | |
|  | Động tác 2: Bàn tay phải vuốt xuống bàn tay trái. Bàn tay trái vuốt xuống bàn tay phải. Hai tay vỗ xuống đùi. | | | | | | | | |
|  | Động tác 3: Bàn tay phải vỗ lên vai trái. Bàn tay trái vỗ lên vai phải. Bàn tay phải vỗ xuống đùi phải. Bàn tay trái vỗ xuống đùi trái. Vỗ tay. | | | | | | | | |
| <p>3: Hoạt động ứng dụng (2 phút) <i>Nên nội dung câu bài học hôm nay?</i></p> <p>- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, hát hay biết biểu diễn bài hát, nghe nhạc và vận động tốt đồng viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau</p> | <p>Hoạt động cả lớp</p> <p>- Trả lời - Rút kinh nghiệm để bản thân thực hiện ngày một tốt hơn</p> | | | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

Tiết 6

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 03: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (2 tiết)

Tiết 2: TÌM SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm số bị trừ, số trừ (dựa vào mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính)

- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa, PBT

- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Kết nối:</p> | |
| <p>Bài toán: Một lớp học có 45 bạn, trong đó có 22 bạn nữ. Hỏi lớp đó có bao nhiêu bạn nam?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>+ Bài giải: Số bạn nam của lớp học đó có là: $45 - 22 = 23$ (bạn) Đáp số: 23 bạn nam. - HS lắng nghe.</p> |
| <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Tìm số bị trừ.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; text-align: center;"> Bài toán thực tế </div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> Phép tính xuất hiện số bị trừ chưa biết </div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; text-align: center;"> Quy tắc tìm số bị trừ </div> </div> <p>- Từ bài toán thực tế (SGK), GV giúp HS đưa ra phép tính $\square - ? = 3$ (trong đó \square là số bị trừ cần tìm).</p> <p>- Từ cách giải bài toán tìm số bị Việt có: $3 + 5 = 8$ (viên), GV giúp HS nắm được quy tắc “Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ”.</p> <p>GV lấy thêm ví dụ để củng cố thêm cho học sinh “quy tắc” tìm số bị trừ.</p> <p>*Tìm số trừ.</p> | <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn.</p> <p>-Nêu được quy tắc “Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ”.</p> |

-Từ bài toán thực tế (SGK), GV giúp HS đưa ra phép tính $8 - \quad = 3$ (?) ng đó (?) là số trừ cần tìm).

-Từ cách giải bài toán tìm số bị trừ của Nam có: $8 - 3 = 5$ (viên), GV giúp HS nắm được quy tắc “Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu”.

-GV lấy thêm ví dụ để củng cố thêm cho học sinh “quy tắc” tìm số trừ.

3. Thực hành:

Bài 1.

a)Tìm số bị trừ (theo mẫu).

- GV hướng dẫn cho HS tìm được số bị trừ (theo mẫu)

- Yêu cầu HS làm vào nháp

- Gọi Hs trình bày

| | |
|--|--|
| Mẫu: $?\ - 10 = 30$ $30 + 10 = 40.$ | $?\ - 20 = 40$ $?\ - 12 = 25$ $?\ - 18 = 42$ |
|--|--|

- Gọi HS nhận xét

- GV nhận xét, chốt kết quả

b)Tìm số trừ (theo mẫu)

- GV hướng dẫn cho HS tìm được số trừ (theo mẫu)

- Yêu cầu HS làm vào nháp

- Gọi Hs trình bày

| | |
|---------------------------------------|---|
| Mẫu: $30 - ? = 20$ $30 - 20 = 10.$ | $50 - ? = 10$ $35 - ? = 15$ $51 - ? = 18$ |
|---------------------------------------|---|

- Gọi HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

Số:

- GV yêu cầu học sinh tìm được số bị trừ (chỉ cần nếu, viết số bị trừ thích hợp ở ô có dấu (?) trong bảng)

-GV hỏi HS vì sao em tìm được số bị trừ đó?

- GV cho HS làm vào PBT

-Nêu được quy tắc “Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu”.

- HS lắng nghe

- HS làm bài vào nháp

- HS trình bày

| | |
|--|--|
| Mẫu: $?\ - 10 = 30$ $30 + 10 = 40.$ | $60 - 20 = 40$ $37 - 12 = 25$ $60 - 18 = 42$ |
|--|--|

- HS nhận xét

- HS làm bài vào nháp

- HS trình bày

| | |
|---------------------------------------|--|
| Mẫu: $30 - ? = 20$ $30 - 20 = 10.$ | $50 - 40 = 10$ $35 - 20 = 15$ $51 - 33 = 18$ |
|---------------------------------------|--|

HS nhận xét

- HS trả lời

| | | | | | |
|-----------|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 70 | ? | 34 | ? | 64 |
| Số trừ | 20 | 14 | ? | 26 | ? |
| Hiệu | 50 | 25 | 12 | 18 | 37 |

- GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Luyện tập

Bài 1:

-Yêu cầu HS tìm được số bị trừ rồi chọn câu trả lời đúng.

-Yêu cầu HS tìm được số trừ rồi chọn câu trả lời đúng.

- GV cho HS làm bài

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

Bài toán:

Lúc đầu có 64 con vịt trên bờ. Lúc sau có một số con vịt xuống ao bơi lội, số vịt còn lại ở trên bờ là 24 con. Hỏi có bao nhiêu con vịt xuống ao?

-GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

GV hướng dẫn cho HS nắm được Số con vịt xuống ao bơi = Số con vịt lúc đầu – Số con vịt còn lại trên bờ.

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét tuyên dương.

4. Vận dụng.

+ Bài toán: Lúc đầu có 64 con chim đậu trên cành. Lúc sau còn lại trên cành là 24 con. Hỏi có bao nhiêu con chim bay đi?

- Nhận xét, tuyên dương

- HS viết kết quả vào PBT

- Nêu kết quả

| | | | | | |
|-----------|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 70 | 39 | 34 | 44 | 64 |
| Số trừ | 20 | 14 | 22 | 26 | 27 |
| Hiệu | 50 | 25 | 12 | 18 | 37 |

- HS nghe GV hướng dẫn, HS theo dõi và làm bài.

a) Biết số trừ là 36, hiệu là 25, số bị trừ là $36 + 25 = 61$

Chọn C.

b) Biết số bị trừ là 52, hiệu là 28, số trừ là $52 - 28 = 24$

Chọn C.

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.

Bài giải:

Số con vịt xuống ao bơi là

$$64 - 24 = 40 \text{ (con vịt)}$$

Đáp số: 40 con vịt

Bài giải:

Số con chim bay đi là:

$$64 - 24 = 40 \text{ (con)}$$

Đáp số: 40 con chim

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thể dục

**BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT VÒNG TRÒN THÀNH HAI, BA VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 3)**

Tuần 2

Ngày dạy:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Ôn thực hiện động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|---|-----------------------|---|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. 3. Trò chơi. - Trò chơi “Chim bay, cò bay” | 6-10 phút 1-2 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * |
| | 3-5 phút | - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. | - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| II. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại. <i>Tập đồng loạt</i> | 1-2 phút | -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. | * GV |
| <i>Tập theo tổ nhóm</i> | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Kết bạn”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | <p>18-22 phút 12-15 phút</p> <p>6-8 phút</p> <p>4-6 phút</p> <p>4-6 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <pre> * * * * * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * * * * * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) <pre> GV * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |
|--|--|--|--|

Tiết 8, 9

TIẾNG VIỆT

Bài 03: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG (3 tiết)

Tiết 1, 2: ĐỌC: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG

NÓI VÀ NGHE: SỰ TÍCH LOÀI HOA CỦA MÙA HẠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cánh rừng trong nắng”.

- Hiểu nội dung bài: Các bạn nhỏ vẽ những cảnh vật đẹp và thú vị trong cánh rừng già hoang vắng. Qua bài đọc, cảm nhận được thiên nhiên quanh ta thật đáng yêu, đáng mến.

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý các loài vật, cảnh vật thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động. | |
| - GV tổ chức cho học sinh thảo luận + Câu 1: Tranh vẽ cảnh ở đâu ? + Câu 2: Em thích hình ảnh nào trong tranh minh họa bài đọc ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay có tên <i>Cánh rừng trong nắng</i> , các em hãy tập trung nghe đọc để thấy cánh rừng trong bài có giống trên phim ảnh, sách truyện hoặc trong tưởng tượng của các em. | - HS thảo luận - HS đưa ra đáp án: Tranh vẽ cảnh ở trong rừng. - HS trả lời: cây cối, con vật, ánh nắng, dòng suối, hình ảnh máy ông cháu,...). - Lắng nghe |
| 2. Khám phá. | |
| 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV giới thiệu dãy Trường Sơn trên bản đồ Việt Nam để các em dễ hình dung. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tiếng chim hót líu lo</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>nhìn ngơ ngác</i> | - Hs lắng nghe. - Quan sát, lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát |

| | |
|--|---|
| <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>hết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>lưng Trường Sơn, róc rách.</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Biết bao cảnh sắc/ như hiện ra trước mắt chúng tôi:/ bầy vượn tinh nghịch/ đánh đu trên cành cao,/ đàn hươu nai xinh đẹp và hiền lành/ rủ nhau ra suối,/ những vọt cỏ dầm sương/ long lanh trong nắng.</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3. - GV nhận xét các nhóm. <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. <p>Câu 1: Các bạn nhỏ được ông cho đi đâu? Ông chuẩn bị cho các bạn thứ gì để mang theo?</p> <p>Câu 2: Vào rừng, các bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh gì ?</p> <p>Câu 3: Cây cối và con vật trong rừng được tả như thế nào ?</p> <p>Câu 4: Theo em, các bạn nhỏ có thấy thú vị với chuyến đi thăm rừng cùng ông không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: Giờ đây, những cánh rừng như thế này háu như không còn do con người khai thác gỗ, săn bắt muông thú trái phép. Để có những cánh rừng đẹp như trong câu chuyện các em vừa đọc, rất cần chúng ta bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, tạo môi trường sống bình yên cho muông thú, bảo vệ những loài thú quý hiếm,... <p>2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài. - HS luyện đọc theo nhóm 3. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Ông cho đi thăm rừng. Ông đưa cho mỗi cháu một tàu lá cọ để che nắng. + Đi trong rừng, các bạn nhỏ nghe rất rõ tiếng suối róc rách và tiếng chim hót líu lo. + Trong rừng, cây cối vươn ngọn lên cao tít đón nắng. Nhiều cây thân thẳng tắp, tán lá tròn xoe. + Những con sóc nhảy thoăn thoắt qua các cành cây. Khi thấy người, chúng dừng cả lại, nhìn ngơ ngác. + HS làm việc cá nhân. Nhiều em phát biểu ý kiến trước lớp. - Lắng nghe - HS đọc |
| <p>3. Thực hành Nói và nghe: Sự tích loài hoa của mùa hạ</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. | |

| | |
|---|--|
| <p>- Gv cho HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi gợi ý.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.2. Hoạt động 4: Nghe kể chuyện</p> <p>- GV giới thiệu về câu chuyện: Câu chuyện kể về cây xương rồng tốt bụng, ở hiền gặp lành.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. GV hướng dẫn HS nêu sự việc thể hiện trong từng tranh, đặc biệt là các sự việc ở đoạn 1 (tranh 1) vì phải nhớ nhiều tên các loài hoa.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi về sự việc tiếp theo là gì, khuyến khích HS kể cùng GV, làm động tác, cử chỉ, nét mặt,... giúp các em nhớ nội dung câu chuyện dễ dàng hơn.</p> <p>3.3. Hoạt động 5: Kể lại từng đoạn câu chuyện</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> | <p>- 1 HS đọc to chủ đề: Sự tích loài hoa mùa hạ.</p> <p>- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 đoán nội dung từng tranh:</p> <p>+ Tranh 1: Cảnh vườn cây có nhiều cây đã nở hoa rực rỡ: hướng dương, hoa hóng, thạch thảo,... Ở góc vườn có 1 cây xương rồng đầy gai và không có hoa. Chắc nó rất buồn.</p> <p>+ Tranh 2: Cảnh mùa hè nắng như đổ lửa, các cây hoa trong vườn héo rũ, riêng cây xương rồng thân mập mập (cảng mọng nước), vẫn xanh tốt. Cây xương rồng như đang ái ngại, lo lắng cho các loài hoa.</p> <p>+ Tranh 3: Cây xương rồng giơ cánh tay nắm lấy tay (lá cây) của các loài hoa đang héo rũ nâng lên. Có lẽ nó đang truyền nước cho các cây hoa khô héo. Các cây hoa như tươi dần lại.</p> <p>+ Tranh 4: Cây xương rồng nở hoa đẹp rực rỡ. Nó đang cười vui vì sự thay đổi kì diệu.</p> <p>- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe GV kể kết hợp với quan sát tranh.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hành cùng GV.</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>+ Bước 1: HS làm việc theo cặp để cùng nhau nhắc lại các sự việc thể hiện trong mỗi tranh.</p> <p>+ Bước 2: HS làm việc cá nhân, tập kể từng đoạn của câu chuyện.</p> <p>+ Bước 3: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm</p> <p>- GV mời HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>+ Vì sao xương rồng nở hoa rực rỡ vào mùa hè?</p> <p>- GV tổng kết: Cây xương rồng dang tay cứu các loài hoa trong vườn, không hề để bụng chuyện các loài hoa chế giễu, chê bai mình. Hành động đó đã làm cho bà tiên cây cảm động, biến ước mơ của cây xương rồng thành hiện thực. Đó là cách giải thích về sự tích cây xương rồng - loài cây nở hoa vào mùa hạ.</p> | <p>- HS nối tiếp kể lại câu chuyện. Cả lớp nhận xét.</p> <p>+ HS trả lời</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>+ Kể lại cho người thân nghe câu chuyện</p> <p>+ Trao đổi với người thân về ý nghĩa của câu chuyện.</p> | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 2

RÈN CHỮ
CÁNH RỪNG TRONG NẮNG

Thứ ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tiết 7

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 04: ÔN TẬP BẢNG NHÂN 2; 5, BẢNG CHIA 2; 5 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các phép nhân, chia trong bảng nhân 2, bảng chia 2
- Vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành, giải toán có lời văn.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, PBT, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|---|---|---|---|---|---|----|---|---|----|----|----|---|---|---|----|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|--|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. Khởi động: Hát | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>2. Kết nối:</p> <p>+ Câu 1: Biết số trừ là 45, hiệu là 18. Vậy số bị trừ là:</p> <p>+ Câu 2: Biết số bị trừ là 151, hiệu là 28. Vậy số trừ là:</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>+ Trả lời: Số bị trừ là: $45 + 18 = 63$</p> <p>+ Trả lời: Số trừ là: $151 - 28 = 123$</p> <p>- HS lắng nghe.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Luyện tập: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1. Số?</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS cách làm 2 phép tính đầu ở bảng a và b.</p> <p>- Yêu cầu học sinh thực hiện phép nhân, chia trong bảng nhân 2, chia 2 (đã học) vào PBT</p> <p>a) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>x</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>4</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>20</td></tr> </table></p> <p>b) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>:</td><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td><td>12</td><td>14</td><td>16</td><td>18</td><td>20</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>10</td></tr> </table></p> <p>- Yêu cầu HS trình bày và mời lớp nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu trong dãy ở câu a và câu b</p> <p>a) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>2</td><td>4</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>14</td><td>?</td><td>?</td><td>20</td></tr> </table></p> <p>b) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>20</td><td>18</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>10</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>2</td></tr> </table></p> | x | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | 2 | 4 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 20 | : | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 1 | 2 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 10 | 2 | 4 | ? | ? | ? | ? | 14 | ? | ? | 20 | 20 | 18 | ? | ? | ? | 10 | ? | ? | ? | ? | 2 | <p>- HS nghe</p> <p>- HS làm vào PBT</p> <p>a) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>x</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td><td>12</td><td>14</td><td>16</td><td>18</td><td>20</td></tr> </table></p> <p>b) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>:</td><td>2</td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td>10</td><td>12</td><td>14</td><td>16</td><td>18</td><td>20</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr> <tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> </table></p> <p>-HS quan sát và nhận xét</p> <p>-HS nghe</p> <p>- 1HS nêu: Số</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài</p> <p>p) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>50</td><td>48</td><td>46</td><td>44</td><td>42</td><td>40</td><td>38</td><td>36</td><td>34</td><td>32</td><td>30</td></tr> </table></p> <p>s) <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td>5</td><td>4</td><td>3</td><td>2</td><td>1</td><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td></tr> </table></p> | x | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | : | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 50 | 48 | 46 | 44 | 42 | 40 | 38 | 36 | 34 | 32 | 30 | 5 | 4 | 3 | 2 | 1 | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| x | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 4 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| : | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 4 | ? | ? | ? | ? | 14 | ? | ? | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | 18 | ? | ? | ? | 10 | ? | ? | ? | ? | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| x | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| : | 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50 | 48 | 46 | 44 | 42 | 40 | 38 | 36 | 34 | 32 | 30 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 4 | 3 | 2 | 1 | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi HS vì sao lại điền được các số thích hợp ở ô có dấu “?” <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu của bài - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <div style="text-align: center;"> </div> <p>GV mời HS nêu cách làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc bài toán -GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét tuyên dương. <p>Bài 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc bài toán -GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhóm đọc kết quả - HS nghe - Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 2 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 2 đơn vị -1HS nêu: Số - HS nêu kết quả Điền số 12; 21 - Các HS khác nhận xét -1HS nêu: Ta thực hiện tính từ trái sang phải (nhằm kết quả) rồi viết kết quả thích hợp ở ô có dấu “?” - HS nghe - 1HS đọc bài toán -HS trả lời: + Có 18 học sinh ngồi vào các bàn học, mỗi bàn 2 bạn + Có bao nhiêu bàn học như vậy? - HS làm vào vở. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số bàn học có học sinh ngồi là:</i></p> <p style="text-align: center;">$18 : 2 = 9$ (bàn)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 9 bàn học.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nhận xét bài bạn -1 HS đọc bài toán -HS trả lời: + Có 10 cặp đô vật tham gia thi đấu + Có bao nhiêu đô vật tham gia thi đấu? - HS làm vào vở. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số đô vật tham gia thi đấu là:</i></p> <p style="text-align: center;">$2 \times 10 = 20$ (đô vật)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 đô vật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nhận xét bài bạn |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. | |
| 4. Vận dụng. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: + Câu 1: $2 \times 9 = ?$ + Câu 2: $14 : 2 = ?$ + Câu 3: 2 đôi đũa có bao nhiêu chiếc đũa? - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: + Câu 1: $2 \times 9 = 18$ + Câu 2: $14 : 2 = 7$ + Câu 3: 2 đôi đũa có 4 chiếc đũa - HS nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

Bài 01: HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỈ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện, ngày kỉ niệm đó.

- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc thời gian quan trọng đối với gia đình.

- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

***GD Stem:** Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học. - Câu hỏi trong trò chơi: + Người sinh ra bố mình gọi là gì? + Vợ của ông nội gọi là gì? + Con trai của bác (anh của bố) gọi là gì? + Người phụ nữ được bà ngoại sinh ra trước mẹ gọi là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Người sinh ra bố mình gọi là bà nội. + Vợ của ông nội gọi là bà nội. + Con trai của bác (anh của bố) gọi là anh họ + Người phụ nữ được bà ngoại sinh ra trước mẹ gọi là dì. |
| 2. Khám phá: | |
| Hoạt động 1. Quan sát hình và tìm hiểu các sự kiện của gia đình Minh - GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh suy nghĩ và trình bày. + Quan sát các hình về gia đình Minh và cho biết sự kiện nào đã diễn ra. | - Học sinh quan sát tranh, suy nghĩ và trình bày. - Tranh 11: Ngày khai giảng năm học mới, ngày Minh chính thức đi học. |

LỄ KHAI GIẢNG

Hôm nay đi khai giảng, con thấy thế nào?

Con rất vui được đi học lớp 1 ạ!

Minh có em rồi, thích quá!

- Tranh 12: Gia đình Minh chào đón em bé ra đời (mẹ sinh em bé)

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Học sinh lắng nghe.

Hoạt động 2. Quan sát và nêu các sự kiện của gia đình Minh qua đường thời gian.

- GV chia sẻ đường thời gian và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.
- + Tên và thời gian diễn ra các sự kiện đó.
- + Thứ tự của các sự kiện trên đường thời gian.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- + 2009: Đám cưới của bố mẹ Minh.
- + 2014: Minh được sinh ra.
- + 2018: Mẹ của Minh sinh em bé.
- + 2020: Minh bắt đầu học lớp 1.
- + 2009 - 2014 - 2018 - 2020


- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Luyện tập:

Hoạt động 3: Kể về một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình em.

- GV nêu câu hỏi:
- + Kể về một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình em.

- Học sinh suy nghĩ và trình bày ý kiến của mình.

| | |
|---|--|
| <p>- GV mời học sinh khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. Gợi mở thêm một số sự kiện để học hiểu hơn.</p> <p>Hoạt động 4: Vẽ đường thời gian về một số sự kiện quan trọng của gia đình em.</p> <p>- GV giới thiệu sơ đồ đường thời gian, yêu cầu học sinh:</p> <p>+ Vẽ đường thời gian về một số sự kiện quan trọng của gia đình em. Nhận xét sự thay đổi của gia đình em qua một số sự kiện theo thời gian.</p>  <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> | <p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- Học sinh suy nghĩ, vẽ đường thời gian và trình bày.</p> <p>+ 2014: ngày em sinh ra</p> <p>+ 2018: Lần đầu tiên, cả gia đình đi chơi xa.</p> <p>+ 2020: mẹ sinh em bé.</p> <p>- Các nhóm nhận xét ý kiến của bạn.</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> |
|---|--|

4. Vận dụng:

***GD Stem:** Nêu được mối quan hệ về họ hàng nội, ngoại. Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại.

Hoạt động 5. Viết cách xưng hô hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại

- GV chia sẻ tranh và yêu cầu học sinh quan sát và cùng nhau xử lý tình huống:

+ Nếu em là bạn gái trong tình huống sau, em sẽ bày tỏ tình cảm và sự quan tâm đối với bố như thế nào?



- GV mời học sinh khác nhận xét.

- Học sinh cùng nhau quan sát, suy nghĩ và đưa ra cách xử lý theo hiểu biết của mình.

- Các học sinh khác nhận xét.

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm cách xử lý:+ Tuyệt quá, con chúc mừng bố!+ Vậy là bố đã có vông việc mới rồi, con vui lắm. Chúc mừng bố nhé!- Nhận xét bài học.- Dặn dò về nhà. | <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe. |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 2

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM
Bài 1: CHÀO CỜ VÀ HÁT QUỐC CA (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hình thành và phát triển lòng yêu nước, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực khi chào cờ và hát Quốc ca.

- Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc khi nhận xét các tình huống chào cờ và hát Quốc ca.

- Chăm chỉ suy nghĩ, đưa ra ý kiến đúng để giải quyết vấn đề trong các tình huống.


**Giáo dục đạo đức:* Yêu quê hương đất nước, bảo vệ quê hương đất nước


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.

- HS: SGK, giấy, bút màu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| - GV mở video làm lễ chào cờ để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi về phong cách các bạn làm lễ chào cờ, hát quốc ca trong video. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập: | |
| <p>Bài tập 1: Nhận xét hành vi.</p> - GV yêu cầu 1HS quan sát tranh và thảo luận: Em đồng tình hoặc không đồng tình với tư thế, hành vi của bạn nào trong bức tranh sau? Vì sao? | - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và đưa ra chính kiến của mình: + Hành vi đúng: 4 bạn đứng đầu hàng; nghiêm trang khi chào cờ. + Hành vi chưa đúng: 2 bạn nữ đứng sau nói chuyện trong lúc chào cờ; 1 bạn nam đội mũ, quần áo xộc xệch; bạn nam bên cạnh khoác vai bạn, không nhìn cờ mà nhìn bạn. + Các nhóm nhận xét. |
|  <p>+ GV mời các nhóm nhận xét? - GV nhận xét tuyên dương</p> <p>Bài tập 2. Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> | |
| | - HS quan sát tranh và đưa ra lời khuyên: |

| | |
|---|---|
| <p>- GV yêu cầu 1HS quan sát các tình huống trong tranh và thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p>  <p>- GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, kết luận.</p> | <p>+ Tranh 1: Bạn ơi nên ra chào cờ cùng với các bạn trong lớp. Bạn nên cố gắng tập hát để khi chào cờ hát thật hay nhé. + Tranh 2: Bạn nên bỏ mũ xuống và không nên tranh giành khi chào cờ.</p> <p>+ Các nhóm nhận xét.</p> |
| <p>3. Vận dụng.</p> | |
| <p>+ GV yêu cầu học sinh chuẩn bị giấy, bút màu để vẽ lá cờ Tổ Quốc. + Mời học sinh nhận xét và bình chọn người vẽ đẹp. * Giáo dục đạo đức: Yêu quê hương đất nước, bảo vệ quê hương đất nước - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>+ HS vận dụng bằng cách thi vẽ lá cờ Tổ quốc. + HS nhận xét bài của bạn và bình chọn những người vẽ đúng và đẹp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 2

CÔNG NGHỆ

CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

Bài 01: TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> | |
| <p>2. Khám phá:</p> | |
| <p>Hoạt động 1. Giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả. + Em cùng bạn thảo luận về ảnh động của các bạn nhỏ trong hình 3 và 4. Hành động nào có thể làm hỏng đồ vật trong nhà? <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="247 1176 582 1422"> </div> <div data-bbox="598 1176 933 1422"> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao phải giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình? - Giữ gìn bằng cách nào? - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày: + Hình 3: bạn nam đá bóng trong nhà. Hành động này không đúng vì có thể làm hỏng các sản phẩm công nghệ trong nhà. + Hình 4: Bạn nam cùng với bố lau chùi quạt điện. Đây là hành động đúng vì sẽ giúp bảo quản các sản phẩm công nghệ bền hơn. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời cá nhân: Cần phải giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình để sử dụng bền hơn, lâu hơn. - Giữ gìn bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |

| <p><i>Các sản phẩm công nghệ có trong gia đình là do công sức của mọi người trong nhà mua sắm để giúp mọi người trong công việc và sinh hoạt gia đình. Vì vậy cần có ý thức giữ gìn, bảo quản các sản phẩm đó.</i></p> | | | | | | | | | |
|---|--|--------------|----------|----------|-----|------|------|------|---|
| <p>3. Luyện tập:</p> | | | | | | | | | |
| <p>Hoạt động 2. Thực hành cách bảo quản, giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.</p> <p>- GV mời học sinh làm việc cá nhân: Kể tên và nêu tác dụng một số sản phẩm công nghệ có trong gia đình em theo mẫu:</p> <table border="1" data-bbox="240 678 852 848"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên sản phẩm</th> <th>Số lượng</th> <th>Tác dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>...</td> <td>....</td> <td>....</td> <td>....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV mời một số em trình bày</p> <p>- GV mời học sinh khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> | TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Tác dụng | ... | | | | <p>- Học sinh làm vào bảng thống kê theo yêu cầu.</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét nhận xét bạn.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
| TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Tác dụng | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| <p>4. Vận dụng.</p> | | | | | | | | | |
| <p>- GV tổ chức trò chơi “Hái quả Miền tây” để khởi động bài học.</p> <p>- HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Câu 1: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng làm tóc nhanh khô.</p> <p>+ Câu 2: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng làm nóng thức ăn.</p> <p>+ Câu 3: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng làm phẳng quần áo.</p> <p>+ Câu 4: Nêu tên sản phẩm công nghệ có tác dụng giúp mọi người liên lạc với nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>- HS tham gia chơi khởi động</p> <p>+ Trả lời: Máy sấy tóc.</p> <p>+ Trả lời: bếp từ</p> <p>+ Trả lời: Bàn ủi (bàn là)</p> <p>+ Điện thoại</p> <p>- HS lắng nghe.</p> | | | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

..

ÔN TOÁN

Bài 05: BẢNG NHÂN 3, BẢNG CHIA 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, chia 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| | |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $5 \times 3 = ?$ + Câu 2: $35 : 5 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $5 \times 3 = 15$ + Trả lời: $35 : 5 = 7$ - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 13 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 13 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu YC của bài - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 3 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào vở. - Chiếu vở của HS và mời lớp nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu: Số - HS làm vào vở, nối tiếp đọc kết quả - Hs nhận xét |

| | |
|---|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương. =>Gv chốt BT củng cố bảng nhân 3</p> <p>Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS đọc bài làm và giải thích cách làm</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt BT củng cố về dãy số cách đều 3</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV mời HS đọc bài toán - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. =>Gv chốt BT củng cố KT về giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 3</p> <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân) >; <; = ?</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu của bài - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. =>Gv chốt BT củng cố về so sánh giá trị các phép tính trong bảng nhân 3</p> | <p>- HS quan sát và nhận xét - HS đọc bài làm và nêu cách làm a/ 3; 6; 9; 12; 15; 18; 21; 24; 27; 30 b/ 30; 27; 24; 21; 18; 15; 12; 9; 6; 3 - Mời HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>-1HS đọc bài toán - HS trả lời: + Mỗi khung cần 3 nan tre + 8 khung cần bao nhiêu nan? - HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> 8 khung cần số nan tre là: $8 \times 3 = 24$ (nan) Đáp số: 24 nan tre.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe</p> <p>- 1HS nêu: >; <; = - 1HS nêu kết quả $a/ = \quad b/ < \quad c/ >$ - Các HS khác nhận xét - HS lắng nghe</p> |
| <p>3. Vận dụng.</p> | |

| | |
|--|--|
| <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 3</p> <p>+ Câu 1: $3 \times 6 = ?$ + Câu 2: $3 \times 9 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Câu 1: $3 \times 6 = 18$ + Câu 2: $3 \times 9 = 27$</p> <p>- HS nghe</p> |
| <p>4. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | |

Tiết 5

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em. Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu.
- Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày
- HS: SGK, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một bạn HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 2, chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện thời gian biểu của bản thân theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Những hoạt động nào em đã thực hiện hàng ngày? + Những hoạt động nào thỉnh thoảng em mới thực hiện? + Những hoạt động nào em có thực hiện hằng ngày nhưng em chưa tuân thủ thời gian đã đề ra? + Suy nghĩ của em sau khi thực hiện theo thời gian biểu đã lập - GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hiện các hoạt động trong thời gian biểu mà em đã lập. - GV yêu cầu HS tự suy nghĩ, ghi lại những điều em đã học được từ chính bản thân mình | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS hoạt động nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động: Thức dậy, vệ sinh, vui chơi... + Hoạt động: Đọc sách + Hoạt động: Ăn tối, học tập... + Hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng trình tự khoa học, hợp lí. - HS thực hiện. |

| | |
|--|--|
| <p>sau khi trao đổi về kết quả thực hiện thời gian biểu (điều gì em đã làm tốt và cần tiếp tục phát huy, điều gì em cần điều chỉnh trong thời gian biểu của mình, điều em học hỏi được từ bạn cùng nhóm trong việc thực hiện thời gian biểu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS chia sẻ những điều các em đã viết. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. <p>Hoạt động 2: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> trang 10 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và tìm hiểu tình huống 1, cùng trao đổi để đưa ra cách ứng xử em cho là phù hợp. Cả nhóm cùng thống nhất chọn ra một cách ứng xử để sắm vai trước lớp. - GV gọi một nhóm lên sắm vai thể hiện cách cư xử trong tình huống 1. GV gọi một số nhóm khác lên sắm vai nếu có cách ứng xử khác. - GV thực hiện tương tự với tình huống 2. - GV cho HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ những tình huống đột xuất khác mà các em đã gặp khi thực hiện thời gian biểu do mình đề ra và cách giải quyết của các em khi gặp phải những tình huống đột xuất đó. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm. <p>Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện tinh thần tự giác hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian biểu. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Lập thời gian biểu giúp chúng ta hoàn thành đúng các</i> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV nhận xét, tổng kết - HS đọc - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tình huống 1: Em sẽ bỏ qua buổi đá bóng hôm đó. Vì gia đình quan trọng hơn nên sẽ ở lại giúp đỡ mẹ.</i> - HS báo cáo kết quả trước lớp + <i>Tình huống 2: Em sẽ vẫn đi ngủ đúng giờ. Vì sức khỏe rất quan trọng nên ngủ đúng giờ mới đảm bảo sức khỏe để ngày mai đi học.</i> - HS lắng nghe nhận xét. - HS chia sẻ trước lớp |
|--|--|

nhiệm vụ đã đề ra. Cũng như, linh hoạt xử lý các tình huống đột xuất.

- HS lắng nghe nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tiết 8

TOÁN
CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG
Bài 04: ÔN TẬP BẢNG NHÂN 2; 5, BẢNG CHIA 2; 5 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Thực hiện được các phép nhân, chia trong bảng nhân 5, bảng chia 5
- Vận dụng vào các bài luyện tập, thực hành, giải toán có lời văn.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, PBT, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

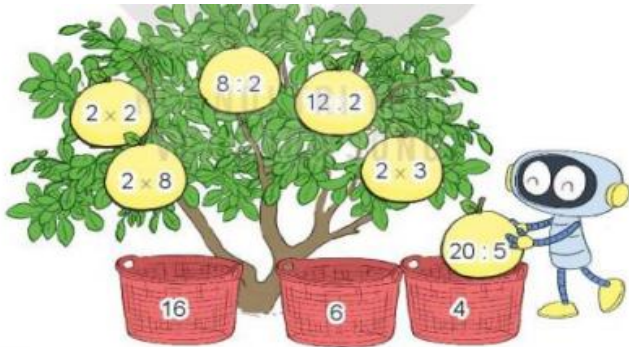
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|------|---|----|---|---|---|---|---|---|---|----|------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--------|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|------|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--------|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. Khởi động: Hát | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: + Câu 1: $2 \times 9 = ?$ + Câu 2: 4 con lợn có bao nhiêu cái tai? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời: $2 \times 9 = 18$ + Trả lời: 4 con lợn có 8 cái tai - HS lắng nghe. - HS nghe | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Luyện tập | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu học sinh thực hiện phép nhân, chia trong bảng nhân 5, chia 5 (đã học) PBT <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <table border="1" style="font-size: small; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Thừa số</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Thừa số</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Tích</td><td>5</td><td>10</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>50</td></tr> </table> <table border="1" style="font-size: small; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Số bị chia</td><td>50</td><td>45</td><td>40</td><td>35</td><td>30</td><td>25</td><td>20</td><td>15</td><td>10</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Số chia</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Thương</td><td>10</td><td>9</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>1</td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS nhận xét hàng tích của câu a và hàng số bị chia ở câu b | Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thừa số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | Tích | 5 | 10 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 50 | Số bị chia | 50 | 45 | 40 | 35 | 30 | 25 | 20 | 15 | 10 | 5 | Số chia | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thương | 10 | 9 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài - HS làm vào PBT <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <table border="1" style="font-size: small; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Thừa số</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Thừa số</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td style="background-color: #e0f0ff;">Tích</td><td>5</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td><td>30</td><td>35</td><td>40</td><td>45</td><td>50</td></tr> </table> <table border="1" style="font-size: small; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Số bị chia</td><td>50</td><td>45</td><td>40</td><td>35</td><td>30</td><td>25</td><td>20</td><td>15</td><td>10</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Số chia</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr> <tr><td style="background-color: #fff2cc;">Thương</td><td>10</td><td>9</td><td>8</td><td>7</td><td>6</td><td>5</td><td>4</td><td>3</td><td>2</td><td>1</td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát và nhận xét -HS nghe -1HS trả lời: + Hàng tích của câu a là dãy số cách đều 5 tăng dần Muốn tìm tích ta lấy thừa số thứ nhất nhân với thừa số thứ hai. + Hàng số bị chia của câu b là dãy số cách đều 5 giảm dần. | Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thừa số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | Tích | 5 | 10 | 15 | 20 | 25 | 30 | 35 | 40 | 45 | 50 | Số bị chia | 50 | 45 | 40 | 35 | 30 | 25 | 20 | 15 | 10 | 5 | Số chia | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thương | 10 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 | 4 | 3 | 2 | 1 |
| Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 5 | 10 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 50 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 50 | 45 | 40 | 35 | 30 | 25 | 20 | 15 | 10 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thương | 10 | 9 | ? | ? | ? | ? | ? | ? | ? | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 5 | 10 | 15 | 20 | 25 | 30 | 35 | 40 | 45 | 50 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 50 | 45 | 40 | 35 | 30 | 25 | 20 | 15 | 10 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thương | 10 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 | 4 | 3 | 2 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

-Nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi 1 HS đọc đề bài bài 2



- YC HS thảo luận nhóm đôi để tính kết quả mỗi phép tính (ở quả bưởi) và nối những quả bưởi cho vào mỗi sọt có ghi kết quả tương ứng của mỗi phép tính đó.

+ GV HD mẫu: Quả bưởi ghi “ 20:5” cho vào sọt ghi số “4”

+ Sau đó cho biết sọt nào sẽ có nhiều quả bưởi nhất, ít quả bưởi nhất.

- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: > ; < ; = ?

a) 2×5 ? 5×2 b) $18 : 2$? 10 c) 5×3 ? $20 : 2$

- GV mời HS nêu yêu cầu của bài

-YC HS tính nhằm tính kết quả của các phép tính rồi so sánh 2 kết quả và điền dấu thích hợp vào ô có dấu “?” vào phiếu bài tập.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- GV mời HS đọc bài toán

- GV hỏi:

+ Bài toán cho biết gì?

Muốn tìm thương ta lấy số bị chia chia cho số chia.

- HS nghe

- 1HS đọc

- HS thảo luận nhóm đôi

+ HS nghe

+ Đại diện nhóm trả lời:

- Câu a: Sọt ghi số “10” có 3 quả nên có nhiều quả bưởi nhất.

+ Câu b: Sọt ghi số “4” có 1 quả nên có ít quả bưởi nhất.

- HS trình bày.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1HS nêu: > ; < ; =

- HS làm vào phiếu bài tập.

- 1HS nêu kết quả

$$a/ = \quad b/ < \quad c/ >$$

- Các HS khác nhận xét

- HS lắng nghe

-1HS đọc bài toán

| | |
|---|---|
| <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-HS trả lời:</p> <p>+ Cửa hàng có 50 kg gạo nếp. Người ta chia số gạo nếp đó vào 5 túi</p> <p>+ Mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số gạo nếp ở mỗi túi là:</i></p> <p style="text-align: center;">$50 : 5 = 10 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 10kg gạo nếp.</i></p> <p>- HS quan sát và nhận xét bài bạn</p> <p>- HS nghe</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>- Hỏi:</p> <p>+ Câu 1: $5 \times 5 = ?$</p> <p>+ Câu 2: $50 : 5 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Câu 1: $5 \times 5 = 25$</p> <p>+ Câu 2: $50 : 5 = 10$</p> <p>- HS nghe</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 10

TIẾNG VIỆT

Bài 03: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG

Tiết 3: NGHE – VIẾT: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài “Cánh rừng trong nắng” trong khoảng 15 phút.
- Phân biệt g/gh, tìm và viết tên các từ chỉ sự vật bắt đầu bằng g/gh.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm |
| 3. Luyện tập. | |
| <p>3.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài chính tả - Gọi HS đọc lại bài - GV hướng dẫn cách viết đoạn văn: + Những dấu câu nào được sử dụng trong đoạn văn? + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: thưở xưa, hươu nai. - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ cụm từ cho HS viết vào vở. - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. <p>3.2. Hoạt động 2: Nhìn tranh, tìm và viết tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng g/gh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm từ. <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc - HS lắng nghe và trả lời - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu. - Kết quả: ghế, báo gấm, gấu, gà gô, gà lôi, cái gậy, gạch lát đường, ghế,...). - Các nhóm nhận xét. |

| | |
|--|---|
| <p>3.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ bắt đầu bằng g hoặc gh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, tìm từ. - Mời đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày + ngòi ghề, ghé thăm, gọi nhau,...; lúa gạo, dầu gội đầu, gáo múc nước,...) |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách ghi nhật kí + Nhớ lại những việc làm của em trong ngày hôm nay + Chọn 1 số hoạt động mà em muốn ghi lại + Sắp xếp các việc theo trật tự thời gian + Viết 2-3 câu kể lại việc đã làm - Gv gợi ý có thể viết theo hình thức nhật kí, có ghi ngày tháng, thời gian cụ thể trong ngày và các hoạt động theo thời gian. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

Bài 02: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, về tài sản,...) do hỏa hoạn.
- Phát hiện được một số vật dễ cháy và giải thích được vì sao không được đặt chúng ở gần lửa.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Em đã nhìn thấy cháy nhà trong thực tế hoặc trên truyền hình chưa? - Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến cháy nhà?. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Nguyên nhân: Cháy nhà do đun nấu bằng bếp củi (rom, rạ), bếp ga, do chập điện,... - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về nguy cơ/ nguyên nhân cháy nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ 4 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Điều gì xảy ra trong mỗi hình? + Những nguyên nhân nào dẫn đến cháy nhà?  <p>• Những nguyên nhân khác có thể gây cháy nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến trình bày: + H1: Đốt rác bừa bãi vào đồng ruộng gây cháy nhà. + H2: Chập điện gây cháy nhà. + H3: Sạc điện thoại gây cháy nhà. + H4: Để những vật dễ bén lửa gần bếp củi đang đun nấu. - Những nguyên nhân dẫn đến cháy nhà: đốt rác, rom rạ; vừa sạc điện thoại vừa sử dụng, chập điện, để vật dễ bén lửa gần bếp đun nấu,... |

| | |
|---|--|
| <p><i>Những nguy cơ dẫn đến cháy nhà: đốt rác, rơm rạ gần đồng rơm; vừa sạc điện thoại vừa sử dụng, chập điện, để vật dễ bén lửa gần bếp đun nấu,...</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |
| <p>Hoạt động 2. Những nguyên nhân khác gây cháy và cách phòng tránh cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2. + Nêu các nguyên nhân khác có thể dẫn đến cháy? - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: <i>Nguyên nhân khác gây cháy: đốt vàng mã, trẻ em đùa nghịch lửa, không chú ý khi châm hương,...</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: + Nguyên nhân gây cháy: không cẩn thận khi đốt rác, rơm rạ gần đồng rơm; vừa sạc điện thoại vừa sử dụng, chập điện, để vật dễ cháy nơi đun nấu, đốt vàng mã, trẻ em đùa nghịch lửa, không chú ý khi châm hương,... |
| <p>Hoạt động 3. Những thiệt hại do cháy gây ra và cách phòng tránh cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cháy gây thiệt hại gì? <div data-bbox="240 1106 849 1442" data-label="Image"> <p>The illustration shows two firefighters in orange uniforms and helmets. One is holding a hose, and the other is looking towards a house that is on fire. There is a bicycle in the foreground. A small blue circle with the number '5' is at the bottom center of the image.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> + Cách phòng cháy? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: - GV chiếu rên màn hình một số thiệt hại do cháy gây ra - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài. - HS trình bày: * Hậu quả: Cháy nhà, thiệt hại về người (bị bỏng, chết); thiệt hại về tài sản (hư hỏng đồ dùng, nhà cửa,...). * Cách phòng tránh cháy: - Không để vật dễ cháy nơi đun nấu. - Hệ thống điện phải lắp Aptomat tự ngắt toàn nhà - Đun bếp phải trông coi. - HS nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung |

+ **Hậu quả:** Cháy nhà gây thiệt hại về người (bị bỏng, chết); thiệt hại về tài sản (hư hỏng đồ dùng, nhà cửa,...).

+ **Cách phòng tránh cháy:** Không để vật dễ cháy nơi đun nấu; Hệ thống điện phải lắp Aptomat tự ngắt toàn nhà; Đun bếp phải trông coi,...

Hoạt động 4. Cách xử lí khi có cháy

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3.
- + Mọi người trong hình làm gì?
- + Nêu nhận xét của em về cách ứng xử đó?



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm:
- + H6,7,8 là cách xử lí hợp lí khi xảy ra cháy.
- + H9: cách xử lí không hợp lí khi xảy ra cháy.

- Học sinh chia nhóm 3, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- + H6: Mọi người thoát khỏi đám cháy bằng cách bò thoát bằng cầu thang bộ.
- + H7: Bé em bé chạy ra ngoài đám cháy và kêu cứu.
- + H8: Gọi cứu hỏa
- + H9: Đổ nước và quạt dập tắt đám cháy điện: nguy hiểm gây cháy chập lớn hơn và điện giật chết người.

- HS nhận xét
- Lắng nghe

3. Luyện tập:

Hoạt động 5. Thực hành điều tra, phát hiện những thứ có thể gây cháy nhà em theo gợi ý.

- GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

| Các thứ dễ gây cháy | Nguy cơ gây cháy | Đề xuất của em |
|---------------------|------------------|--------------------|
| Can xăng | Đề gần bếp lửa | Không để gần bếp l |
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |
| ? | ? | ? |

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày:
- + Chai dầu thấp- bếp ga, bếp lửa
- + Bao diêm- bếp ga, bếp lửa
- + Nến- bếp ga, bếp lửa
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

| | |
|---|---|
| - Bài 2,3: GVHD HS hoàn thành vào vở bài tập | |
| 4. Vận dụng. | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Cứu hỏa”: - GV hô: Có cháy! Có cháy! - GV hô: Cháy ở khu vực nhà bếp - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - HS hô: Cháy ở đâu? - HS nêu cách xử lí - Học sinh tham gia chơi: |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 3

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 3: CÁNH RỪNG TRÔNG NẮNG
PHÂN BIỆT G/GH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- Phân biệt g/gh, tìm và viết tên các từ chỉ sự vật bắt đầu bằng g/gh.
- Học sinh phát huy được năng lực và hoàn thành đúng các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS làm bài tập 2, 3,4,5/8,9 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Gọi 1 HV lên điều hành phân chia sẻ trước lớp. <p>* Bài 2/8</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu <p>- GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài 3/9: Tìm thêm từ ngữ bắt đầu bằng g hoặc gh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài <p>- 1 Hs lên chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Quan sát tranh – làm bài vào VBT - HS đọc bài làm - HS nhận xét, bổ sung + g: báo gắm, gấu, gà gô, gậy, ... + gh: ghê, - HS trả lời, nhận xét, bổ sung |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tìm từ. - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4/9</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu - YC HS làm bài - GV nhận xét <p>* Bài 5/9: Viết 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ của em về cây xương rồng trong truyện Sự tích loài hoa của mùa hạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>=> <i>GV giáo dục HS cần biết giúp đỡ, quan tâm đến mọi người xung quanh</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày + ngồi ghé, ghé thăm, gọi nhau,...; lúa gạo, dầu gội đầu, gáo múc nước,...) - HS đọc yêu cầu - HS quan sát - HS làm bài: g; gh; g; g; g; g - Nhiều HS trả lời - đọc lại cả bài - Hs nêu. - HS tự viết câu vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ. |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Mĩ Thuật

Chủ đề 1: TRANH DÂN GIAN

Bài 1: SẮC MÀU TRONG TRANH DÂN GIAN

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được màu thứ cấp và màu đậm, màu nhạt trong tranh dân gian.
- Biết kết hợp các màu cơ bản để tạo ra màu thứ cấp trong thực hành, sáng tạo.
- Biết vận dụng màu sắc và yếu tố đậm nhạt để vẽ màu theo tranh dân gian.
- Cảm nhận và chia sẻ được vẻ đẹp của sắc màu trong tranh dân gian.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu đất nước qua tìm hiểu nghệ thuật truyền thống tranh dân gian Việt Nam và ý thức bảo vệ văn hóa truyền thống.
 - Yêu quý những di sản văn hóa dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.
 - Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tình yêu thương yêu với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Có ý thức bảo quản, sử dụng tiết kiệm một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu thực hành, sáng tạo.
 - Có ý thức chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
 - Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc, hình ảnh trong tranh dân gian. Nắm được những nét đặc trưng của tranh dân gian. Ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của tranh dân gian qua hình ảnh, màu sắc.
- *Luyện tập và sáng tạo:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian như vẽ/ mô phỏng lại hình ảnh trong tranh dân gian, xé dán từ hình ảnh dân gian. Thể hiện được cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: Nét, mảng, màu qua đó nhận thức được sự khác biệt giữa màu in và màu vẽ.
- *Phân tích đánh giá:* Biết trưng bày, nhận xét vẻ đẹp của một bức tranh dân gian và nói được cảm nhận về màu sắc trong tranh dân gian, cách khai thác, sáng tạo từ tranh dân gian vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm mỹ thuật bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

- *Vận dụng*: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng trong bài học hiểu biết hơn về cách tạo nên một bức tranh dân gian.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng tranh dân gian.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

| Tiết | Bài | Nội dung | Hoạt động |
|------|---|---|--|
| 1 | Bài 1: Màu sắc trong tranh dân gian. | - Giới thiệu về tranh dân gian, tìm hiểu về màu sắc trong tranh dân gian, hướng dẫn HS cách vẽ bài thực hành về tranh dân gian. | - Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá. |

| | | | |
|---|---|---|-------------|
| 2 | Bài 1: Màu sắc trong tranh dân gian. (tiếp theo) | - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển. | - Vận dụng. |
|---|---|---|-------------|

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

| HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn. - Trình bày được cảm nhận của mình về màu, hình ảnh trong bài vẽ. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình về màu, hình ảnh trong bài vẽ. Biết phân tích đánh giá bài vẽ của mình và của bạn. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được sản phẩm mỹ thuật. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm mỹ thuật. - Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo. <p>* Gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận về màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật. | <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ. - HS nêu cảm nhận và phân tích đánh giá. - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm mỹ thuật. - HS trả lời. + HS ghi nhớ. |

| | |
|---|----------------------|
| <p>+ Nhận xét về màu sắc trong tranh dân gian. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã phân tích và đánh giá ở hoạt động 3.</i></p> | <p>- HS ghi nhớ.</p> |
|---|----------------------|

D. VẬN DỤNG.

| <p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</p> | |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Hoạt động của giáo viên</p> | <p style="text-align: center;">Hoạt động của học sinh</p> |
| <p>* Mục tiêu. - HS hiểu về màu sắc trong tranh dân gian Đông Hồ.</p> <p>* Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn HS về cách sử dụng màu sắc của tranh dân gian Đông Hồ trong SGK Mĩ thuật 3 trang 9.</p> <p>* Sản phẩm học tập. - HS hiểu được cách sử dụng màu sắc của tranh dân gian Đông Hồ</p> <p>* Tổ chức hoạt động. - GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK Mĩ thuật 3. Bài 9 hoặc tranh, ảnh, Video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu. - GV gợi ý cho các em nêu hướng tìm hiểu: - Màu sắc trong tranh dân gian Đông Hồ có vẻ đẹp mộc mạc được tạo ra từ những nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên: + Màu đỏ từ đá son. + Màu vàng từ nụ hoa hòe. + Màu la từ lá chàm. + Màu trắng từ vỏ điệp. + Màu đen từ than tre hoặc tro rơm. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện và vận dụng ở hoạt động 4.</i></p> <p>* củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tìm hiểu, ghi nhớ.</p> <p>+ HS cảm nhận về màu sắc.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |

Tiết 9

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 05: BẢNG NHÂN 3, BẢNG CHIA 3 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 3.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 3.

- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, PBT, sách giáo viên, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| + Câu 1: $5 \times 4 = ?$ + Câu 2: $35 : 5 = ?$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | + Trả lời: $5 \times 4 = 20$ + Trả lời: $35 : 5 = 7$ - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | |
| a/- Cho HS quan sát xe xích lô và hỏi 1 xe xích lô có mấy bánh xe? - Đưa bài toán: “Mỗi xe xích lô có 3 bánh xe. Hỏi 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe? -GV hỏi: + Muốn tìm 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe ta làm phép tính gì? + $3 \times 4 = ?$ -GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 3 là $3 \times 4 = 12$ | - HS trả lời: ... 3 bánh xe -HS nghe -HS trả lời + 3×4 + $3 \times 4 = 12$ Vì $3+3+3+3 = 12$ nên $3 \times 4 = 12$ - HS nghe |
| b/- GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân: + $3 \times 1 = ?$ + $3 \times 2 = ?$ + Nhận xét kết quả của phép nhân 3×1 và 3×2 | -HS trả lời + $3 \times 1 = 3$ + $3 \times 2 = 6$ + Thêm 3 vào kết quả của 3×1 ta được kết quả của 3×2 - HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng |

+ Thêm 3 vào kết quả của 3×2 ta được kết quả của $3 \times 3 \rightarrow$ Yêu cầu HS hoàn thành bảng nhân 3

| Bảng nhân 3 | |
|-----------------|----|
| $3 \times 1 =$ | 3 |
| $3 \times 2 =$ | 6 |
| $3 \times 3 =$ | ? |
| $3 \times 4 =$ | ? |
| $3 \times 5 =$ | ? |
| $3 \times 6 =$ | ? |
| $3 \times 7 =$ | ? |
| $3 \times 8 =$ | ? |
| $3 \times 9 =$ | ? |
| $3 \times 10 =$ | 30 |

- GV Nhận xét, dương

tuyên

| Bảng nhân 3 | |
|-----------------|----|
| $3 \times 1 =$ | 3 |
| $3 \times 2 =$ | 6 |
| $3 \times 3 =$ | 9 |
| $3 \times 4 =$ | 12 |
| $3 \times 5 =$ | 15 |
| $3 \times 6 =$ | 18 |
| $3 \times 7 =$ | 21 |
| $3 \times 8 =$ | 24 |
| $3 \times 9 =$ | 27 |
| $3 \times 10 =$ | 30 |

HS nghe

3. Thực hành

Bài 1. Số?

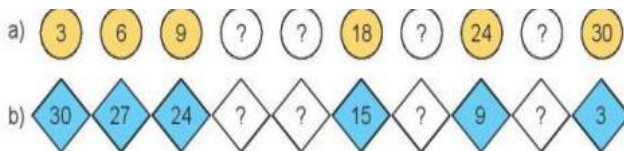
- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài
 - Yêu cầu học sinh tính nhằm các phép tính trong bảng nhân 3 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào PBT

| | | | | | | |
|---------|---|---|---|---|---|----|
| Thừa số | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Thừa số | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 |
| Tích | 6 | ? | ? | ? | ? | ? |

- Chiều vớ của HS và mời lớp nhận xét
 - GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nêu và viết các số còn thiếu.

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b



- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.
 - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu

-GV nhận xét

Bài 3:

- GV mời HS đọc bài toán

- 1 HS nêu: Số
 - HS làm vào PBT

| | | | | | | |
|---------|---|---|----|----|----|----|
| Thừa số | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Thừa số | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 |
| Tích | 6 | 9 | 15 | 21 | 27 | 30 |

-HS quan sát và nhận xét
 -HS nghe

-1HS nêu: Nêu các số còn thiếu
 - HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu

- 2 nhóm nêu kết quả

a/ 12; 15; 21; 27

b/ 21; 18; 12; 6

- HS nghe

-1HS giải thích: Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 3 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 3 đơn vị

-HS nghe

| | |
|--|--|
| <p>-GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-HS đọc bài toán -HS trả lời: + Mỗi bàn đấu cờ vua có 3 người, gồm trọng tài và 2 người thi đấu + 6 bàn đấu cờ vua như thế có bao nhiêu người? - HS làm vào vở. <i>Bài giải</i> <i>Số người ở 6 bàn đấu cờ vua là:</i> $3 \times 6 = 18$ (người) <i>Đáp số: 18 người.</i> - HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>+ Câu 1: $3 \times 7 = ?$ + Câu 2: $3 \times 9 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>+ Câu 1: $3 \times 7 = 21$ + Câu 2: $3 \times 9 = 27$ - HS nghe</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ MỘT VÒNG TRÒN
THÀNH HAI, BA VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Ôn thực hiện động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|---|--------------------------|---|--|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. 3. Trò chơi. - Trò chơi “Chim bay, cò bay” II. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai (ba) vòng tròn và ngược lại. <i>Tập đồng loạt</i> <i>Tập theo tổ nhỏ</i> <i>Thi đua giữa các tổ</i> | 6-10 phút 1-2 phút | Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * |
| | 18-22 phút 12-15 phút | - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. * |
| | 2-4 phút | - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. | GV - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. |

| | | | |
|--|---------------------------------|--|---|
| <p>2.Trò chơi “Kết bạn”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | <p>6-8 phút</p> <p>4-6 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <pre> * * * * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * * * * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) <p style="text-align: center;">GV</p> <pre> * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |
|--|---------------------------------|--|---|

Tiết 11, 12

TIẾNG VIỆT

Bài 04: LÀN ĐẦU RA BIỂN (4 tiết)

Tiết 1, 2: ĐỌC: LÀN ĐẦU RA BIỂN

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn, cả câu chuyện *Làn đầu ra biển*
- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời của nhân vật trong câu chuyện với ngữ điệu phù hợp.
- Hiểu nội dung câu chuyện; nhận biết được cảm xúc của nhân vật trước những sự vật mới lạ, người bạn mới gặp. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi chuyến đi chơi, tham quan giúp ta có thêm hiểu biết về thiên nhiên và con người.
 - Phát triển kỹ năng đọc thông tin qua hình ảnh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| - Gv cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Nếu lớp em lên kế hoạch đi dã ngoại, em thích đi chơi biển hay núi ? Vì sao ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc nói về một bạn nhỏ lần đầu được thấy biển, bạn ấy đã ngạc nhiên, thích thú khám phá được những điều mới lạ, gặp được người bạn mới. | - HS quan sát tranh + HS trả lời cá nhân và nêu lý do. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, câu thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú của Thắng khi lần đầu thấy biển). - GV giới thiệu Quy Nhơn, cảnh đẹp của biển Quy Nhơn: Mũi Én, Ghềnh Ráng,... - GV hướng dẫn đọc: + Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai : <i>thuở bé, rón rén</i> . Ghềnh Ráng,...). + Đọc diễn cảm câu nói thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của nhân vật: A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!"; "Ôi! Biển rộng quá, xanh quá, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu". | - HS lắng nghe. - HS quan sát - HS đọc từ khó. - HS luyện đọc |

| | |
|--|---|
| <p>- 4 HS đọc nối tiếp cả bài: 1 HS đọc đoạn từ đầu đến <i>chẳng</i> nhìn thấy bờ bên kia đâu; 3 HS đọc theo vai đoạn đối thoại giữa Thắng và Hải (từ <i>Thắng đi xuống gần mép nước</i> đến <i>Hố Tây rộng lắm nhưng không rộng bằng biển thế này.</i>): 1 HS đọc lời dẫn chuyện, 1 HS đọc lời của Thắng, 1 HS đọc lời của Hải.</p> <p>- HS làm việc nhóm đọc nối tiếp như hướng dẫn ở trên.</p> <p>- HS khá, giỏi đọc cả bài.</p> <p>- GV nhận xét việc luyện đọc của cả lớp.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Câu 1: <i>Tìm những câu thể hiện cảm xúc của Thắng khi lần đầu tiên thấy biển ?</i></p> <p>+ Câu 2: <i>Biển hiện ra như thế nào trước mắt Thắng?</i></p> <p>+ Câu 3: <i>Thắng đã chú ý đến con vật gì trên bãi biển ?</i></p> <p>+ Câu 4: <i>Đóng vai Thắng, giới thiệu về Hải?</i></p> <p>+ Câu 5: <i>Theo em, cuộc gặp gỡ giữa Thắng và Hải hứa hẹn những điều gì thú vị tiếp theo ?</i></p> <p>- GV cũng có thể nêu câu hỏi để khuyến khích HS nói theo suy nghĩ của mình (Thắng và Hải</p> | <p>- 4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- Đọc nối tiếp theo lời của nhân vật.</p> <p>- HS đọc toàn bài</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!</p> <p>+ Thắng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát.</p> <p>+ Cậu đứng ngậy ra nhìn biển.</p> <p>+ Biển hiện ra trước mắt Thắng rất rộng, rất xanh, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu.</p> <p>+ Thắng chú ý đến một con vật bé tẹo, rất lạ, chưa nhìn thấy bao giờ; chỉ cần đi đến gần là nó chạy biến vào hang.</p> <p>+ Đây là người bạn tớ mới làm quen khi đi chơi ở Quy Nhơn vào dịp nghỉ hè. Bạn ấy tên là Hải. Hải là người thân thiện, vui vẻ. Cậu ấy đã chỉ cho tớ thấy cảnh đẹp của vùng biển Quy Nhơn. Chúng tớ hẹn ngày mai sẽ lại gặp nhau.</p> <p>+ Dựa vào đoạn cuối bài đọc, có thể thấy những điều thú vị tiếp theo như Hải có thể dẫn Thắng đi tham quan cảnh đẹp ở Quy Nhơn, đi đá bóng, đi tắm biển,... Cũng có thể, Thắng và Hải sẽ trao đổi địa chỉ để viết thư thăm hỏi nhau; có thể Hải sẽ mời Thắng về nhà chơi,...</p> <p>+ HS trả lời ý kiến riêng.</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>có thể sẽ trở thành đôi bạn thân. Vậy, tiếp theo hai bạn có thể làm những điều thú vị gì?)</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài - GV cho HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 đọc bài - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc trước lớp. |
| <p>3. Thực hành.</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 4: ĐỌC MỞ RỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và hướng dẫn HS làm và ghi những thông tin về bài đã đọc vào phiếu đọc sách: <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đọc : + Tên bài : + Tác giả : - Ngoài ra còn có những thông tin về nội dung văn bản : <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động được nói đến trong bài đọc + Chi tiết em thích nhất trong bài. - GV hướng dẫn HS chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích với VB đã đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ với bạn về những điều em biết được qua bài đã đọc. - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát phiếu và thực hiện yêu cầu : - HS ghi lại các hoạt động vào phiếu. - Thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm chia sẻ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Biển + GV nêu câu hỏi em nêu cảm nhận của mình về cảnh đẹp này - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 3

**ÔN TOÁN
TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm tổng, số hạng (dựa vào mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính)
- Nhận biết được số trừ chưa biết và cách tìm số trừ
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|------------------|----|----|----|-----|--|---------|----|--|--|----|----|------|--|----|----|----|-----|--|---------|----|----|----|---|----|---------|----|----|----|----|----|------|----|----|----|----|-----|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: Biết cách tìm và tìm số bị trừ, số trừ (dựa vào mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính) <p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV cho HS làm bài 2 /9 VBT Toán Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>35</td> <td>27</td> <td>16</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>14</td> <td></td> <td></td> <td>36</td> <td>68</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td></td> <td>42</td> <td>50</td> <td>42</td> <td>100</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án | Số hạng | 35 | 27 | 16 | | | Số hạng | 14 | | | 36 | 68 | Tổng | | 42 | 50 | 42 | 100 | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs đọc yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát - Lắng nghe luật chơi <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Số hạng</td> <td>35</td> <td>27</td> <td>16</td> <td>6</td> <td>32</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>34</td> <td>36</td> <td>68</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>49</td> <td>42</td> <td>50</td> <td>42</td> <td>100</td> </tr> </table> | Số hạng | 35 | 27 | 16 | 6 | 32 | Số hạng | 14 | 15 | 34 | 36 | 68 | Tổng | 49 | 42 | 50 | 42 | 100 |
| Số hạng | 35 | 27 | 16 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 14 | | | 36 | 68 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | 42 | 50 | 42 | 100 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 35 | 27 | 16 | 6 | 32 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 14 | 15 | 34 | 36 | 68 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 49 | 42 | 50 | 42 | 100 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Trò chơi “Ai nhanh hơn”

GV cho HS làm 2 /10 VBT Toán

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu

-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành điền. Đội nào điền nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

a) $72 - \square = 28$

b) $45 - \square = 10$

c) $100 - \square = 64$

- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án

Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

Bài toán:

- Yêu cầu HS đọc đề bài, phân tích đề toán

- GV cho HS lên bảng chữa bài

- GV nhận xét tuyên dương.

=>Gv chốt cách tìm số bị trừ

Bài 5: (Làm việc cá nhân)

Bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu

- HS chữa bài

- Hs lắng nghe.

- Hs đọc yêu cầu

- Hs quan sát

- Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi

- Hs trình bày kết quả

a) $72 - 44 = 28$

b) $45 - 35 = 10$

c) $100 - 36 = 64$

- HS chữa bài

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích BT, nêu cách trình bày bài giải.

- 1 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm

- HS đọc đề

Bài giải:

Số viên bi lúc đầu có là:

$$15 + 20 = 35 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 35 viên bi

- HS nhận xét

cách giải. - GV hướng dẫn cho HS nắm được Số trứng mẹ đã bán = Số trứng có - Số trứng còn lại.
- GV gọi HS lên bảng chữa bài

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương.
=> Gv chốt cách tìm số trừ

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết quy tắc tìm thành phần chưa biết. đọc số, viết số...
- GV hỏi lại cách tìm
- Nhận xét, tuyên dương

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích BT, nêu cách trình bày bài giải.

- 1 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm

Bài giải:

Số trứng mẹ đã bán là:

$70 - 15 = 55$ (quả)

Đáp số: 55 quả trứng

- HS nhận xét

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4

ÔN TOÁN
BẢNG NHÂN 2; 5, BẢNG CHIA 2; 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố bảng nhân, chia 2;5
- Thực hành một số bài tập về bảng nhân, chia 2; 5
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

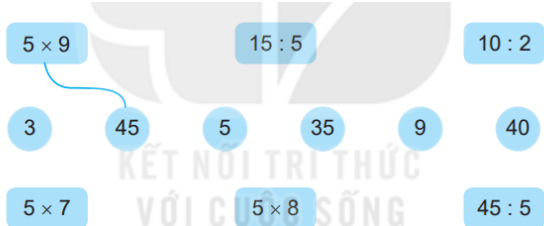
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Biết số trừ là 56, hiệu là 18. Vậy số bị trừ là:</p> <p>+ Câu 2: Biết số bị trừ là 150, hiệu là 48. Vậy số trừ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Số bị trừ là: $56 + 18 = 74$ + Trả lời: Số trừ là: $150 - 48 = 142$ - HS lắng nghe. |
| <p>Hoạt động 1: Trò chơi “Tiếp sức” GV lấy bài 3 tr.11 VBT Toán Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc bài toán - GV hỏi: | <p>Hs lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu - Lắng nghe luật chơi - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày kết quả <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài |

+ Bài toán cho biết gì?
 + Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài, dưới lớp theo dõi

- GV chữa bài làm đúng
 - GV nhận xét tuyên dương.
 => Gv chốt BT củng cố KT bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 2

Hoạt động 2:
Trò chơi “Ai nhanh hơn”
 GV lấy bài 2 tr.12 VBT Toán
 Bài 2:
 - Gọi HS đọc yêu cầu
 - GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài
 Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành nối nhanh. Đội nào nối nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.
 Cho hs tiến hành chơi
 - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp



- GV gọi 2-3 HS chữa bài, chốt đáp án
 Qua trò chơi:
 - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs
 - GV nhận xét, tuyên dương

- 1HS đọc bài toán
 - HS trả lời:
 + Mỗi lọ hoa cắm 2 bông hoa
 + 6 lọ như vậy có bao nhiêu bông hoa cúc?
 - HS lên bảng, dưới lớp đọc bài làm của mình

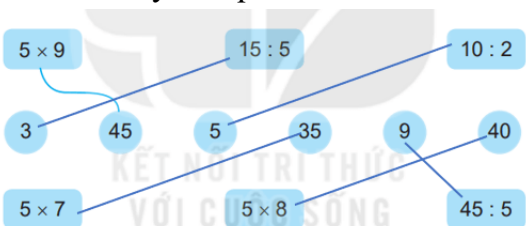
Bài giải
 6 lọ cắm số bông hoa là:
 $2 \times 6 = 12$ (bông)
 Đáp số: 12 bông hoa

- HS nhận xét

- Hs đọc yêu cầu

- Hs quan sát
 - Lắng nghe luật chơi

- Hs tiến hành chơi
 - Hs trình bày kết quả



- HS chữa bài

| | |
|---|--|
| <p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 2 và bảng chia 2 + Câu 1: $2 \times 6 = ?$ + Câu 2: $18 : 2 = ?$ + Câu 3: 8 đôi đũa có bao nhiêu chiếc đũa? - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS trả lời: + Câu 1: $2 \times 6 = 12$ + Câu 2: $18 : 2 = 9$ + Câu 3: 8 đôi đũa có 16 chiếc đũa - HS nghe |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN

Bài 05: BẢNG NHÂN 3, BẢNG CHIA 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách tính nhân, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, chia 3.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| | |
|----------------------|------------------------|
| 1. Khởi động: | - HS tham gia trò chơi |
|----------------------|------------------------|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $5 \times 3 = ?$ + Câu 2: $35 : 5 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> + Trả lời: $5 \times 3 = 15$ + Trả lời: $35 : 5 = 7$ - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 13 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 13 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu YC của bài - Yêu cầu học sinh tính nhằm các phép tính trong bảng nhân 3 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào vở. - Chiếu vở của HS và mời lớp nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>=>Gv chốt BT củng cố bảng nhân 3</p> <p>Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS đọc bài làm và giải thích cách làm <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt BT củng cố về dãy số cách đều 3 | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu: Số - HS làm vào vở, nối tiếp đọc kết quả - Hs nhận xét - HS quan sát và nhận xét - HS đọc bài làm và nêu cách làm a/ 3; 6; 9; 12; 15; 18; 21; 24; 27; 30 b/ 30; 27; 24; 21; 18; 15; 12; 9; 6; 3 - Mời HS nhận xét lẫn nhau. |

| | |
|--|--|
| <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc bài toán - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>=> Gv chốt BT củng cố KT về giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 3</p> <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân) > ; < ; = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu của bài - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>=> Gv chốt BT củng cố về so sánh giá trị các phép tính trong bảng nhân 3</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc bài toán - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi khung cần 3 nan tre + 8 khung cần bao nhiêu nan? - HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>8 khung cần số nan tre là:</i></p> <p style="text-align: center;">$8 \times 3 = 24$ (nan)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 24 nan tre.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1HS nêu: > ; < ; = - 1HS nêu kết quả <p style="text-align: center;">a/ = b/ < c/ ></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các HS khác nhận xét - HS lắng nghe |
| <p>3. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 3 <p>+ Câu 1: $3 \times 6 = ?$</p> <p>+ Câu 2: $3 \times 9 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: $3 \times 6 = 18$ + Câu 2: $3 \times 9 = 27$ - HS nghe |
| <p>4. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | |

Tiết 2

KĨ NĂNG SỐNG

Thứ sáu, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiết 10

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 05: BẢNG NHÂN 3, BẢNG CHIA 3 (Tiết 2)

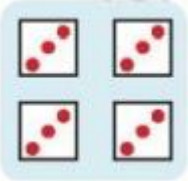
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng chia 3
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 3 và bảng chia 3.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, PBT, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thuộc bảng nhân 3 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình và yêu cầu HS nêu phép tính tính số chấm tròn trong hình?  <ul style="list-style-type: none"> - Đưa bài toán: “Có tất cả 12 chấm tròn chia vào các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 3 chấm tròn. Vậy ta chia vào bao nhiêu tấm bìa như thế? -GV hỏi: + Muốn tìm số tấm bìa ta làm phép tính gì? + $12 : 3 = ?$ - Từ phép nhân $3 \times 4 = 12$, suy ra phép chia $12 : 3 = 4$ - GV hỏi: Từ bảng nhân 3, tìm kết quả phép chia $3 : 3 = ?$ + Từ bảng nhân 3, tìm kết quả phép chia $6 : 3 = ?$ - Từ phép chia $12 : 3 = 4$, dựa vào bảng nhân 3 đã học yêu cầu HS tìm kết quả các phép chia còn lại trong bảng chia 3 | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình - 1HS nêu phép tính: $3 \times 4 = 12$ - HS nghe - HS trả lời + $12 : 3$ + $12 : 3 = 4$ - HS nghe -HS trả lời + $3 : 3 = 1$ + $6 : 3 = 2$ |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|--|-------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <caption>Bảng chia 3</caption> <tr><td>$3 : 3 = 1$</td></tr> <tr><td>$6 : 3 = 2$</td></tr> <tr><td>$9 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$12 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$15 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$18 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$21 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$24 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$27 : 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$30 : 3 = 10$</td></tr> </table> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> | $3 : 3 = 1$ | $6 : 3 = 2$ | $9 : 3 = ?$ | $12 : 3 = ?$ | $15 : 3 = ?$ | $18 : 3 = ?$ | $21 : 3 = ?$ | $24 : 3 = ?$ | $27 : 3 = ?$ | $30 : 3 = 10$ | <p>-HS nghe và viết các kết quả còn thiếu trong bảng</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <caption>Bảng chia 3</caption> <tr><td>$3 : 3 = 1$</td></tr> <tr><td>$6 : 3 = 2$</td></tr> <tr><td>$9 : 3 = 3$</td></tr> <tr><td>$12 : 3 = 4$</td></tr> <tr><td>$15 : 3 = 5$</td></tr> <tr><td>$18 : 3 = 6$</td></tr> <tr><td>$21 : 3 = 7$</td></tr> <tr><td>$24 : 3 = 8$</td></tr> <tr><td>$27 : 3 = 9$</td></tr> <tr><td>$30 : 3 = 10$</td></tr> </table> <p>-HS nghe</p> | $3 : 3 = 1$ | $6 : 3 = 2$ | $9 : 3 = 3$ | $12 : 3 = 4$ | $15 : 3 = 5$ | $18 : 3 = 6$ | $21 : 3 = 7$ | $24 : 3 = 8$ | $27 : 3 = 9$ | $30 : 3 = 10$ |
| $3 : 3 = 1$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $6 : 3 = 2$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $9 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $12 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $15 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $18 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $21 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $24 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $27 : 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $30 : 3 = 10$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $3 : 3 = 1$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $6 : 3 = 2$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $9 : 3 = 3$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $12 : 3 = 4$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $15 : 3 = 5$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $18 : 3 = 6$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $21 : 3 = 7$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $24 : 3 = 8$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $27 : 3 = 9$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $30 : 3 = 10$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

3. Thực hành

Bài 1. Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài
- Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 3 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào nháp
- Gọi HS trình bày, HS khác nhận xét

| | | | | | | |
|------------|---|----|----|----|----|----|
| Số bị chia | 6 | 12 | 15 | 21 | 24 | 30 |
| Số chia | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Thương | 2 | ? | ? | ? | ? | ? |

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn kết quả cho mỗi phép tính.

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS nối mỗi phép tính ở con ong với kết quả tương ứng ở cạnh hoa vào PBT

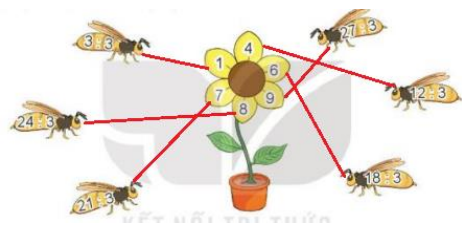


- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS nêu: Số
 - HS làm vào nháp
- Các số lần lượt điền vào bảng là: 4; 5; 6; 7; 8; 10*

- HS quan sát và nhận xét
- HS nghe

- 1 HS nêu: Nêu các số còn thiếu
- HS nối mỗi phép tính ở con ong với kết quả tương ứng ở cạnh hoa vào PBT

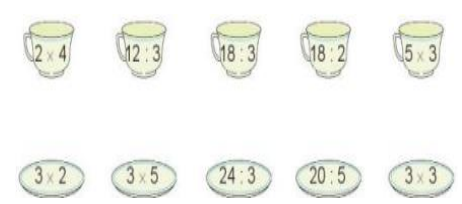
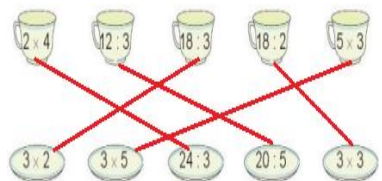


- HS khác nhận xét
- HS nghe

4. Luyện tập

Bài 1: Chọn kết quả cho mỗi phép tính.

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài

| | |
|---|--|
| <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tính nhằm kết quả mỗi phép tính ở các chén hoặc ở các đĩa, rồi so sánh kết quả các phép tính sau đó nói 2 phép tính có cùng kết quả.</p>  <p>- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi: + Trong các phép tính ở các chén, phép tính nào có kết quả lớn nhất? + Trong các phép tính ở các đĩa, phép tính nào có kết quả bé nhất? -GV nhận xét</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV mời HS đọc bài toán - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-1HS nêu: Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả? - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào phiếu học tập</p>  <p>- 1 nhóm nêu kết quả - HS nghe - HS trả lời + 5×3 + $20 : 5$</p> <p>- 1HS đọc bài toán - HS trả lời: + Chia đều 30 que tính thành 3 bó + Mỗi bó có bao nhiêu que tính. - HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số que tính ở mỗi bó là: $30 : 3 = 10$ (que tính) Đáp số: 10 que tính.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe</p> |
| <p>5. Vận dụng.</p> | |
| <p>Mỗi hộp có 3 bút chì. Hỏi 9 hộp như vậy có bao nhiêu bút chì? - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>9 hộp như vậy có 27 bút - HS nghe</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 13

TIẾNG VIỆT

Bài 04: LÀN ĐẦU RA BIÊN (4 tiết)

Tiết 3: LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xếp được các từ chỉ đặc điểm đã cho vào các nhóm: từ ngữ chỉ màu sắc, từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước, từ ngữ chỉ hương vị.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, PBT.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> | |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu có từ chỉ hoạt động - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu |
| <p>3. Khám phá.</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu</p> <p>Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV hướng dẫn HS cách làm bài: <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập yêu cầu xếp từ vào mấy nhóm? + Đó là những nhóm nào? + GV giải thích từ ngữ chỉ hương vị: là từ ngữ chỉ mùi, vị của sự vật (nhận biết được bằng khứu giác - mũi ngửi; vị giác - lưỡi nếm). - Yêu cầu HS làm vào PHT. - Một số em trình bày kết quả. <p>- GV và HS thống nhất đáp án, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm theo ba nhóm nêu trên và đặt câu với 2 – 3 từ ngữ tìm được</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trả lời các câu hỏi - Lắng nghe - HS làm - HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Từ chỉ màu sắc: vàng, trắng, nâu nhạt. + Từ chỉ hình dáng, kích thước: nhỏ xíu, cao nghều, dài, nhỏ. + Từ chỉ hương vị: thơm ngát. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |

| <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Yêu cầu HS quan sát các đồ vật có trong lớp học, sự vật ở xung quanh, như cây cối, hoa, quả, con vật, bầu trời,...), ghi lại các từ ngữ chỉ màu sắc; hình dạng, kích thước; hương vị của các sự vật đó.</p> <p>+ Đặt câu với từ ngữ em vừa tìm được</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2, chọn các từ ngữ cho sẵn thay cho ô vuông - GV mời các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án</p> | <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, làm bài + HS quan sát sự vật xung quanh</p> | | | | | | |
|--|---|--------------------------------------|-----------------------|----------|------------------------------------|--|--------------------------------------|
| <p>4. Vận dụng.</p> | <table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="887 286 1070 387">Màu sắc</th> <th data-bbox="1077 286 1270 387">Hình dáng, kích thước</th> <th data-bbox="1275 286 1437 387">Hương vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="887 396 1070 651">Xanh, trắng, đỏ chót, tím ngắt,...</td> <td data-bbox="1077 396 1270 651">bé nhỏ, rộng mênh mông, hẹp, dày, mỏng, khổng lồ, tí hon,....;</td> <td data-bbox="1275 396 1437 651">Thơm, đắng, chua, cay, mặn, ngọt,...</td> </tr> </tbody> </table> | Màu sắc | Hình dáng, kích thước | Hương vị | Xanh, trắng, đỏ chót, tím ngắt,... | bé nhỏ, rộng mênh mông, hẹp, dày, mỏng, khổng lồ, tí hon,....; | Thơm, đắng, chua, cay, mặn, ngọt,... |
| Màu sắc | Hình dáng, kích thước | Hương vị | | | | | |
| Xanh, trắng, đỏ chót, tím ngắt,... | bé nhỏ, rộng mênh mông, hẹp, dày, mỏng, khổng lồ, tí hon,....; | Thơm, đắng, chua, cay, mặn, ngọt,... | | | | | |
| <p>- GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2 - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p> | <p>- HS làm vở, nối tiếp đọc bài: + Bầu trời rực đỏ. + Cánh đồng lúa chín vàng.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày : Từ ngữ lần lượt điền là: <i>xinh xắn, vàng óng, bé.</i> - Các nhóm nhận xét chéo nhau. - Theo dõi bổ sung.</p> <p>- HS thực hiện - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p> | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 14

TIẾNG VIỆT

Bài 04: LÀN ĐẦU RA BIỂN (4 tiết)

Tiết 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG EM ĐÃ CÙNG LÀM VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Biết quan sát tranh và kể lại các hoạt động trong từng tranh;
- Viết được đoạn văn kể lại một hoạt động chung của gia đình.
- Biết yêu gia đình

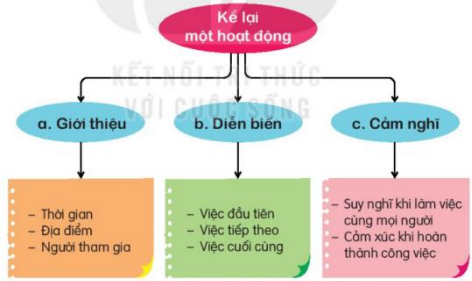
**Giáo dục địa phương:* Học sinh tham gia hoạt động với người thân tham quan di

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> | |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Câu 1: Tìm từ chỉ màu sắc trong câu sau: “Con nai có bộ lông màu nâu” + Câu 2: Tìm từ chỉ hương vị trong câu sau: “Buổi sáng bình minh, hoa sứ toả hương thơm ngát”. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Từ chỉ màu sắc: màu nâu + Câu 2: Từ chỉ hương vị: thơm ngát |
| <p>3. Luyện tập</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh, kể lại các hoạt động trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi: + Quan sát tổng thể 4 tranh và cho biết: Các tranh thể hiện hoạt động gì? + Quan sát từng tranh và kể về hoạt động trong từng tranh. <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2-3 nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 1. + Việc đầu tiên là đi tàu hoả đến địa điểm du lịch; Việc tiếp theo là vui chơi, tắm biển, đi dạo,... + Nhóm trưởng điều hành các bạn nói về các hoạt động của từng nhân vật trong mỗi bức tranh. - Đại diện các nhóm trình bày - HS đọc yêu cầu bài 2. |

| | |
|--|--|
| <p>Hoạt động 2: Kể lại một hoạt động chung của gia đình em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV hướng dẫn thực hiện bài tập 2 theo nhóm: + Đọc hướng dẫn theo sơ đồ sau đó hỏi - đáp để hiểu rõ gợi ý ở a, b, c  <p>Sơ đồ hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giới thiệu <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian - Địa điểm - Người tham gia b. Diễn biến <ul style="list-style-type: none"> - Việc đầu tiên - Việc tiếp theo - Việc cuối cùng c. Cảm nghĩ <ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ khi làm việc cùng mọi người - Cảm xúc khi hoàn thành công việc <ul style="list-style-type: none"> + HS chọn một hoạt động đã làm cùng người thân trong gia đình; trao đổi nhóm, hỏi đáp theo từng ý nhỏ trong mỗi gợi ý ở SHS. + Từng thành viên của nhóm kể lại một hoạt động đã làm cùng người thân theo từng mục ở sơ đồ hướng dẫn. - 2 - 3 HS kể về một hoạt động chung đã làm cùng người thân. - GV và cả lớp nhận xét, đánh giá. GV ghi nhận, khen ngợi những HS có lời kể rõ ràng, sinh động. <p>Hoạt động 3: Viết 2 – 3 câu kể lại việc em đã làm ở mục 2 bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. - GV hướng dẫn HS chọn viết đoạn văn (3-4 câu) về những điều đã kể theo gợi ý ở bài tập 2. - Yêu cầu HS viết bài vào vở - Gọi HS đọc đoạn văn đã viết - GV nhận xét, đánh giá. GV ghi nhận, khen ngợi những HS có bài văn rõ ràng, sinh động. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu - HS đọc hướng dẫn - Thảo luận nhóm đôi - HS trình bày kết quả thảo luận - HS kể - HS đọc yêu cầu bài 3. - Lắng nghe hướng dẫn - HS làm bài cá nhân sau đó trao đổi bài và soát lỗi. - Đọc bài văn - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| <p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại đoạn văn đã viết ở lớp, phát hiện các lỗi và sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...; lỗi chính tả. *Giáo dục địa phương: Học sinh tham gia hoạt động với người thân tham quan di tích lịch sử. - HS kể lại những trải nghiệm của mình khi được tham quan di tích lịch sử cùng với người thân. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Tiết 4

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 04: LÀN ĐẦU RA BIÊN
TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- Giúp HS hiểu nội dung bài, nhận biết được cảm xúc của nhân vật trước những sự vật mới lạ, người bạn mới gặp. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi chuyên đi chơi, tham quan giúp ta có thêm hiểu biết về thiên nhiên và con người. Viết thông tin vào phiếu đọc sách, Xếp được các từ chỉ đặc điểm đã cho vào các nhóm: từ ngữ chỉ màu sắc, từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước, từ ngữ chỉ hương vị.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
- Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 2/10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung <p style="text-align: center;">→ GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách sắp xếp các từ cho sẵn vào nhóm thích hợp</p> <p>* Bài 3/11</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Hs trình bày trên bảng phụ: + <i>từ chỉ màu sắc: vàng, trắng, nâu nhạt</i> + <i>từ chỉ hình dáng, kích thước: nhỏ xíu, cao nghều, dài, nhỏ</i> + <i>từ chỉ hương vị: thơm ngát</i> - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày trên bảng phụ: + Chiếc áo mới của em màu vàng rất đẹp. + Những bông hoa bàng nhỏ xíu. + Hoa trong vườn tỏa hương thơm ngát - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở. |

| | |
|---|---|
| <p>→ GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách đặt câu với các từ vừa tìm được</p> <p>* Bài 4/11</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS lên điền thứ tự các từ chỉ đặc điểm - Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT - GV nhận xét, kết luận <p>* Bài 5/11: Chọn từ điền vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Bài 6/11: Viết 1-2 câu về cái cặp sách của em trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. - GV cho HS làm trong VBT - GV hỏi HS: <p>+ Khi viết câu em cần chú ý điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS viết câu văn ra vở và thu chấm trước lớp (Nếu có thời gian) <p>3. HD Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể về những hoạt động chung của gia đình - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài. - HS tham gia trò chơi <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - HS tự làm câu vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ: Chú ý tìm từ, điền theo thứ tự: <i>vàng óng, xinh xắn, bé</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài. - HS làm bài vào VBT - HS chia sẻ - HS nhận xét, chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, theo dõi |
|---|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

..

PPCT: 6

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: THAM GIA XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Giữ gìn vệ sinh lớp học. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Thực hiện nghiêm túc nội quy trường, lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bản cam kết thực hiện nội quy
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Sơ kết cuối tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo - Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương. <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng trình bày - Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo. - HS lắng nghe -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng. |
| <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia xây dựng nội quy lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ, thảo luận về nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần qua. - GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Đại diện tổ trình bày - HS nêu |

- GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và đề ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn.
- GV tổng hợp ý kiến của các tổ, tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất .
- GV tổ chức cho cả lớp lập bản cam kết thực hiện nội quy lớp học bằng cách in dấu vân tay lên nội quy của lớp như một cách thức thể hiện sự nhất trí với bản nội quy đã đề ra và cam kết thực hiện các nội quy đó.
- GV nhật xét, tổng kết hoạt động .

3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần 3:

- Thực hiện dạy tuần 3, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.
- * Hoạt động nối tiếp:**
- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra.

- HS thực hiện

- HS lắng nghe thực hiện

-HS lắng nghe thực hiện

- HS lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT

Ngày 4 tháng 9 năm 2024

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3

(16/9/2024 đến 20/9/2024)

| Thứ | Tiết | Tiết PPCT | Phân môn | Tên bài dạy | Ghi chú |
|----------------------|------|-----------|------------|---|-------------------|
| Thứ hai 16/9/2024 | 1 | 7 | HĐTN | SHDC: Hoạt động vui Trung thu . | |
| | 2 | 3 | Âm nhạc | Đọc nhạc: Bài 1. | |
| | 3 | 11 | Toán | Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1) | |
| | 4 | 15 | Tiếng Việt | Đọc: Nhật kí tập bơi | QCN |
| | 5 | 9 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 6 | 5 | Thể dục | Ôn tập biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai, ba vòng tròn và ngược lại (Bài 1 – tiết 3) | |
| | 7 | 3 | Rèn chữ | Mặt trời nhỏ | |
| Thứ ba 17/9/2024 | 1 | 12 | Toán | Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2) | |
| | 2 | 16 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Một buổi tập luyện | |
| | 3 | 5 | TNXH | Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (T2) | |
| | 4 | 3 | Đạo đức | Tự hào Tổ quốc Việt Nam | GDDP (CĐ 2); QPAN |
| | 5 | 3 | Công nghệ | Sử dụng đèn học (T1) | PCCC&C NCH |
| | 6 | 7 | Ôn Toán | Bảng nhân 3, 4; bảng chia 3,4 | |
| | 7 | 8 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề | |
| Thứ tư 18/9/2024 | 1 | 10 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 2 | 11 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 3 | 13 | Toán | Ôn tập hình học và đo lường (T1) | |
| | 4 | 17 | Tiếng Việt | Viết: Nghe – viết: Mặt trời nhỏ | |
| | 5 | 18 | Tiếng Việt | Đọc: Tập nấu ăn | |
| | 6 | 6 | TNXH | Vệ sinh xung quanh nhà (T1) | QPAN |

| | | | | | |
|----------------------|---|----|---------------|---|--|
| | 7 | 5 | Ôn Tiếng Việt | Phân biệt ng/ ngh | |
| Thứ năm 19/9/2024 | 1 | 3 | Mĩ thuật | Sáng tạo cùng tranh dân gian (T1) | |
| | 2 | 14 | Toán | Ôn tập hình học và đo lường (T2) | |
| | 3 | 6 | Thủ dục | Tìm hiểu Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại (Bài 2 – tiết 1) | |
| | 4 | 19 | Tiếng Việt | Viết: Ôn chữ hoa B, C | |
| | 5 | 12 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 6 | 8 | Ôn Toán | Bảng nhân 3, 4; bảng chia 3,4 | |
| | 7 | 9 | Ôn Toán | Luyện tập chung | |
| | 8 | | KNS | | |
| Thứ sáu 20/9/2024 | 1 | 3 | Tin học | Xử lí thông tin | |
| | 2 | 15 | Toán | Luyện tập chung (T1) | |
| | 3 | 20 | Tiếng Việt | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động | |
| | 4 | 21 | Tiếng Việt | Luyện tập: Viết đoạn văn về cách làm một món ăn | |
| | 5 | 3 | Năng khiếu | | |
| | 6 | 6 | Ôn Tiếng Việt | Viết câu có từ chỉ hoạt động | |
| | 7 | 9 | HĐTN | SHL: Tham gia vui Trung thu ở lớp . | |

Thứ hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Tiết 7

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG VUI TRUNG THU

Môn: Âm nhạc lớp 3

Chủ đề 1: Niềm vui

Tiết 3

Vận dụng: Chuyên bóng hoặc đồ vật theo tiếng đàn

Độc nhạc: Bài 1

Thời lượng: 01 tiết. Thời gian thực hiện: .../09/2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ những nốt nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, theo kí hiệu bàn tay.

- Thực hiện đúng hoạt động Vận dụng: Chuyên bóng hoặc đồ vật theo tiếng đàn.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động Vận dụng)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện niềm lạc quan, đem lại niềm vui cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).




- Một và quả bóng để thực hiện hoạt động Vận dụng.


2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| 1. HĐ Khởi động (2 phút) | |
| Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | |
| Cách tiến hành: - GV mở File âm thanh bài hát Lung linh ngôi sao nhỏ | Hoạt động cả lớp HS hát kết hợp vận động bài hát Lung linh ngôi sao nhỏ |
| 2. Hoạt động khám phá luyện tập (18) | |
| Hoạt động 1 Vận dụng: Chuyên bóng hoặc đồ vật theo tiếng đàn | |
| Mục tiêu- Thực hiện đúng hoạt động Vận dụng: Chuyên bóng hoặc đồ vật theo tiếng đàn. | |
| Cách tiến hành: - GV hướng dẫn Luật chơi và cách chơi: Nhóm đứng thành vòng tròn nghe nhạc và chuyên đồ vật - GV kèn chậm để HS thực hiện đúng yêu cầu. Khi HS làm tốt GV kèn với | Hoạt động tổ (nhóm) - Thực hiện theo hướng dẫn của GV; + Chơi theo nhóm 6 em với 3 quả bóng (hoặc 3 khăn voan) HS có bóng xen kẽ giữa các bạn không có |

| | |
|--|---|
| <p>nhịp độ nhanh dần để HS luyện tập phản xạ.</p> |  <p>- HS chơi theo các nhịp độ khác nhau để luyện tập phản xạ nhanh. + Chơi theo nhóm 10 em với 5 quả bóng hoặc (5 khăn voan). Chơi tương tự như nhóm 6 HS. - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.</p> |
| <p>Hoạt động 2: Đọc nhạc: Mục tiêu: - Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ những nốt nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La theo kí hiệu bàn tay.</p> | |
| <p>Cách tiến hành: + GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS luyện đọc cao độ nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV và HS cùng luyện tập: GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La và làm kí hiệu bàn tay - GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La + Hướng dẫn luyện tập tiết tấu - GV dùng nhạc cụ trống nhỏ thể hiện tiết tấu cho HS nghe và thực hiện lại nhiều lần.</p> <p>+ Hướng dẫn đọc nhạc Bài 1 theo kí hiệu bàn tay. - GV làm kí hiệu bàn tay nét nhạc thứ nhất, tiếp theo nét nhạc thứ hai - Hướng dẫn HS đọc với nhịp độ vừa phải</p> | <p>Hoạt động cả lớp HS thực hiện theo hướng dẫn của GV + Luyện đọc cao độ:</p>  <p>- HS thực hiện lại theo GV</p> <p>- HS làm kí hiệu bàn tay (không đọc nhạc)</p> <p>+ Luyện tập tiết tấu: - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV luyện tiết tấu kết hợp với trống nhỏ hoặc nhạc cụ khác</p>  <p>+ Đọc nhạc Bài 1 theo kí hiệu bàn tay</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+ Luyện tập thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay. - GV cho HS đọc nhạc kết hợp vận động, - GV nhận xét chung. - GV tổ chức trò chơi | <p>♥ Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay</p> <p style="text-align: center;">Bài 1</p> <p style="text-align: center;">(Trích <i>Lung linh ngôi sao nhỏ</i>, nhạc Pháp)</p>  <p>*Hoạt động nhóm (tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhạc theo hướng dẫn của GV. Tổ 1 đọc tổ làm kí hiệu bàn tay và ngược lại. - Đọc cặp đôi bạn đọc bạn kí hiệu và ngược lại. - HS đọc nhạc kết hợp vận động nhịp nhàng theo giai điệu. - HS nhận xét lẫn nhau. - HS chơi trò chơi: Tổ 1 đọc Đồ, Rê Tổ 2 đọc Mi, Pha Tổ 3 đọc Son, La <p>Sau đó đọc bài tập 1 theo kí hiệu bàn tay của GV.</p> |
| <p>3. HD Ứng dụng (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại yêu cầu của bài học và khen ngợi các em có ý thức học tập tích cực, đọc nhạc tốt, vận dụng tốt, sáng tạo. - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | <p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ nội dung của giờ học - Về hát, đọc nhạc, chơi trò chơi cho mọi người cùng thương thức. - Chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

Tiết 11

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 4
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, PBT, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| + Cho HS đọc thuộc bảng nhân 3 và chia 3 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | + HS đọc thuộc - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | |
| <p>a/- Cho HS quan sát chong chóng và hỏi mỗi chong chóng có mấy cánh? - Đưa bài toán: “Mỗi chong chóng có 4 cánh. Hỏi 5 chong chóng có bao nhiêu cánh? -GV hỏi: + Muốn tìm 5 chong chóng có bao nhiêu cánh ta làm phép tính gì? + $4 \times 5 = ?$</p> <p>-GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 4 là $4 \times 5 = 20$</p> <p>b/- GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân: + $4 \times 1 = ?$ + $4 \times 2 = ?$ + Nhận xét kết quả của phép nhân 4×1 và 4×2 + Thêm 4 vào kết quả của 4×2 ta được kết quả của 4×3</p> | - HS trả lời: Mỗi chong chóng có 4 cánh. - HS nghe - HS trả lời + 4×5 + $4 \times 5 = 20$ Vì $4+4+4+4+4=20$ nên $4 \times 5 = 20$ -HS nghe - HS trả lời + $4 \times 1 = 4$ + $4 \times 2 = 8$ + Thêm 4 vào kết quả của 4×1 ta được kết quả của 4×2 - HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng |

| <div style="text-align: center;"> <table border="1" style="margin: auto;"> <tr><th colspan="2">Bảng nhân 4</th></tr> <tr><td>$4 \times 1 = 4$</td></tr> <tr><td>$4 \times 2 = 8$</td></tr> <tr><td>$4 \times 3 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 4 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 5 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 6 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 7 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 8 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 9 = ?$</td></tr> <tr><td>$4 \times 10 = 40$</td></tr> </table> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> | Bảng nhân 4 | | $4 \times 1 = 4$ | $4 \times 2 = 8$ | $4 \times 3 = ?$ | $4 \times 4 = ?$ | $4 \times 5 = ?$ | $4 \times 6 = ?$ | $4 \times 7 = ?$ | $4 \times 8 = ?$ | $4 \times 9 = ?$ | $4 \times 10 = 40$ | <div style="text-align: center;"> <table border="1" style="margin: auto;"> <tr><th colspan="2">Bảng nhân 4</th></tr> <tr><td>$4 \times 1 = 4$</td></tr> <tr><td>$4 \times 2 = 8$</td></tr> <tr><td>$4 \times 3 = 12$</td></tr> <tr><td>$4 \times 4 = 16$</td></tr> <tr><td>$4 \times 5 = 20$</td></tr> <tr><td>$4 \times 6 = 24$</td></tr> <tr><td>$4 \times 7 = 28$</td></tr> <tr><td>$4 \times 8 = 32$</td></tr> <tr><td>$4 \times 9 = 36$</td></tr> <tr><td>$4 \times 10 = 40$</td></tr> </table> </div> <p>-HS nghe</p> | Bảng nhân 4 | | $4 \times 1 = 4$ | $4 \times 2 = 8$ | $4 \times 3 = 12$ | $4 \times 4 = 16$ | $4 \times 5 = 20$ | $4 \times 6 = 24$ | $4 \times 7 = 28$ | $4 \times 8 = 32$ | $4 \times 9 = 36$ | $4 \times 10 = 40$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|-------------|----|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--------------------|---|-------------|--|------------------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---|-------------------|-------------------|--------------------|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|----|--|---|----|----|----|----|----|
| Bảng nhân 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 1 = 4$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 2 = 8$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 3 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 4 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 5 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 6 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 7 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 8 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 9 = ?$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 10 = 40$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bảng nhân 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 1 = 4$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 2 = 8$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 3 = 12$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 4 = 16$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 5 = 20$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 6 = 24$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 7 = 28$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 8 = 32$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 9 = 36$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $4 \times 10 = 40$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. Thực hành</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào PBT <table border="1" style="margin: auto; text-align: center;"> <tr><td style="width: 20px;">x</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>3</td><td>5</td><td>7</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td></td><td>8</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày và nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. <div style="margin: 10px 0;"> <p>a) 4 8 12 ? ? 24 ? 32 ? 40</p> <p>b) 40 36 32 ? ? 20 ? 12 ? 4</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu <p>-GV nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> | x | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | 8 | ? | ? | ? | ? | ? | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu: Số - HS làm vào PBT <table border="1" style="margin: auto; text-align: center;"> <tr><td style="width: 20px;">x</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr> <tr><td></td><td>2</td><td>3</td><td>5</td><td>7</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td></td><td>8</td><td>12</td><td>20</td><td>28</td><td>36</td><td>40</td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nhận xét - HS nghe <p>-1HS nêu: Nêu các số còn thiếu</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu</p> <p>- 2 nhóm nêu kết quả</p> <p>a/ 16; 20; 28; 36</p> <p>b/ 28; 24; 16; 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe -1HS giải thích: Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị -HS nghe | x | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | 8 | 12 | 20 | 28 | 36 | 40 |
| x | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 8 | ? | ? | ? | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| x | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 8 | 12 | 20 | 28 | 36 | 40 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc bài toán -GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc bài toán -HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi ô tô con có 4 bánh xe + 8 ô tô như vậy có bao nhiêu bánh xe? - HS làm vào vở. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số bánh xe của 8 ô tô là:</i></p> <p style="text-align: center;">$4 \times 8 = 32$ (bánh xe)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 32 bánh xe</i></p> - HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng nhân 4 - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 5

**BÀI 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH
MỘT HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 5)**

Tuần 3

Ngày dạy:


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

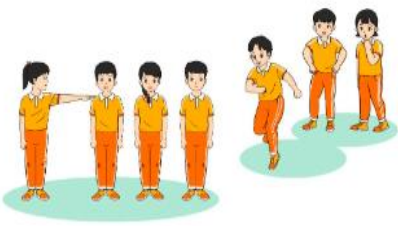
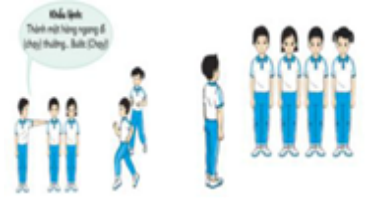
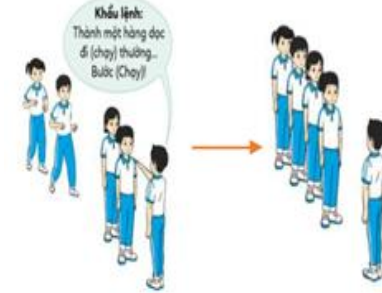
- Học động tác biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|-----------------------|---|--|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Lần theo dấu chân</i> ”  | 6-10 phút 1-2 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * |
| | 3-5 phút | - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. | - Cán sự điều khiển lớp khởi động . |
| | 1-2 phút | -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. | - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. |
| II. Hoạt động hình thành kiến thức. | | | |

| | | | |
|--|---|---|---|
| <p>* Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. - Từ một hàng dọc thành một hàng ngang: + CB: ĐH một hàng dọc. + Khẩu lệnh: Thành một hàng ngang đi (chạy) thường ... Bước (Chạy)! + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng ngang.</p> <p>- Từ một hàng ngang trở về một hàng dọc: + Khẩu lệnh: Thành một hàng dọc đi (chạy) thường ... Bước (Chạy)! + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng dọc.</p> <p>III. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2. Trò chơi “Tập hợp đội hình”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> | <p>5-7 phút</p> <p>10-15 phút 8-10 phút</p> <p>2-4 phút</p> <p>3-5 phút</p> <p>4-6 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <p>GV</p> <pre> * </pre>   <pre> * </pre> <p>GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <pre> * </pre> <p>GV</p> <pre> * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng |
|--|---|---|---|

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> |
|--|--|---|

Tiết 15, 16

TIẾNG VIỆT

Bài 05: NHẬT KÍ TẬP BƠI (3 tiết)

Tiết 1, 2: ĐỌC: NHẬT KÍ TẬP BƠI

NÓI VÀ NGHE: MỘT BUỔI TẬP LUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Nhật kí tập bơi”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu nội dung bài: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động. | |
| - GV tổ chức cho học sinh thảo luận + Câu 1: Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Lợi ích của việc đó? + Câu 2: Khi đi bơi các em cần lưu ý điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. + Cho HS nêu sự khác biệt về cách trình bày tranh minh họa của bài đọc này với các bài trước? - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thảo luận + Các bạn trong tranh đang đi bơi. + Khi biết bơi giúp chúng ta an toàn khi ở dưới nước, giúp cơ thể khỏe mạnh, cao lớn, cân đối + Phải có người lớn đi cùng, phải khởi động thật kĩ trước khi bơi, dù đã biết bơi nhưng cũng không được gắng sức, không bơi ở những nơi không an toàn. - 1 HS nêu trước lớp |
| 2. Khám phá. | |
| 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (3 đoạn) | - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát |

| | |
|--|--|
| <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>minh sẽ tập tốt hơn</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>giống hết như một con ếch ộp</i> + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>hết</i> - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>mũ bơi, vồ về, tập luyện</i> - Luyện đọc câu dài: Minh rất phân khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3. - GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 1: Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì? + Câu 2: Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi? + Câu 3: Kể lại việc học bơi của bạn ấy? * Chú ý: Khi kể lại một sự việc cần sử dụng các từ liên kết như: đầu tiên, sau khi (sau đó), cuối cùng.... + Câu 4: Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi? + Câu 5: theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao? - GV: Em có biết bơi không? Em cảm thấy như thế nào khi biết bơi/ không biết bơi <i>Khuyến khích học sinh có điều kiện nên đi học bơi để có 1 kỹ năng sinh tồn rất quan trọng</i></p> <p>2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> | <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài. - HS luyện đọc theo nhóm 3. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bạn nhỏ đến bể bơi với mẹ, bạn ấy được mẹ chuẩn bị cho kính và mũ bơi + Đầu tiên bạn ấy phân khích (vì có đồ bơi đẹp), sau đó bạn sợ nước (bị sặc nước), cuối cùng bạn buồn (khi hết giờ bơi mà vẫn chưa thở được dưới nước) + Đầu tiên, bạn ấy tập thở, nhưng bạn ấy toàn bị sặc. Sau khi nghe mẹ động viên, bạn ấy lại cố gắng tập luyện. Buổi sau, bạn ấy đã quen thở dưới nước và tập những động tác đạp chân của bơi ếch. Cuối cùng bạn ấy đã biết bơi tung tăng như một con cá. + HS lắng nghe + Khi biết bơi bạn ấy thấy mình giống ếch và cá. Hoặc có thể nêu ý kiến khác: Bạn ấy nhận ra mặc dù học bơi rất khó nhưng bạn ấy vẫn học thành công + HS trả lời - HS nêu - 2-3 HS nhắc lại - HS đọc</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> | |
| <p>3. Thực hành: Nói và nghe: Một buổi tập luyện</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 3: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. - Gv cho HS quan sát tranh minh họa đề có thêm gợi ý về các hoạt động tập luyện - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3.2. Hoạt động 4: Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS suy nghĩ và trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to chủ đề: Một buổi tập luyện + Yêu cầu: <i>Kể về một buổi tập luyện của em</i> - HS quan sát tranh: Các bạn nhỏ đang thả diều, tập múa, đá bóng, tập vẽ - HS sinh hoạt nhóm và kể về một buổi tập luyện của mình - 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về buổi tập luyện - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> + Cho HS quan sát video tập luyện của 1 bạn + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đã làm gì? + Việc làm đó có dễ dàng thành công không? - Nhắc nhở các em: Thành công đến với mỗi người không giống nhau. Có người thành công nhanh, có người thành công chậm, nhưng bất cứ ai cố gắng và nỗ lực hết mình thì cũng sẽ đều đạt được kết quả tốt. Vì vậy, chúng ta không nên buồn, nản chí trước khó khăn, mà cần quyết tâm, cố gắng để các buổi tập luyện tiếp theo đạt được kết quả tốt hơn. - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**RÈN CHỮ
MẶT TRỜI NHỎ**

Thứ ba, ngày 17 tháng 9 năm 2024

Tiết 12

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Hình thành được bảng chia 4
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng chia 4.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | Hát |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thuộc lòng bảng nhân 4 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc lòng - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình và yêu cầu HS nêu phép tính tính số chấm tròn trong hình? <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa bài toán: “Có tất cả 24 chấm tròn chia vào các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 4 chấm tròn. Vậy ta chia vào bao nhiêu tấm bìa như thế? -GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tìm số tấm bìa ta làm phép tính gì? + $24 : 4 = ?$ - Từ phép nhân $4 \times 6 = 24$, suy ra phép chia $24 : 4 = 6$ - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia $4 : 4 = ?$ + Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia $8 : 4 = ?$ | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình - 1HS nêu phép tính: $4 \times 6 = 24$ -HS nghe - HS trả lời + $24 : 4$ + $24 : 4 = 6$ -HS nghe -HS trả lời + $4 : 4 = 2$ + $8 : 4 = 2$ -HS nghe và viết các kết quả còn thiếu trong bảng |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------|---|-----------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------|---|
| <p>- Dựa vào bảng nhân 4 đã học yêu cầu HS tìm kết quả các phép chia còn lại trong bảng chia 4</p> <table border="1" data-bbox="462 257 662 660"> <caption>Bảng chia 4</caption> <tr><td>4 : 4 = 1</td></tr> <tr><td>8 : 4 = 2</td></tr> <tr><td>12 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>16 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>20 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>24 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>28 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>32 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>36 : 4 = ?</td></tr> <tr><td>40 : 4 = 10</td></tr> </table> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> | 4 : 4 = 1 | 8 : 4 = 2 | 12 : 4 = ? | 16 : 4 = ? | 20 : 4 = ? | 24 : 4 = ? | 28 : 4 = ? | 32 : 4 = ? | 36 : 4 = ? | 40 : 4 = 10 | <table border="1" data-bbox="1021 156 1220 571"> <caption>Bảng chia 4</caption> <tr><td>4 : 4 = 1</td></tr> <tr><td>8 : 4 = 2</td></tr> <tr><td>12 : 4 = 3</td></tr> <tr><td>16 : 4 = 4</td></tr> <tr><td>20 : 4 = 5</td></tr> <tr><td>24 : 4 = 6</td></tr> <tr><td>28 : 4 = 7</td></tr> <tr><td>32 : 4 = 8</td></tr> <tr><td>36 : 4 = 9</td></tr> <tr><td>40 : 4 = 10</td></tr> </table> <p>-HS nghe</p> | 4 : 4 = 1 | 8 : 4 = 2 | 12 : 4 = 3 | 16 : 4 = 4 | 20 : 4 = 5 | 24 : 4 = 6 | 28 : 4 = 7 | 32 : 4 = 8 | 36 : 4 = 9 | 40 : 4 = 10 | |
| 4 : 4 = 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 : 4 = 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 24 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 28 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 32 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 36 : 4 = ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 40 : 4 = 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 : 4 = 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 : 4 = 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 : 4 = 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 : 4 = 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 : 4 = 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 24 : 4 = 6 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 28 : 4 = 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 32 : 4 = 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 36 : 4 = 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 40 : 4 = 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. Thực hành</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1. Số?</p> <p>- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 4 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào nháp</p> <table border="1" data-bbox="239 1041 885 1164"> <tr><td>:</td><td>28</td><td>12</td><td>36</td><td>24</td><td>32</td><td>20</td></tr> <tr><td></td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr> <tr><td></td><td>7</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr> </table> <p>- Gọi HS trình bày và nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu HS dựa vào bảng chia 4 hãy tính mỗi phép tính ghi ở các toa tàu rồi nêu chữ ở toa tàu ghi phép tính có kết quả lớn nhất</p>  <p>- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | : | 28 | 12 | 36 | 24 | 32 | 20 | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | 7 | ? | ? | ? | ? | ? | <p>- 1 HS nêu: Số</p> <p>- HS làm vào nháp</p> <p><i>Các số lần lượt điền vào bảng là: 3; 9; 6; 8; 5</i></p> <p>-HS quan sát và nhận xét</p> <p>-HS nghe</p> <p>-1HS nêu</p> <p>- HS nêu:</p> <p>A. $8 : 4 = 2$ B. $16 : 4 = 4$</p> <p>C. $40 : 4 = 10$ D. $24 : 4 = 6$</p> <p><i>Toa tàu C ghi phép tính có kết quả lớn nhất</i></p> <p>-HS khác nhận xét</p> <p>- HS nghe</p> |
| : | 28 | 12 | 36 | 24 | 32 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 7 | ? | ? | ? | ? | ? | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>4. Luyện tập</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1: Số?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài</p> | <p>- 1HS nêu: Số.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a/ 20; 5 b/ 16; 4 c/ 24; 6</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|--|---|
| <p>- Yêu cầu HS tính nhẩm và nêu số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong mỗi câu a,b,c</p> <p>a) $4 \times 5 \rightarrow ?$ b) $4 \times 4 \rightarrow ?$ c) $4 \times 6 \rightarrow ?$ $20 : 4 \rightarrow ?$ $16 : 4 \rightarrow ?$ $24 : 4 \rightarrow ?$</p> <p>- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chiếu 2 phép tính: $4 \times 5 = 20$ và $20 : 4 = 5$ hỏi: Em có nhận xét gì về 2 phép tính này?</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV mời HS đọc bài toán - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- HS trình bày kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS khác nhận xét</p> <p>- HS nghe - HS trả lời</p> <p>Ta lấy tích của phép nhân chia cho thừa số thì kết quả là thừa số kia</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 1HS đọc bài toán - HS trả lời: + Có 24 chiếc bánh chia vào các hộp, mỗi hộp 4 chiếc bánh + Hỏi được bao nhiêu hộp bánh như vậy? - HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số hộp bánh có là: $24 : 4 = 6$ (hộp) Đáp số: 6 hộp bánh.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét bài bạn - HS nghe</p> |
| <p>5. Vận dụng.</p> | |
| <p>Có 36 cái thước kẻ chia vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái thước kẻ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>Mỗi hộp có 9 cái thước kẻ.</p> <p>- HS nghe</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

..

.....

PPCT: 5

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

Bài 02: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh cháy nhà
- Biết phòng tránh cháy nổ và cách thoát khỏi đám cháy.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

*** PCCC&CNCH:** Nêu được các việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Cứu hỏa”: - GV hô: Có cháy! Có cháy! - GV hô: Cháy ở khu vực nhà bếp - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi. - HS hô: Cháy ở đâu? - HS nêu cách xử lí - Học sinh tham gia chơi |
| 2. Thực hành: | |
| <p>Hoạt động 1. Xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Em sẽ xử lí thế nào trong tình huống sau.  <p>+ Vì sao lại xử lí như vậy?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1: <i>Khi bếp ga có mùi ga, nguyên nhân có thể do hở dây dẫn ga hoặc người nấu bếp chưa tắt hẳn bếp. Gặp tình huống này</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Bỏ chạy ra ngoài, tìm sự trợ giúp vì em sợ mùi ga. + Khóa bình ga, mở cửa sổ cho thoáng phòng bếp rồi báo cho người lớn vì em đã được học cách xử lí khi bếp ga có mùi ga. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Chúng ta bình tĩnh khóa bình ga lại rồi mở các cửa phòng bếp, lấy quạt tay quạt khí ga ra bên ngoài. Tuyệt đối không được bật quạt điện, bóng điện khi ở khu vực bếp có mùi ga.

Hoạt động 2. Những việc nên và không nên làm để phòng tránh cháy nhà

- GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

+ Hai bạn nhỏ đang trao đổi với bố mẹ bạn ấy nội dung gì?

+ Vì sao bạn lại góp ý với bố mẹ như vậy?



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Hai bạn nhỏ trao đổi với bố mẹ về việc để vật dễ cháy xa nơi bếp nấu (bình xịt côn trùng) và nhắc mẹ đã tắt bếp ga trước khi ra khỏi nhà chưa.

+ Vì các bạn đã được tìm hiểu về phòng cháy nên các bạn góp ý với bố mẹ như vậy để phòng tránh cháy nổ.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng:

Hoạt động 3. Biết phòng tránh cháy nổ và cách thoát khỏi đám cháy.

PCCC&CNCH: Em sẽ làm gì để phòng tránh được cháy tại gia đình nhà mình.

+ Nêu cách xử lí khi gặp cháy.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- HS trả lời

+ Phòng cháy bằng cách: Không để những thứ dễ cháy gần bếp, tắt bếp khi nấu xong, ngắt nguồn điện khi không sử dụng,...

+ Thấy có đám cháy thì kêu cứu và tìm cách thoát nhanh khỏi đám cháy.

| |
|--|
| |
|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 3

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

Bài 02: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.
- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.
- Nêu được hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam







GD ĐP: Nêu được việc cần làm gì để thể hiện tình yêu tổ quốc, nơi em đang sống.

QPAN: Nêu được một số việc đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu tình yêu Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point, phiếu học tập.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát: “Việt Nam ơi” (sáng tác Bùi Quang Minh) để khởi động bài học. + Bài hát thể hiện sự tự hào về điều gì? + Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe bài hát đó? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + Thể hiện sự tự hào về dân tộc Việt Nam. + HS trả lời theo ý hiểu của mình - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập: | |
| <p><i>a. Vẻ đẹp của đất nước Việt Nam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu các hình ảnh trong SGK lên màn chiếu. <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>1</small></p>  <p><small>Rừng bậc thang ở Hoàng Su Phì, Hà Giang</small></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>2</small></p>  <p><small>Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh</small></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>3</small></p>  <p><small>Phố cổ Hội An, Quảng Nam</small></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>4</small></p>  <p><small>Không gian văn hoá công chúng Tây Nguyên</small></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>5</small></p>  <p><small>Nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh</small></p> </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p><small>6</small></p>  <p><small>Phong cảnh Tết cổ truyền miền Tây Nam Bộ</small></p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 2 (2') và trả lời phiếu học tập - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS quan sát. - HS thảo luận theo nhóm 2 |







- + Những hình ảnh trên có nội dung gì?
 - + Em có cảm nhận gì về những hình ảnh đó
 - HS nhóm khác nhận xét và bổ sung
 - GV nhận xét và kết luận
- => *Kết luận*: Những hình ảnh trên thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và truyền thống văn hóa của Việt Nam. Những vẻ đẹp đó khiến chúng ta thêm yêu mến, tự hào về quê hương, đất nước Việt Nam.
- GV hỏi:
 - + Ngoài các hình ảnh trên em hãy chia sẻ thêm cho cả lớp biết những vẻ đẹp đó?
 - GV nhận xét và tuyên dương
- b. Vẻ đẹp của đất nước Việt Nam*
- GV chiếu các hình ảnh trong SGK lên màn chiếu.



- GV cho HS trả lời phiếu học tập
 - GV yêu cầu HS lên chia sẻ
 - + Những hình ảnh trên thể hiện những vẻ đẹp gì của con người Việt Nam?
 - + Em có cảm nhận gì về những vẻ đẹp đó?
 - + Hãy chia sẻ thêm về những vẻ đẹp khác của con người Việt Nam?
 - HS nhận xét, bổ sung
 - GV nhận xét, kết luận
- => *Kết luận*: Những hình ảnh trên nói về vẻ đẹp mà con người Việt Nam: tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm (tranh 1); truyền thống lao

- HS lên chia sẻ ý kiến của nhóm
- + Những hình ảnh trên nói về các vẻ đẹp của đất nước Việt Nam.
- + Em rất yêu mến và tự hào về những hình ảnh đó.
- Chùa Một Cột (Hà Nội), Văn miếu Quốc Tử Giám (Hà Nội),...
- 1 HS quan sát.

- HS trả lời
- HS lên chia sẻ ý kiến
- + Những hình ảnh trên nói về vẻ đẹp mà con người Việt Nam vốn có sẵn.
- + Em thấy tự hào về những vẻ đẹp ấy của con người Việt Nam.
- + Những tấm lòng hảo tâm của những mạnh thường quân cứu trợ cho đại dịch COVID,....

| | |
|--|---|
| <p>động, cần cù, sáng tạo (tranh 2); lòng nhân ái (tranh 3); truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo (tranh 4). Chúng ta luôn yêu mến và tự hào khi là người Việt Nam.</p> <p>GDDP: Em cần làm gì để thể hiện tình yêu tổ quốc, nơi em đang sống?</p> | <p>- Cùng nhau quyên góp giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn,....</p> |
| <p>Hoạt động 2: Khám phá sự phát triển của quê hương, đất nước</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;">       </div> <p>+ Nêu cảm nhận của em về sự phát triển đất nước Việt Nam qua những bức tranh?</p> <p>+ Chia sẻ thêm về sự phát triển của quê hương, đất nước mà em biết?</p> <p>- GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận => Kết luận: Từ khi đổi mới đất nước ta đã phát triển mạnh mẽ: điện thắp sáng thay đèn dầu, ...Đời sống vật chất của người dân ngày càng no đủ, đời sống tinh thần ngày càng phong phú</p> | <p>- HS quan sát và trả lời:</p> <p>- Đất nước thay đổi theo từng ngày, đèn dầu đc thay thế bằng đèn điện, nhà tranh đợc thay thế bằng nhà cao tầng, các bến đò đợc thay thế bằng các cây cầu. - Các bác nông dân gặt lúa bằng máy móc, có các con đường cao tốc,.... - HS khác nhận xét nhóm bạn. - HS lắng nghe</p> |
| <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> | <p>- HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:</p> |



+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm của các bạn thể hiện điều gì?

+ Hãy kể thêm các việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc?

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận

=> Kết luận: Mỗi chúng ta cần thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng những hành động thiết thực, phù hợp như: yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

+ Tranh 1, 2, 3: Thể hiện việc yêu quý, bảo vệ thiên nhiên.

+ Tranh 4, 5, 6, 7, 8: là thể hiện sự trân trọng và tự hào về truyền thống

lịch sử, văn hóa của đất nước.

+ Kính trọng những người có công với đất nước, giữ gìn vệ sinh môi trường sạch đẹp.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung

3. Vận dụng.

QPAN: Gọi HS chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu tình yêu Tổ quốc theo bảng sau.

- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét tiết học

+ HS trả lời theo ý hiểu của mình.

| ST T | Việc em đã làm | Việc em sẽ làm |
|---------|---------------------|---|
| 1 | - Bảo vệ môi trường | - Học thật giỏi để sau này cống hiến cho đất nước |

- HS nhận xét câu trả lời của bạn
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC
Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học
- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.
- Có ý thức ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn học vào học tập và cuộc sống hàng ngày


PCCC&CNCH: Nêu được cách lựa chọn đèn học.

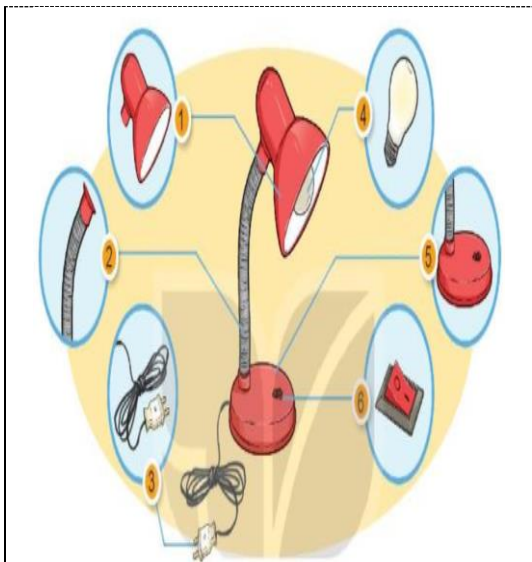
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| - GV cho học sinh chơi “Em biết gì” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Qua đọc truyện, sách báo, các câu chuyện được nghe con biết đến những loại đèn nào dùng cho hoạt động học tập? + Vậy ngày nay con dùng loại đèn học nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe câu hỏi và nối tiếp nêu những hiểu biết của mình + Trả lời: đèn đom đóm,, đèn dầu, nến, đèn điện... + HS trả lời theo hiểu biết của mình. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của đèn học.</p> - GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. + Em hãy quan sát và Cho biết bạn nhỏ dùng đèn học để làm gì?  | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày: + Bạn dùng để chiếu sáng giúp cho việc đọc sách hay viết bài thuận lợi và không hại mắt |

| <p>+ Nếu được chọn 1 chiếc đèn học trong hình 2(hình vẽ sau) con chọn đèn nào?</p>  <p>+ Em hãy nêu và miêu tả 1 chiếc đèn học khác mà em biết về màu sắc và kiểu dáng của đèn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | <p>+ Học sinh nêu lý do và chọn theo ý thích của mình</p> <p>-Học sinh nêu nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung: - <i>Đèn học cung cấp ánh sáng hỗ trợ việc học tập, giúp bảo vệ mắt.Đèn học có nhiều kiểu dáng, màu sắc đa dạng</i> -<i>Để hiểu rõ hơn chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một số bộ phận chính của đèn học</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|----------------|----------------------------|-----------|--|----------|----------|--------|--|-------------|----------|----------|-----------|--|----------|----------|--------|--------------|----------|----------|-----------|-----------|--|----------------|----------------------------|--|----------|----------|--------|
| <p>Hoạt động 2. Tìm hiểu một số bộ phận chính của đèn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia sẻ một số bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả. Nêu tên các bộ phận của đèn học? <table border="1" data-bbox="239 1288 750 1489"> <tr> <th>Tên bộ phận</th> <th>Chụp đèn</th> <th>Công tác</th> <th>Dây nguồn</th> </tr> <tr> <td></td> <td>Bóng đèn</td> <td>Thân đèn</td> <td>Đế đèn</td> </tr> </table> <p>+ Quan sát tranh, dựa vào các từ gợi ý: Em hãy nêu và công dụng của từng bộ phận đó?</p> | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: +Hs chỉ và đọc tên từng bộ phận của đèn. <table border="1" data-bbox="774 1288 1396 1489"> <tr> <th>Tên bộ phận</th> <th>Chụp đèn</th> <th>Công tác</th> <th>Dây nguồn</th> </tr> <tr> <td></td> <td>Bóng đèn</td> <td>Thân đèn</td> <td>Đế đèn</td> </tr> </table> <p>+ Học sinh đọc thông tin gợi ý và nêu công dụng của từng bộ phận của đèn</p> <table border="1" data-bbox="774 1579 1396 2016"> <tr> <th>Tên bộ phận-</th> <th>Chụp đèn</th> <th>Công tác</th> <th>Dây nguồn</th> </tr> <tr> <td>Công dụng</td> <td>Bảo vệ bóng đèn, tập chung ánh sáng và chống mỏi mắt</td> <td>Bật và tắt đèn</td> <td>Nối đèn học với nguồn điện</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Bóng đèn</td> <td>Thân đèn</td> <td>Đế đèn</td> </tr> </table> | Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | Tên bộ phận- | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | Công dụng | Bảo vệ bóng đèn, tập chung ánh sáng và chống mỏi mắt | Bật và tắt đèn | Nối đèn học với nguồn điện | | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn |
| Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên bộ phận | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên bộ phận- | Chụp đèn | Công tác | Dây nguồn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Công dụng | Bảo vệ bóng đèn, tập chung ánh sáng và chống mỏi mắt | Bật và tắt đèn | Nối đèn học với nguồn điện | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Bóng đèn | Thân đèn | Đế đèn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- Gv bổ sung giới thiệu thêm về một số kiểu công tắc phổ biến như nút bật/tắt, kiểu nút xoay, điều chỉnh độ sáng tối của đèn, nút cảm ứng chạm vào để mở, điều chỉnh độ sáng tối và tắt đèn bằng nút cảm ứng
- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:

Đèn học thường có 6 bộ phận chính, trong đó bóng đèn là nguồn phát ra ánh sáng, chụp đèn giúp bảo vệ bóng đèn, tập trung ánh sáng và chống mỏi mắt, công tắc đèn để bật và tắt đèn, thân đèn giúp điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn, đế đèn giúp giữ cho đèn đứng vững, dây nguồn nối đèn học với nguồn điện để đèn hoạt động

| | | | |
|--|------------------|-------------------------------------|-----------------------|
| | Phát ra ánh sáng | Điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn | Giữ cho đèn đứng vững |
|--|------------------|-------------------------------------|-----------------------|

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung

3. Luyện tập:

Hoạt động 3. Thực hành quan sát và nêu tên gọi các bộ phận của đèn học.

- Gv đưa ra một số mẫu đèn học khác nhau mời các nhóm quan sát và nêu tên từng bộ phận và tác dụng, cách dùng đèn học

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày Miêu tả và nêu tên gọi từng bộ phận của đèn học

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện các nhóm trình bày - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”. - Chia lớp thành 4 đội chơi viết những sản phẩm công nghệ mà em biết. - Cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên các bộ phận của đèn học mà em biết. + HS giới thiệu tác dụng của bộ phận đó. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. Đội nào ghi nhanh đúng và nêu đúng tác dụng được nhiều bộ phận hơn sẽ thắng cuộc PCCC&CNCH: Em cần lưu ý gì khi chọn mua đèn học? - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS: Cần chọn đèn học phù hợp với tầm mắt, công suất đèn không quá lớn, đèn có thể cân chỉnh cao thấp,.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 7

ÔN TOÁN
BẢNG NHÂN 3, 4; BẢNG CHIA 3, 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập bảng nhân 3, 4.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 3, 4.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>BT3/T13 VBT Toán 3</p> <p>-Gv hỏi: Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>-Muốn tìm số nan tre cần ta làm thế nào?</p> <p>-Gv cho học sinh làm vào vở bài tập</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>BT4/T14 VBT Toán 3</p> <p>-Gv hỏi: Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>-Muốn tìm số nhóm ta làm thế nào?</p> <p>-Gv cho học sinh làm vào vở bài tập</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>BT2/T15 VBT Toán 3 (nêu miệng)</p> <p>Số:</p> <p>a/ 4;8;12;...;...;24;...32;...40</p> <p>b/ 40;...32;28;...;...;16;...;8;4</p> <p>-Gv gọi học sinh lần lượt nêu số.</p> <p>-Gv gọi Hs nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: BT 3/ T15 VBT Toán 3</p> | <p>-Hs Hát</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số nan tre Rô-bốt cần để làm 8 chiếc khung là:</p> <p>$8 \times 3 = 24$ (nan)</p> <p>Đáp số: 24 nan tre</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số nhóm lớp học đó được chia thành là:</p> <p>$30 : 3 = 10$ (nhóm)</p> <p>Đáp số: 10 nhóm</p> <p>-Hs nêu yêu cầu bài.</p> <p>-Hs nêu:</p> <p>a/4;8;12;16;20;24;28;32;40</p> <p>b/40;32;28;24;20;16;12;8;4</p> <p>-Hs nhận xét</p> |

| | |
|--|--|
| <p>(Phiếu bài tập) -GV gọi hs đọc đề. Mỗi bàn ăn xếp 4 cái ghế. Hỏi 10 bàn ăn như vậy xếp bao nhiêu cái ghế? -Gv hỏi: Đề cho biết gì? -Gv hỏi: Đề bài yêu cầu gì? -Muốn tìm số cái ghế 10 bàn xếp ta làm thế nào? -Gv cho học sinh làm vào phiếu bài tập -Gv nhận xét Hoạt động 3: BT3/ T15/ VBT Toán 3 (Thi đua) -Gv cho học sinh suy nghĩ 1 phút và gọi 2 học sinh đại diện cho 2 đội điền vào phiếu trên bảng. -Gv nhận xét tuyên dương 3. Vận dụng - Gv cho học sinh lần lượt đọc bảng nhân 4 và bảng chia 4. -Gv nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-Hs đọc -Hs trả lời: -Đề cho biết Mỗi bàn ăn xếp 4 cái ghế. -Hs trả lời: -10 bàn xếp bao nhiêu cái ghế? -Ta lấy 4×10 -Hs thực hiện: <p style="text-align: center;">Giải Số cái ghế 10 bàn ăn có là : $4 \times 10 = 40$ (cái) Đáp số: 40 cái ghế</p> -Hs nhận xét -Hs đọc đề: Viết số thích hợp vào chỗ trống: Mỗi con thỏ có 4 cái chân và 2 cái tai. Vậy 6 con thỏ có tất cả a. cái chân b. cái tai -Hs thực hiện. a. 24 cái chân b. 12 cái tai - Hs nhận xét -Hs thực hiện</p> |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

..

.....

.

Tiết 8

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
TIẾT 2 : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:
TÌM HIỂU CÁCH TRANG TRÍ LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động và vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv:** SGK, các bài hát về lớp học
- Hs:** SGK, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Hoạt động 1: Khởi động: Hát bài hát “ Lớp chúng mình”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “ Lớp chúng mình”. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. <p>Hoạt động 2: Nhận diện – Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong sgk/11, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa? - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trao đổi với bạn ngồi cạnh mình, trao đổi với bạn về không gian lớp học từ vị trí chỗ ngồi của em và bạn bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Em ngồi ở bàn nào? 2. Phía trước, phía sau và bên cạnh chỗ em ngồi có những ai? 3. Xung quanh lớp học của em được trang trí như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Phía trước lớp học em có gì? - Hai bên lớp học của em có gì? - Phía cuối lớp học em có gì? 4. Lớp học của em có đặc điểm gì đặc biệt? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. | <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp hát. - HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm đôi. |

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.

Hoạt động 3: Tìm hiểu - Mở rộng:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 5, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.

- GV phát phiếu đề xuất trang trí lớp học cho các nhóm:



- GV yêu cầu một số nhóm trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.

- GV nhận xét, tổng kết.

Hoạt động 4: Thực hành – Vận dụng:

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh. Từ đó nhận xét về sự khác nhau về cách trang trí giữa các góc trong lớp học.



- GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

Hoạt động 5: Đánh giá – Phát triển:

- GV yêu cầu các nhóm làm việc theo nhóm 4, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn

- HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe.

- HS hoạt động nhóm 5, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.

- HS hoàn thành phiếu đề xuất trang trí lớp học theo nhóm.

- HS trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết.

- HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh:

Tranh 1: Góc sinh nhật, nơi lưu lại ngày sinh của các bạn trong lớp, lời chúc của các bạn trong lớp dành cho bạn sinh nhật.

Tranh 2: Cuối lớp, trang trí báo tường.

Tranh 3: Góc văn học, nơi để sách, truyện của lớp, các đoạn văn, bài văn, bài thơ hay.

Tranh 4: Góc nghề nghiệp, nơi trưng bày sản phẩm thể hiện ước mơ nghề nghiệp của các bạn trong lớp.

| | |
|--|--|
| <p>thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học. - GV cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét. - GV tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên. - GV gợi ý các nhóm những nội dung để xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13. <ul style="list-style-type: none"> + Các thành viên trong nhóm +Mục tiêu +Thời gian + Nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động). - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - Các nhóm làm việc theo nhóm 4, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công. - HS các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS tiếp tục làm việc nhóm 4 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học. - HS các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét. - HS lắng nghe. - HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên. - HS xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13. - HS các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Tiết 13

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật khối trụ, khối cầu qua hình ảnh các đồ vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng hàng, hình tam giác.
- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Kết nối. + Cho HS chơi trò “ Ai nhanh – Ai đúng” - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | + HS tham gia + HS nhận xét, chữa bài - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập: | |
| Bài 1a. Mỗi đồ vật có dạng hình khối gì? - GV cho HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài - GV hướng dẫn HS quan sát từng hình để nhận ra mỗi vật có dạng hình khối gì. - GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ trong thực tế một số đồ vật có dạng hình khối đã học. | - HS nêu yêu cầu của bài. - Cá nhân tự suy nghĩ và tìm câu trả lời. - HS trả lời trước lớp. |
| Bài 1b. Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?” - GV cho HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài - GV hướng dẫn HS quan sát dãy hình để nhận ra quy luật sắp xếp các hình: theo thứ tự khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập phương, khối cầu và lặp lại ba lần. - GV và HS nhận xét và bổ sung. | - HS nêu - HS nêu câu trả lời. - HS nhận xét câu trả lời. |
| Bài 2: Nêu tên 3 điểm thẳng hàng. - GV cho HS tìm hiểu yêu cầu của bài rồi làm bài. | - HS nêu yêu cầu của bài. |

| | |
|--|---|
| <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ xem ba điểm nào cùng nằm trên một đoạn thẳng. Từ đó có: A, N, B là ba điểm thẳng hàng; A, M, C là ba điểm thẳng hàng; C, O, N là ba điểm thẳng hàng; B, O, M là ba điểm thẳng hàng. Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu tên ba điểm thẳng hàng trong từng trường hợp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Giải bài toán</p> <p>- GV cho HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Gv hướng dẫn HS nhận ra: Độ dài quãng đường ốc sên phải bò đến cây chuối là độ dài đường gấp khúc ABCD. - GV và HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Vẽ hình theo mẫu</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS vẽ theo các bước sau: + Quan sát kĩ hình cần vẽ (hình mẫu). + Chấm các điểm đặc biệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu). + Nói các điểm theo hình mẫu. + Tô màu trang trí hình ngôi nhà để tạo thành bức tranh (tuỳ theo ý của từng em). - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5. Chọn câu trả lời đúng?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS cách giải dạng bài này: Đếm số hình đơn trước (hình gồm một hình tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác gồm một số hình đơn. - GV nhận xét tuyên dương.</p> | <p>- HS tìm câu trả lời - Nhóm đôi hỏi đáp. - HS trả lời trước lớp</p> <p>- HS nhận xét câu trả lời của bạn</p> <p>- HS đọc bài toán + Con ốc bò qua đường gấp khúc. + Con ốc bò được bao nhiêu cm? - HS làm bài vào vở - 1HS làm vào bảng nhóm - HS đổi vở kiểm tra bài</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p><i>Quãng đường ốc sên phải bò có độ dài là:</i> $125 + 380 + 300 = 805 \text{ (cm)}$ <i>Đáp số: 805 cm.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài. - HS theo dõi GV hướng dẫn và thực hiện vào nháp</p> <p>- HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài - HS tìm câu trả lời Kết quả: Chọn C</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |

| | |
|--|----------------|
| - Cho HS vẽ một đường gấp khúc và mời bạn nhận xét | - HS vẽ |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 17

TIẾNG VIỆT

Bài 5: NHẬT KÍ TẬP BOI (3 tiết)
Tiết 3: NGHE – VIẾT: MẶT TRỜI NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Mặt trời nhỏ” trong khoảng 15 phút.
- Phân biệt ng/ngh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/ngh
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Kết nối : - GV cho HS tìm từ ngữ bắt đầu bằng g hoặc gh - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tìm |
| 3. Khám phá. | |
| 3.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ viết về một loại quả trong mùa hè. Qua cách tả ngộ nghĩnh về loại quả chúng ta có thể đoán được đó là loại quả gì, mặc dù cả bài thơ không hề gọi tên quả. Bên cạnh đó bài thơ còn cho thấy những đặc điểm đặc trưng của mùa hè như: mặt trời thấp lửa, ve chơi đàn, tu hú kêu... - GV đọc toàn bài thơ. - Mời HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: đung đưa, cùi, hớn hờ, bồi rồi, gà gặt - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. |

| | |
|---|--|
| <p>3.2. Hoạt động 2: Chọn ng/ngnh thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Mời HS trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>3.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ bắt đầu bằng ng hay ngh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ bắt đầu bằng ng hay ngh chỉ hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh - Mời đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS trình bày. - Kết quả: Vui sao đàn nghé con Miệng chúng cười mồm mím Mắt chúng ngơ ngác tròn Nhìn tay người giờ đếm - HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày + Tranh 1: ngoắc tay/ ngoéo tay + Tranh 2: nghe ngóng/ nghe/ lắng nghe + Tranh 3: nghĩ ngợi/ nghĩ/ ngẫm nghĩ/ suy nghĩ + Tranh 4: ngược nhìn/ ngửa cổ |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách ghi nhật kí + Nhớ lại những việc làm của em trong ngày hôm nay + Chọn 1 số hoạt động mà em muốn ghi lại + Sắp xếp các việc theo trật tự thời gian + Viết 2-3 câu kể lại việc đã làm - Gv gợi ý có thể viết theo hình thức nhật kí, có ghi ngày tháng, thời gian cụ thể trong ngày và các hoạt động theo thời gian. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 6

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

Bài 03: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Kể được tên một số việc làm và lợi ích của việc đó để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.




***QPAN: Biết những việc làm giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp nghe bài hát “<i>Bé quét nhà</i>” của nhạc sĩ Hà Đức Hậu để khởi động bài học. + Em bé trong bài hát đã làm gì để giúp đỡ bà, giúp đỡ mẹ? + Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe. |
| <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. Những việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý: + Kể tên việc làm trong mỗi hình? Nêu lợi ích của những việc làm đó? <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý. + Hình 1: Mọi người đang cùng nhau quét dọn để tổng vệ sinh khu phố. Mọi người quét dọn rác cho khu phố sạch sẽ, thoáng mát. + Hình 2: Bố đang đổ nước bẩn trong chum vải đi. Vệ sinh đồ dùng để muỗi không có chỗ ẩn nấp để gây bệnh. + Hình 3: Hai ông cháu đang cùng nhau quét dọn vệ sinh sân vườn, tỉa cây cảnh khu vực trước cửa nhà mình để có không gian thoáng đãng và đẹp hơn. + Hình 4: Dọn dẹp, phát quang bụi rậm xung quanh nhà để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp, giữ gìn môi trường xung quanh. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>* QPAN: Nói những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. <p>*Kết luận: <i>Vệ sinh xung quanh nhà ở, làm cho môi trường xung quanh nhà ở của mình có không khí trong lành, thoáng đãng, sạch sẽ và đẹp hơn.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 2 - 3 HS nói những việc đã làm để giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở. - HS lắng nghe. - 1 - 2 HS nêu lại nội dung |
| <p>Hoạt động 2. Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.</p> <p>+ Quan sát tranh hình 5, 6, 7 trang 17 sách giáo khoa thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý:</p> <p>H: Việc làm nào trong các hình sau có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà? Vì sao?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>* Liên hệ GDHS: Mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: <p>*Kết luận: <i>Mọi người dân dù sống ở đâu (thành thị, nông thôn, miền núi, vùng biên) thì chúng ta đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. Cần phải làm những công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể nơi mình sinh sống.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: <p>TL: Hình 5, 6 việc nên làm, hình 7 việc không nên làm vì gây mất vệ sinh xung quanh nhà ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình 5: Dọn dẹp, vệ sinh chuồng nuôi bò làm như thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu. + Hình 6: Hai bác đang sửa đường thoát nước thải gần nhà, nhà sẽ sạch đẹp hẳn lên. + Hình 7: Bạn nữ vứt rác bừa bãi ra ngoài đường không đúng nơi quy định gây mất vệ sinh. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| <p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 3. Liên hệ bản thân</p> | |

| | |
|--|---|
| <p>- Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng...</p> <p>H: Tại sao phải giữ gìn xung quanh nhà ở? Nói những việc bạn đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?</p>  <p>- GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại. *Kết luận: Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,... không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.</p> | <p>- Học sinh liên hệ.</p> <p>TL: Để đảm bảo vệ sức khỏe, để phòng tránh bệnh tật,.. môi trường xung quanh nhà thoáng đãng, sạch sẽ, mình đã:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vứt rác đúng nơi quy định. + Thường xuyên quét dọn nhà cửa. + Nhổ sạch cỏ, cây dại xung quanh nhà ở. + Phát quang bụi rậm. + Vệ sinh đồ dùng như chum vãi tránh ruồi, muỗi. <p>- HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe. - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ3</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh - Ai đúng”</p> <p>- GV nêu luật chơi: GV cho HS quan sát tranh thật nhanh, ai biết giờ tay nhanh để giành quyền trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ ra những việc nên/không nên làm giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở. + Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở. <p>- GV cho HS xem 1 đoạn Video: “Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?”</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày.</p> | <p>- HS lắng nghe luật chơi và quan sát tranh. - HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS xem Video. + Quét dọn nhà cửa, giữ gìn vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, trồng hoa ven đường, vận động mọi người bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng và tiết kiệm nước sạch,...</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 5

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 5: NHẬT KÍ TẬP BOI
PHÂN BIỆT NG/NGH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt ng/ngh, tìm các từ chỉ hoạt động bắt đầu bằng ng/ngh. Viết được những việc em đã làm trong ngày hôm nay
- Giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Có ý thức giữ gìn và yêu quý những đồ dùng trong ngôi nhà, những sự vật quanh ngôi nhà, yêu thương gia đình mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 2/12</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng → GV chốt: cách phân biệt ng/ngh <p>* Bài 3/13: Tìm và viết những từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ng/ngh chỉ hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS. → GV chốt: cách phân biệt ng/ngh</p> <p>Bài 4/ 13: Tìm 2-3 từ ngữ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng ng/ngh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ chỉ sự vật bắt đầu bằng ng hay ngh - Mời đại diện nhóm trình bày. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ. - ghé, ngờ ngác, người - Hs nêu. - HS tự viết từ vào vở. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ: ngoắc tay, nghe, nghĩ, ngắm - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày <p>Đáp án:</p> <p>+ ng: ngôn ngữ, ngà voi, cá ngừ, thiên nga, bắp ngô,...</p> <p>+ ngh: nghề nghiệp, ghé con,...</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. ➔ GV chốt: cách phân biệt ng/ngh Bài 5/11: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho HS: Viết tiếp các câu dưới đây để ghi lại những việc em đã làm trong ngày hôm nay - Mời HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. HĐ Vận dụng - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học. - Dẫn chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc theo yêu cầu. - HS chia sẻ: <i>Ngày 23/06/2022</i> <i>Hôm nay, mình đã ăn uống đúng giờ, làm bài tập về nhà đầy đủ, tập thể dục buổi sáng và chiều, giúp mẹ làm việc nhà, đi ngủ sớm</i> <i>Mình cảm thấy hôm nay rất vui và có ích.</i> - HS lắng nghe, theo dõi |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 21 tháng 9 năm 2024

Mĩ Thuật

Chủ đề 1: TRANH DÂN GIAN

Bài 2: SÁNG TẠO CÙNG TRANH DÂN GIAN

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nêu được ý tưởng sáng tạo từ tranh dân gian.
- Thực hiện được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm sản phẩm.
- Giới thiệu được cách sáng tạo cùng tranh dân gian và chia sẻ cảm nhận.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu đất nước qua tìm hiểu nghệ thuật truyền thống để sáng tạo ra những bức tranh dân gian Việt Nam và ý thức bảo vệ văn hóa truyền thống.
- Yêu quý những di sản văn hóa dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.
- Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tình yêu thương yêu với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Có ý thức bảo quản, sử dụng tiết kiệm một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu thực hành, sáng tạo.
- Có ý thức chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc, hình ảnh trong tranh dân gian. Nắm được những nét đặc trưng để sáng tạo ra những bức tranh dân gian, ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của tranh dân gian qua hình ảnh, màu sắc.

- *Luyện tập và sáng tạo:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian như vẽ/ mô phỏng lại hình ảnh trong tranh dân gian, xé dán từ hình ảnh dân gian. Thể hiện được cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: Nét, mảng, màu qua đó nhận thức được sự khác biệt giữa màu in và màu vẽ.

- *Phân tích đánh giá:* Biết trưng bày, nhận xét vẻ đẹp của một bức tranh dân gian và nói được cảm nhận về màu sắc trong tranh dân gian, cách khai thác, sáng tạo từ tranh dân gian vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm mỹ thuật bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

- *Vận dụng*: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng trong bài học hiểu biết hơn về cách tạo nên một bức tranh dân gian.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng tranh dân gian.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

| Tiết | Bài | Nội dung | Hoạt động |
|------|---|--|--|
| 3 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Tìm hiểu về màu sắc, tạo hình tranh dân gian, hướng dẫn HS cách vẽ bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển. | - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng. |
|---|---|---|---|

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

| HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức. | |
|--|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết màu sắc trong tranh dân gian và chỉ ra màu đậm, màu nhạt. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật ảnh hưởng cách tạo hình từ tranh dân gian trong SGK (hoặc do GV sưu tầm), cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm, từ đó nhận thức về cách tạo hình (đường nét, màu sắc,...) để thực hiện trong SPMT của HS. - GV định hướng kiến thức và dẫn HS quan sát thông qua các hình ảnh trong SGK trang 11. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận về màu sắc, hình ảnh tranh dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT theo chủ đề. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số tranh trong SGK trang 10. 11 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận về màu sắc và tìm hiểu nét tương đồng với tranh dân gian. | <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận. - HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật ảnh hưởng cách tạo hình từ tranh dân gian trong SGK. - HS cảm nhận, phát huy lĩnh hội. - HS thảo luận, và trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã quan sát một số tác phẩm mỹ thuật ảnh hưởng cách tạo hình từ tranh dân gian trong SGK ở hoạt động 1.</i> | <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> |
|---|---|

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

| HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu. - HS biết được các bước cơ bản để thực hiện SPMT. * Nội dung hoạt động. - HS tham khảo các bước thực hiện và sáng tạo một số SPMT từ tranh dân gian em yêu thích trong SGK trang 12 theo hình thức vẽ hoặc xé, dán. * Sản phẩm học tập. - HS tạo SPMT theo chủ đề. * Tổ chức hoạt động. - GV giới thiệu và cho HS trao đổi về màu sắc, cách vẽ hoặc xé dán màu đậm, màu nhạt trên bản in nét tranh dân gian tùy ý các bước trong SGK trang 12. * Bài tập thực hành. - Vẽ hoặc xé, dán một SPMT có chủ đề và hình ảnh từ tranh dân gian em yêu thích. - Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 13 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thực hiện và</i> | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS tham khảo các bước thực hiện. - HS thực hành tạo SPMT. - HS trao đổi về màu sắc, cách vẽ hoặc xé dán màu đậm, màu nhạt trên bản in nét tranh dân gian. - HS thực hành. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> |

| | |
|--|----------------------|
| <p><i>sáng tạo một số SPMT từ tranh dân gian em yêu thích trong SGK trang 12 theo hình thức vẽ hoặc xé, dán ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS ghi nhớ.</p> |
|--|----------------------|

Bổ sung:

.....
.....
.....

Tiết 14

TOÁN
CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG
Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được giờ theo buổi trong ngày, ngày trong tháng. Đọc được giờ trên đồng hồ.
- Xác định được cân nặng của một số đồ vật dựa vào cân đồng hồ. Thực hiện được phép cộng, trừ số đo khối lượng (kg) và dung tích (l).
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài, khối lượng, dung tích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối.</p> <p>+ GV trình chiếu bài tính độ dài đường gấp khúc, cách vẽ 1 hình theo mẫu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>+ HS nêu cách thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 3. Luyện tập: | |
| <p>Bài 1. Số?</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:</p> <p>Câu a: HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi vật.</p> <p>+ Quả mít cân nặng bao nhiêu? Quả dưa hấu cân nặng bao nhiêu?.</p> <p>+ Quả mít nặng hơn quả dưa hấu bao nhiêu? Em thực hiện phép tính gì?</p> <p>Câu b: HS quan sát hình để nhận ra:</p> <p>+ Can thứ nhất có mấy lít dầu?</p> <p>+ Can thứ hai có mấy lít dầu?</p> <p>+ Cả hai can có mấy lít dầu ?</p> <p>Lưu ý: Sau khi chữa bài, GV có thể hỏi thêm HS, chẳng hạn:</p> <p>+ Câu a: Cả quả mít và dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>+ Câu b: Can to đựng nhiều hơn can bé bao nhiêu lít dầu?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS tự tìm câu trả lời</p> <p>- HS trả lời trước lớp và nhận xét câu trả lời của bạn</p> <p>+ Quả mít cân nặng 7 kg, quả dưa hấu cân nặng 3 kg.</p> <p>+ Quả mít nặng hơn quả dưa hấu 4 kg (7 kg - 3 kg = 4 kg).</p> <p>+ Can thứ nhất có 5 l dầu</p> <p>+ Can thứ hai có 15 l dầu</p> <p>+ Cả hai can có 20 l dầu</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nghe</p> |

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.

- Gọi HS nêu yêu cầu
- Câu a: HS quan sát hình để nhận ra đồng hồ chỉ mấy giờ rồi chọn câu trả lời đúng. Chọn C
- Câu b: HS tính nhẩm lần lượt, bắt đầu từ ngày 4 là thứ Ba, ngày 5 là thứ Tư,..., ngày 10 là thứ Hai. Hoặc có thể nhẩm: ngày 4 là thứ Ba, vậy sau 1 tuần là ngày 11 cũng là thứ Ba, do đó ngày 10 là thứ hai. Chọn B.
- GV và HS nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giải bài toán

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, tìm hiểu đề bài
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Yêu cầu HS làm vở

- GV chữa bài cho HS.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Tìm hai đồng hồ chỉ cùng giờ.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài: Nêu giờ vào buổi chiều hoặc buổi tối của đồng hồ A, B, C, D.
- Từ đó HS nhận ra: đồng hồ A và N, đồng hồ B và Q chỉ cùng giờ vào buổi chiều; đồng hồ C và M, đồng hồ D và P chỉ cùng giờ vào buổi tối.
- Khi chữa bài, GV cho HS nêu lần lượt hai đồng hồ chỉ cùng giờ.
- Lưu ý: Bài tập này có thể chuyển thành dạng: Nói hai đồng hồ chỉ cùng giờ buổi chiều hoặc buổi tối.
- GV và HS chữa bài cho HS
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5. Đồ bạn!

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS tìm câu trả lời
- HS nhận xét bài làm của bạn
- Lợi ích của đồng hồ: Giúp làm việc, học tập, nghỉ ngơi,... đúng giờ.

- HS đọc yêu cầu của bài.
- + 1 tuần ăn hết 5kg gạo.
- + Có 20 kg gạo thì ăn trong mấy tuần?
- HS làm bài vào vở. 1HS làm vào bảng nhóm

Bài giải

*Số tuần để gia đình cô Hoa ăn hết 20 kg gạo là:
 $20 : 5 = 4$ (tuần)
 Đáp số: 4 tuần.*

- HS đọc yêu cầu của bài
- HS làm bài
- HS nêu kết quả trước lớp
- + Đồng hồ A chỉ 2 giờ 15 phút chiều hay 14 giờ 15 phút;
- + Đồng hồ B chỉ 5 giờ 30 phút chiều hay 17 giờ 30 phút;
- + Đồng hồ C chỉ 7 giờ 15 phút tối hay 19 giờ 15 phút;
- + Đồng hồ D chỉ 9 giờ tối hay 21 giờ.

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài. Có thể làm như sau: + Lần 1: Lấy đầy can 3l đổ hết vào can 5l, trong can 5l đổ 3l nước. + Lần 2: Lấy đầy can 3l đổ vào cho đầy can 5l. Khi đó, trong can 3l còn 1l nước ($3l - 2l = 1l$) - GV nhận xét tuyên dương.</p> | <p>- HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện - HS trao đổi trước lớp - HS nhận xét cách làm của bạn</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>Mẹ Lan mua về 15 kg gạo. Biết rằng mỗi tuần gia đình Lan ăn hết 5 kg gạo. Hỏi gia đình Lan ăn trong mấy tuần thì hết số gạo đó? - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>Bài giải: Số tuần gia đình Lan ăn hết số gạo đó là: $15 : 5 = 3$ (tuần) Đáp số: 3 tuần</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ
BÀI 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH
MỘT HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

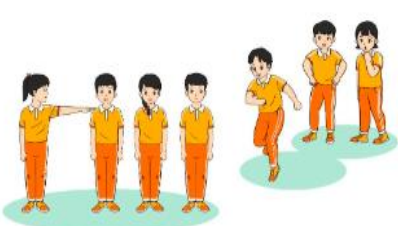
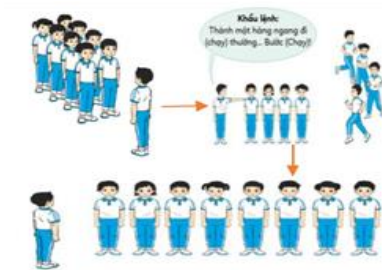
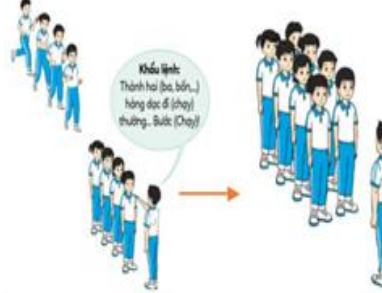
- Học động tác biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|----------------------------------|---|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| <p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Lăn theo dấu chân</i>” | <p>6-10 phút</p> <p>1-2 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. |
| <p>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> | <p>5-7 phút</p> | | |

| | | | |
|--|---------------------------------|---|---|
| <p>* Biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. - Từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang: + CB: ĐH hai (ba, bốn...) hàng dọc. + Khẩu lệnh: Thành một hàng ngang đi (chạy) thường ... Bước (Chạy)! + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng của hàng dọc lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng ngang.</p> <p>- Từ một hàng ngang trở về hai (ba, bốn...) hàng dọc: + Khẩu lệnh: Thành hai (ba, bốn...) hàng dọc đi (chạy) thường ... Bước (Chạy)! + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng của hàng ngang lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành hai (ba, bốn, ...) hàng dọc.</p> <p>III. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>2. Trò chơi "Tập hợp đội hình"</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân.</p> | <p>10-15 phút 8-10 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p>   <p style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <p style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * * * * * * * * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng |
|--|---------------------------------|---|---|

| | | | |
|--|--|--|---|
| <p>- Củng cố hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> | | | <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p> |
|--|--|--|---|

Tiết 18, 19

TIẾNG VIỆT

Bài 06: TẬP NẤU ĂN (4 tiết)

Tiết 1, 2: ĐỌC: TẬP NẤU ĂN

VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA B, C

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Tập nấu ăn”
- Hiểu nội dung văn bản: Bạn nhỏ kể lại việc mình học nấu ăn trong hè và giới thiệu công thức một món ăn - món trứng đúc thịt.
- Viết đúng chữ hoa B, C, từ, câu ứng dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <p>Gv cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>a. Kể tên các dụng cụ nhà bếp?</p> <p>b. Cho biết tên các loại thực phẩm?</p> <p>c. Đoán xem 2 mẹ con đang làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tranh là 1 bạn nhỏ, bạn ấy rất thích nấu ăn, bạn ấy đã vào bếp cùng với mẹ. Chúng ta cùng đọc bài Tập nấu ăn để xem bạn ấy ghi lại công thức làm món ăn gì và cách làm món đó như thế nào?</p> | <p>- HS quan sát tranh</p> <p>a. Nồi cơm điện, dao, giá để dao, chảo, nồi, thùng gạo, rổ, khay....</p> <p>b. trứng, rau, khoai tây, thịt</p> <p>c. Hai mẹ con đang bàn về chuyện nấu cơm/ Bạn nhỏ muốn giúp mẹ nhặt rau/ Bạn nhỏ có vẻ rất hào hứng khi được vào bếp cùng mẹ....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| 2. Khám phá. | |
| <p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Đoạn 1 đọc giọng tâm tình, kể chuyện, pha chút hào hứng vui vẻ, những đoạn còn lại đọc với giọng trung tính.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tham khảo nhé</i></p> <p>+ Đoạn 2: Đọc phần khung không có đánh số (phần nguyên liệu)</p> | <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+ Đoạn 3: đọc lần lượt các đoạn theo thứ tự từ 1 đến 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn - Luyện đọc từ khó: <i>thịt nạc vai, xay nhuyễn, hỗn hợp...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Cho hỗn hợp/ trứng và thịt vào/ dàn đều khắp chảo/ rán vàng mặt dưới/ từ 5 - 7 phút/ với lửa nhỏ.</i> - Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3. - GV nhận xét các nhóm. <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 1: <i>Kể tên những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt</i> + Câu 2: <i>Khi làm món trứng đúc thịt, bước 1 cần làm những gì?</i> + Câu 3: <i>Tranh bên mô tả công việc ở bước mấy? nói lại công việc đó?</i> + Câu 4: <i>Sắp xếp các nội dung dưới đây theo thứ tự làm món trứng đúc thịt?</i> - Gv cho HS nêu lại các bước làm món bánh trứng đúc thịt <p>2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài - GV cho HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc. - HS luyện đọc theo nhóm. <p>+ Những nguyên liệu làm món bánh trứng đúc thịt là: trứng gà, thịt nạc vai, dầu ăn, mắm, muối và hành khô</p> <p>+ Bước 1 là rửa sạch thịt sau đó băm nhỏ, hoặc xay nhuyễn</p> <p>+ Tranh này miêu tả công việc ở bước 2, cụ thể là đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm muối đánh đều</p> <p>+ b,c,d,a</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nhắc lại - Cả lớp lắng nghe. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc trước lớp. |
| <p>3. Thực hành</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa B, C - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. <p>3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa B, C |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: Cao Bằng là một tỉnh thuộc miền Bắc nước ta, là vùng đất có truyền thống cách mạng lâu đời. Tiêu biểu như khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó. Nơi đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống và làm việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập cho dân tộc. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng qua tranh ảnh về Việt Bắc - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, V, B Lưu ý cách viết thơ bảy chữ - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tên riêng: Cao Bằng - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết tên riêng Cao Bằng vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu: <i>Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay</i> <i>Vượn hót chim kêu suốt cả ngày</i> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau. |
| 4. Vận dụng. | |
| <ul style="list-style-type: none"> + Cho HS quan sát video cảnh đẹp ở Việt Bắc + GV nêu câu hỏi em nêu cảm nhận của mình về cảnh đẹp này - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 8

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập các đại lượng đã học
- Thực hiện các phép tính trong phạm vi 1000
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; Bảng phụ

2. Học sinh: Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: BT2/T VBT Toán 3 (nêu miệng)</p> <p>Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé.</p> <p>-Gv gọi học sinh lần lượt nêu .</p> <p>-Gv gọi Hs nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: BT 3/ T15 VBT Toán 3 (Bảng con)</p> <p>-GV gọi hs đọc đề.</p> <p>Đặt tính rồi tính:</p> <p>-Học sinh thực hiện từng phép tính kết quả như sau:</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động 3: BT3/ T15/ VBT Toán 3 (Làm VBT)</p> <p>-Gv gọi Hs đọc đề</p> <p>Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 674 học sinh. Trường Tiểu học Nguyễn Huệ có nhiều hơn Trường Tiểu học Nguyễn Trãi 45 học sinh. Hỏi trường tiểu học Nguyễn Huệ có bao nhiêu học sinh?</p> <p>-Gv hỏi: Bài toán cho biết gì?</p> | <p>-Hs Hát</p> <p>-Hs nêu yêu cầu bài.</p> <p>-Hs nêu: Linh dương, cá sấu, gấu đen, báo hoa.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-Hs đọc</p> <p>-Hs trả lời: a/ 83 , 545, 892 b/ 83, 249, 56</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-Hs đọc đề:</p> <p>- Hs trả lời: Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 674 học sinh. Trường Tiểu học</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết trường tiểu học Nguyễn Huệ có bao nhiêu học sinh ta làm thế nào?</p> <p>-Gv nhận xét tuyên dương</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- Gv cho học sinh dùng trái bóng và tung lên sau đó bạn nào bắt được sẽ trả lời câu hỏi liên quan đến các nội dung.</p> <p>- Tìm số bị chia, tìm số chia, tìm số hạng, hoặc kết quả của các phép nhân, chia 3 và 4.</p> <p>- Gv nhận xét tuyên dương tiết học.</p> | <p>Nguyễn Huệ có nhiều hơn Trường Tiểu học Nguyễn Trãi 45 học sinh.</p> <p>- Hỏi trường tiểu học Nguyễn Huệ có bao nhiêu học sinh?</p> <p>- Ta lấy số học sinh trường Tiểu học Nguyễn Trãi cộng với số học sinh mà trường tiểu học Nguyễn Huệ nhiều hơn.</p> <p>- Hs làm vào VBT</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số học sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ có là:</p> <p style="text-align: center;">$674 + 45 = 719$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 719 học sinh</p> <p>- Hs nhận xét</p> <p>-Hs thực hiện</p> |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN ÔN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

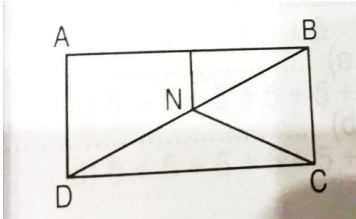
- Ôn tập các đại lượng đã học
- Thực hiện các phép tính trong phạm vi 1000
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Sách Toán; Bảng phụ

2. *Học sinh:* Vở Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động: Hát</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Nối hai phép tính với kết quả bằng nhau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">21: 3</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">32: 4</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">12: 4</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">27: 3</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">20: 4</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">15: 5</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">14: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">16: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">10: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">18: 2</div> </div> <p>-Gv gọi học sinh lần lượt nêu .</p> <p style="margin-top: 20px;">-Gv gọi Hs nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>-GV gọi hs đọc đề.</p> <p><i>Điền số thích hợp vào chỗ chấm.</i></p> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;">  </div> | <p>-Hs Hát</p> <p style="margin-top: 20px;">-Hs nêu yêu cầu bài.</p> <p style="margin-top: 20px;">-Hs nêu:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">21: 3</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">32: 4</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">12: 4</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">27: 3</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">20: 4</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">15: 5</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">14: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">16: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">10: 2</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #fff9c4;">18: 2</div> </div> <p style="margin-top: 20px;">-Hs đọc</p> |

| | |
|---|---|
| <p>Hình bên có: a) hình tam giác. b) hình tứ giác. - Gv gọi HS trả lời</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động 3: -Gv gọi Hs đọc đề Trang trại nhà Hà có 220 con vịt. Sau khi bán cho cô Ba một số vịt thì trang trại còn lại 80 con vịt. Vậy trang trại nhà Hà đã bán cho cô Ba bao nhiêu con vịt? :-Gv hỏi: Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Gv nhận xét tuyên dương</p> <p>3. Vận dụng - Gv cho học sinh dùng trái bóng và tung lên sau đó bạn nào bắt được sẽ trả lời câu hỏi liên quan đến các nội dung. - Tìm số bị chia, tìm số chia, tìm số hạng, hoặc kết quả của các phép nhân, chia 3 và 4. - Gv nhận xét tuyên dương tiết học.</p> | <p>-Hs trả lời: Hình bên có: a) 5 hình tam giác. b) 3 hình tứ giác. -Hs nhận xét</p> <p>-Hs đọc đề:</p> <p>- Hs trả lời: Trang trại nhà Hà có 220 con vịt. Sau khi bán cho cô Ba một số vịt thì trang trại còn lại 80 con vịt. - Hỏi trang trại nhà Hà đã bán cho cô Ba bao nhiêu con vịt? - Hs làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số con vịt trang trại nhà Hà đã bán cho cô Ba là:</p> $220 - 80 = 140 \text{ (con vịt)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 140 con vịt</p> <p>- Hs nhận xét</p> <p>-Hs thực hiện</p> |
|---|---|

Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Tiết 15

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG
Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000.
- Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, PBT, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho quan sát và lần lượt đọc số giờ trên các mặt đồng hồ <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời ứng với các mặt đồng hồ: + 6 giờ 55 phút + 10 giờ 10 phút + 1 giờ 50 phút + 3 giờ 45 phút - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập: | |
| <p>Bài 1.</p> <p>a)Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu câu - GV hướng dẫn cho HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi con vật trong tranh rồi so sánh, sắp xếp các số đo theo thứ tự từ bé đến lớn.. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm việc nhóm + Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn: Báo, Sư tử, Hổ, Gấu trắng Bắc Cực. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 2. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---------|---------|----|---|---------|----|---|----|------|---|----|----|--|------|-------|-------|--------|--------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|---------|---------|------|------|-------|---------|----|----|----|---------|----|----|----|------|----|----|----|
| <p>b) Viết các số 356, 432, 728, 669, thành tổng các trăm, chục, đơn vị. (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài tập vào nháp - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu câu - GV cho HS làm việc vào bảng con <p>a) $64 + 73$; $326 + 58$; $132 + 597$ b) $157 - 85$; $965 - 549$; $828 - 786$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Giải bài toán có lời văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?) - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu câu - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào PBT. <p>a)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 25%;">Số hạng</td> <td style="width: 25%;">35</td> <td style="width: 25%;">46</td> <td style="width: 25%;">?</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>27</td> <td>?</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>?</td> <td>75</td> <td>52</td> </tr> </table> | Số hạng | 35 | 46 | ? | Số hạng | 27 | ? | 18 | Tổng | ? | 75 | 52 | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập vào nháp $356 = 300 + 50 + 6$ $432 = 400 + 30 + 2$ $728 = 700 + 20 + 8$ $669 = 600 + 60 + 9$ <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu - HS làm vào bảng con <p>HS nêu cách thực hiện.</p> <p>a)</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">64</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">326</td> <td style="text-align: right;">132</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$+ 73$</td> <td style="text-align: right;">$+ 58$</td> <td style="text-align: right;">$+ 597$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">137</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">384</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">729</td> </tr> </table> <p>b)</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">157</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">828</td> <td style="text-align: right;">965</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">$- 85$</td> <td style="text-align: right;">$- 786$</td> <td style="text-align: right;">$- 549$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">72</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">42</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">416</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS làm vào vở. - 1 HS lên bảng giải <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số học sinh trường Tiểu học Lê Lợi có là:</p> $563 + 29 = 592 \text{ (học sinh)}$ <p>Đáp số: 592 học sinh</p> <p>HS nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm việc theo nhóm. - HS nêu kết quả và nêu cách thực hiện. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 25%;">Số hạng</td> <td style="width: 25%;">35</td> <td style="width: 25%;">46</td> <td style="width: 25%;">34</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>27</td> <td>29</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>62</td> <td>75</td> <td>52</td> </tr> </table> | 64 | 326 | 132 | $+ 73$ | $+ 58$ | $+ 597$ | 137 | 384 | 729 | 157 | 828 | 965 | $- 85$ | $- 786$ | $- 549$ | 72 | 42 | 416 | Số hạng | 35 | 46 | 34 | Số hạng | 27 | 29 | 18 | Tổng | 62 | 75 | 52 |
| Số hạng | 35 | 46 | ? | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 27 | ? | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | ? | 75 | 52 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 64 | 326 | 132 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $+ 73$ | $+ 58$ | $+ 597$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 137 | 384 | 729 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 157 | 828 | 965 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $- 85$ | $- 786$ | $- 549$ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 72 | 42 | 416 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 35 | 46 | 34 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số hạng | 27 | 29 | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 62 | 75 | 52 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

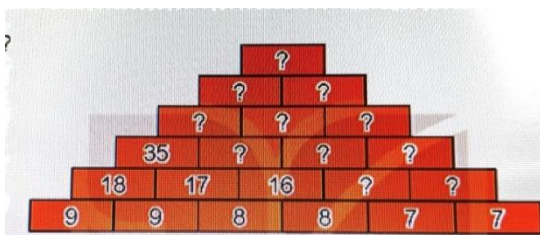
| | | | | | | | |
|-----------|----|----|----|-----------|----|----|----|
| b) | | | | | | | |
| Số bị trừ | 93 | 81 | ? | Số bị trừ | 93 | 81 | 72 |
| Số trừ | 64 | ? | 23 | Số trừ | 64 | 47 | 23 |
| Hiệu | ? | 34 | 49 | Hiệu | 29 | 34 | 49 |

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 5. Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu
- GV dành cho HS khá, giỏi
- GV cho HS quan sát nhận ra $9 + 9 = 18$, 18 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 9; $9 + 8 = 17$; 17 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 9 và số 8; $18 + 17 = 35$; 35 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 18 và 17. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.



- GV nhận xét, tuyên dương.

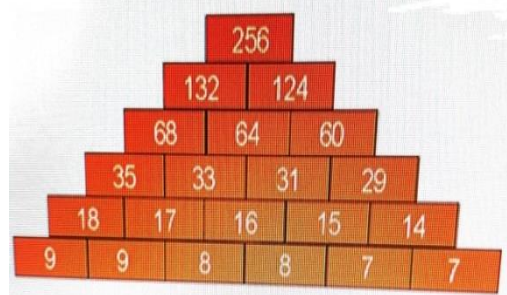
4. Vận dụng.

+ Viết các số 332,999, thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương

- HS nhận xét lẫn nhau.
- HS lắng nghe.
- a. Muốn tìm tổng ta lấy số hạng thứ nhất cộng với số hạng thứ hai. Muốn tìm số hạng thứ hai ta lấy tổng trừ cho số hạng thứ nhất. Muốn tìm số hạng thứ nhất ta lấy tổng trừ cho số hạng thứ 2
- b. Muốn tìm hiệu ta lấy số bị trừ cộng với số trừ. Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu. Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu trừ cho số trừ.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc nhóm đôi.
- HS nêu kết quả:



+ HS làm
 $359 = 300 + 50 + 9$
 $999 = 900 + 90 + 9$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 20**TIẾNG VIỆT****Bài 06: TẬP NẤU ĂN (4 tiết)****Tiết 3: LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS mở rộng vốn từ về từ chỉ hoạt động liên quan đến việc nấu ăn
- HS mở rộng vốn từ, nâng cao kiến thức về các tiểu loại từ chỉ hoạt động.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, PBT, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: hát | |
| 2. Kết nối - GV cho HS nghe bài Chiếc bụng đói và cho học sinh nêu các từ chỉ hành động của bạn nhỏ trong bài hát - GV nhận xét, tuyên dương - GV giới thiệu | - HS nghe và trả lời |
| 3. Khám phá | |
| 3.1. Hoạt động 1: Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động kết hợp được với mỗi từ chỉ sự vật sau: rau, thịt, cá - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: <i>Thái rau, xào rau, chẻ rau, thái thịt, băm thịt, xay thịt, rửa thịt, rang thịt, kho thịt, nướng thịt, mổ cá, rửa cá, kho cá, rán cá,....</i> | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung. |
| 3.2. Hoạt động 2: Bài 2: Xếp các từ chỉ hoạt động cho sẵn vào 2 nhóm - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - Mời HS đọc đáp án - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS suy nghĩ, làm bài vào PBT - Một số HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn. |

| | |
|--|---|
| <p>+ Từ chỉ hoạt động di chuyển: đi, ra, vào, lên, xuống</p> <p>+ Từ chỉ hoạt động nấu ăn: kho, xào, nướng, luộc, hầm</p> <p>3.3. Hoạt động 3:</p> <p>Bài 3: Chọn từ ở bài tập 2 thay cho ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2, chọn các từ ngữ ở BT2 thay cho ô vuông - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án <p><i>Ngày chủ nhật, mẹ đi/ ra chợ chợ mua thức ăn. Nam vào/ xuống bếp giúp mẹ. Nam nhặt rau, còn mẹ rửa cá và thái thịt. Rồi mẹ bắt đầu nấu nướng, mẹ nướng/ kho/ luộc cá, luộc/ xào rau, luộc/ kho/ nướng thịt. Chẳng mấy chốc gian bếp đã thơm lừng mùi thức ăn.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét chéo nhau. - Theo dõi bổ sung. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2 - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 21

TIẾNG VIỆT

Bài 06: TẬP NẤU ĂN (4 tiết)

Tiết 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ CÁCH LÀM MỘT MÓN ĂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được các bước làm 1 món ăn
- Hình thành và phát triển tình cảm gia đình, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2: Kết nối: + Hãy nêu các nguyên liệu để làm món thịt rang? - GV giới thiệu bài mới. | - HS trả lời |
| 3. Khám phá. | |
| Hoạt động 1: Luyện viết công thức làm món ăn Bài tập 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu - Gọi 1-2 HS đọc đoạn văn - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi + Đoạn văn thuật lại việc gì? + Các bước thực hiện việc đó? - Gv nhận xét, tuyên dương Bài tập 2: Dựa vào tranh trao đổi về các bước làm món thịt rang - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. <i>Mỗi gia đình có thể có cách nấu món thịt rang khác nhau, không hoàn toàn giống với gợi ý trong 4 bức tranh.</i> | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS đọc đoạn văn + Đoạn văn thuật lại các bước làm món trứng đúc thịt. + Đó là (1) rửa sạch thịt, xay nhỏ, (2) đập trứng vào bát, cho thịt xay, hành khô, mắm, muối, (3) đánh đều tất cả - HS nhận xét trình bày của bạn. - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS trình bày kết quả. 1) Cho dầu ăn 2) Rán thịt vàng 3) Cho hành khô |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. Bài tập 3: Viết lại các bước làm món thịt rang - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc các bước làm món thịt rang của mình, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | <p>4) Cho nước mắm, muối, hành lá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn trình bày. - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Vào bếp thật vui” trong SGK - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm sách dạy nấu ăn hoặc những bài văn, bài thơ liên quan đến việc vào bếp. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài mở rộng. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 6

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 6: TẬP NẤU ĂN
VIẾT CÂU CÓ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Luyện viết công thức làm món ăn: viết các bước làm món thịt rang
- + Tạo được các câu từ những từ cho sẵn
- + Viết được những công việc làm bếp và viết thông tin vào phiếu đọc sách.
- Giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp. * Bài 1/14 - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: <p><i>Thái rau, xào rau, chẻ rau, thái thịt, băm thịt, xay thịt, rửa thịt, rang thịt, kho thịt, nướng thịt, mổ cá, rửa cá, kho cá, rán cá,....</i></p> <p>➔ GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết tìm những từ ngữ chỉ hoạt động kết hợp được với các từ chỉ sự vật.</p> * Bài 2/14 - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh Ai đúng + Chia lớp ra thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 4 người lên bảng chơi + Gv phát cho 4HS những tấm thẻ ghi từ | <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên chia sẻ. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung - HS chữa bài vào vở. <p>Hs tham gia chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài vào vở. |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> + Lần lượt từng HS cầm những tấm thẻ xếp vào các ô tương ứng + Đội nào nhanh và chính xác hơn đội đó giành chiến thắng - GV nhận xét tuyên dương, chốt đáp án * Bài 3/14 - Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung * Bài 4/15 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4 - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chọn các từ ngữ ở BT4 vào chỗ trống - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án * Bài 5/15: Đọc bài thơ <i>Vào bếp thật vui</i> hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài đọc liên quan đến công việc làm bếp và viết thông tin vào phiếu đọc sách. - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài <i>Vào bếp thật là vui</i>) - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. 3. Vận dụng - Em hãy kể về gia đình của mình? Những người thân trong gia đình em thường ngày hay làm gì? - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS trình bày: đi, xuống, rán, luộc rau, kho,... - HS nhận xét. - HS chữa bài vào vở. - HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Theo dõi bổ sung. Câu 1: Ông bà đi siêu thị. Câu 2: Thủy nấu cơm. Câu 3: Mẹ em mua thịt. Câu 4: Cô Lương rán xúc xích. - Hs nêu. - HS nêu bài mình chọn. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, theo dõi |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

PPCT: 9

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: VUI TẾT TRUNG THU Ở LỚP EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động công việc trong ngày của bản thân. Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra. Giữ gìn vệ sinh lớp học. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK

- HS: SGK, quả/bánh, giấy màu, kéo, hồ dán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Sơ kết cuối tuần 3</p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p> |
| <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Vui tết Trung thu ở lớp em</p> <p>- GV tổ chức chương trình vui Tết trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ trung thu tùy theo điều kiện của lớp.</p> | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu. - GV tổ chức cho HS làm đèn trung thu bằng giấy. - GV tổ chức cho HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị. - GV tổ chức cho các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu. - GV tổ chức cho HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu. - GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất. - GV cho HS vui phá cỗ trung thu. - GV tổng kết hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu. - HS làm đèn trung thu bằng giấy. - HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị. - HS các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu. - HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu. - HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất. - HS vui phá cỗ trung thu. - HS lắng nghe. |
| <p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 4, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện |
| <p>* Hoạt động nổi tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT
Ngày 4 tháng 9 năm 2024
TỔ TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal line underneath it.

Nguyễn Thị Kim Dung

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4
(23/9/2024 đến 27/9/2024)

| Thứ | Tiết | Tiết PPCT | Phân môn | Tên bài dạy | Ghi chú |
|----------------------|------|-----------|---------------|---|-------------------|
| Thứ hai 23/9/2024 | 1 | 10 | HĐTN | SHDC: Múa hát tập thể theo chủ đề "Em và mái trường mến yêu " | |
| | 2 | 4 | Âm nhạc | Nhạc cụ. | |
| | 3 | 16 | Toán | Luyện tập chung (T2) | |
| | 4 | 7 | Thể dục | Ôn tập biến đổi đội hình từ hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại (Bài 2 – tiết 2) | |
| | 5 | 22 | Tiếng Việt | Đọc: Mùa hè lấp lánh | |
| | 6 | 13 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 7 | 4 | Rèn chữ | Mùa hè lấp lánh | |
| Thứ ba 24/9/2024 | 1 | 17 | Toán | Luyện tập chung (T3) | |
| | 2 | 23 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Chó Đốm con và mặt trời | |
| | 3 | 7 | TNXH | Vệ sinh xung quanh nhà (T2) | QPAN |
| | 4 | 4 | Đạo đức | Tự hào Tổ quốc Việt Nam | GDĐP (CĐ 2); QPAN |
| | 5 | 4 | Công nghệ | Sử dụng đèn học (T2) | PCCC&C NCH |
| | 6 | 10 | Ôn Toán | Bảng nhân 6; bảng chia 6 | |
| | 7 | 11 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề | |
| Thứ tư 25/9/2024 | 1 | 14 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 2 | 15 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 3 | 18 | Toán | Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1) | |
| | 4 | 2 | Tiếng Việt | Viết: Nghe – viết: Mùa hè lấp lánh | |
| | 5 | 25 | Tiếng Việt | Đọc: Tạm biệt mùa hè | GDĐP (CĐ 1) |
| | 6 | 8 | TNXH | Ôn tập chủ đề gia đình (T1) | |
| | 7 | 7 | Ôn Tiếng Việt | Mùa hè lấp lánh | |

| | | | | | |
|----------------------|---|----|---------------|---|--|
| Thứ năm 26/9/2024 | 1 | 4 | Mĩ thuật | Sáng tạo cùng tranh dân gian (T2) | |
| | 2 | 19 | Toán | Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2) | |
| | 3 | 8 | Thể dục | Tìm hiểu nội dung dàn hàng và dòn hàng theo khối (Bài 3 – tiết 1) | |
| | 4 | 26 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng | |
| | 5 | 16 | Tiếng Anh | This is your doll | |
| | 6 | 11 | Ôn Toán | Bảng nhân 7; bảng chia 7 | |
| | 7 | 12 | Ôn Toán | Ôn tập chung | |
| | 8 | 4 | KNS | Hãy là người lịch sự (T2) | |
| Thứ sáu 27/9/2024 | 1 | 4 | Tin học | Xử lí thông tin (T2) | |
| | 2 | 20 | Toán | Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1) | |
| | 3 | 27 | Tiếng Việt | Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu hai chấm | |
| | 4 | 28 | Tiếng Việt | Luyện tập: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một người bạn | |
| | 5 | 4 | Năng khiếu | | |
| | 6 | 8 | Ôn Tiếng Việt | Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu hai chấm | |
| | 7 | 12 | HĐTN | SHL: Rèn luyện nền học tập và SH ở trường Đánh giá hoạt động . | |

Thứ hai, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tiết 10

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

Tiết 1: THAM GIA SINH HOẠT DƯỚI CỜ.

Tuần 4**Mĩ Thuật****Chủ đề 1: TRANH DÂN GIAN****Bài 2: SÁNG TẠO CÙNG TRANH DÂN GIAN**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nêu được ý tưởng sáng tạo từ tranh dân gian.
- Thực hiện được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm sản phẩm.
- Giới thiệu được cách sáng tạo cùng tranh dân gian và chia sẻ cảm nhận.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu đất nước qua tìm hiểu nghệ thuật truyền thống để sáng tạo ra những bức tranh dân gian Việt Nam và ý thức bảo vệ văn hóa truyền thống.
 - Yêu quý những di sản văn hóa dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.
 - Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tình yêu thương yêu với bạn bè qua hoạt động nhóm.
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
 - Có ý thức bảo quản, sử dụng tiết kiệm một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu thực hành, sáng tạo.
 - Có ý thức chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
 - Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Năng lực.**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc, hình ảnh trong tranh dân gian. Nắm được những nét đặc trưng để sáng tạo ra những bức tranh dân gian, ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của tranh dân gian qua hình ảnh, màu sắc.
- *Luyện tập và sáng tạo:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian như vẽ/ mô phỏng lại hình ảnh trong tranh dân gian, xé dán từ hình ảnh dân gian. Thể hiện được cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: Nét, mảng, màu qua đó nhận thức được sự khác biệt giữa màu in và màu vẽ.
- *Phân tích đánh giá:* Biết trưng bày, nhận xét vẻ đẹp của một bức tranh dân gian và nói được cảm nhận về màu sắc trong tranh dân gian, cách khai thác, sáng tạo từ tranh dân gian vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng

thêm sản phẩm mỹ thuật bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

- *Vận dụng*: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng trong bài học hiểu biết hơn về cách tạo nên một bức tranh dân gian.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng tranh dân gian.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

| Tiết | Bài | Nội dung | Hoạt động |
|------|---|---|------------------------|
| 3 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Tìm hiểu về màu sắc, tạo hình tranh dân gian, hướng dẫn HS cách vẽ bài thực | - Quan sát, nhận thức. |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | hành sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Luyện tập và sáng tạo. |
| 4 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. (tiếp theo) | - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển. | - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

| HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động.</p> <p>- HS sinh hoạt đầu giờ.</p> <p>* Mục tiêu.</p> <p>- Biết cách nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>- Trình bày được cảm nhận của mình về màu và hình ảnh trong bài vẽ.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ bài vẽ của mình trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- Cảm nhận và phân tích được SPMT.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SMMT.</p> <p>- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện,</p> <p>- GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý.</p> <p>+ Thảo luận về chủ đề và màu sắc trong các SPMT.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày và nêu cảm nhận của mình về màu, hình ảnh trong bài vẽ.</p> <p>- HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SMMT.</p> <p>+ HS thảo luận về chủ đề, và nhận xét về chất liệu.</p> |

| | |
|---|---------------------------------|
| <p>+ Nhận xét về chất liệu em sử dụng trong thực hành sáng tạo.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ bài vẽ của mình trước lớp, phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i></p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|---------------------------------|

D. VẬN DỤNG.

| HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng. | |
|--|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết tìm hiểu về làng tranh dân gian Đông Hồ.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- Tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, phim, in-tơ-nét.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS biết được thông tin về làng tranh dân gian Đông Hồ.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, video hoặc trên các thôn tin của làng nghề, bảo tàng, in-tơ-nét, đã gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật</i> 3, trang 13.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, phim, in-tơ-nét ở hoạt động cuối.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tìm hiểu, phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS biết được thông tin.</p> <p>- HS tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua các kênh thông tin.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |

Tiết 16

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG
Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia trong bảng đã học
- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với (cho) 1.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, PBT, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

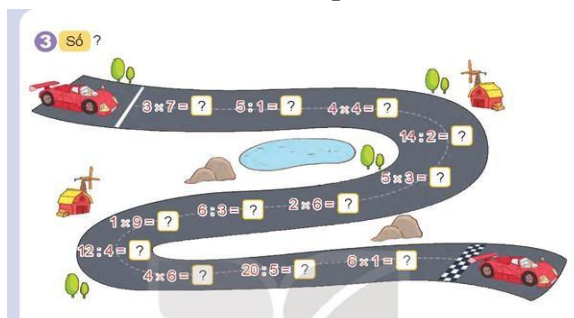
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Kết nối. + Đặt tính rồi tính: $57 + 72$; $556 - 328$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - Hs làm và nêu cách làm $\begin{array}{r} 57 \\ + 72 \\ \hline 129 \end{array}$ $\begin{array}{r} 556 \\ - 328 \\ \hline 228 \end{array}$ - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập: | |
| Bài 1. Tính nhẩm. - GV cho HS nêu yêu cầu - HS suy nghĩ trình bày kết quả a) $2 \times 1 =$; $3 \times 1 =$; $4 \times 1 =$; $5 \times 1 =$ b) $2 : 1 =$; $3 : 1 =$; $4 : 1 =$; $5 : 1 =$ GV chốt: Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó. Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó. - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu - Kết quả: a) $2 \times 1 = 2$ $3 \times 1 = 3$ $4 \times 1 = 4$ $5 \times 1 = 5$ b) $2 : 1 = 2$ $3 : 1 = 3$ $4 : 1 = 4$ $5 : 1 = 5$ - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| Bài 2: Tính(theo mẫu) - GV cho HS nêu yêu cầu, đọc mẫu - GV cho làm vở. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. | - HS nêu và đọc mẫu $1 \times 3 = 1 + 1 + 1 = 3$ $1 \times 3 = 3$ $1 \times 4 = 1 + 1 + 1 + 1 = 4$ $1 \times 4 = 4$ |

- GV chốt: Tìm các số hạng bằng cách cộng các số hạng với nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV cho HS nêu yêu cầu
- GV cho HS làm bài tập vào PBT.



- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu
- HS làm việc vào vở .

a) $4 \times \square = 8$

$12 : \square = 3$

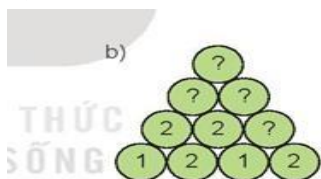
$3 \times \square = 18$

$25 : \square = 5$

- GV chốt: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.

- b) GV dành cho HS khá ,giỏi



$1 \times 5 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 = 5$

$1 \times 5 = 5$

$1 \times 6 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 = 6$

$1 \times 6 = 6$

- HS lắng nghe

- HS nêu
- HS làm PBT.

- HS nêu từng phép tính.

- HS nêu

- HS làm vở

a) $4 \times \square = 8$


$12 : \square = 3$

$3 \times \square = 18$

$25 : \square = 5$

- Lắng nghe và nhắc lại

-Kết quả:

| | |
|---|--|
| <p>GV HS quan sát “tháp số” để nhận ra: $1 \times 2 = 2$; 2 ô trên và chính giữa hai ô có số 1 và số 2; $2 \times 1 = 2$; 2 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 1 và số 2;...;$2 \times 2 = 4$; 4 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 2,. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.</p> <p>- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>Hỏi:</p> <p>$1 \times 1 = ?$ $6 : 1 = ?$ $1 \times 2 = ?$ $5 : 1 = ?$ $1 \times 3 = ?$ $4 : 1 = ?$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>$1 \times 1 = 1$ $6 : 1 = 6$ $1 \times 2 = 2$ $5 : 1 = 5$ $1 \times 3 = 3$ $4 : 1 = 4$</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

**BÀI 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH
MỘT HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 7)**

Tuần 4

Ngày dạy:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

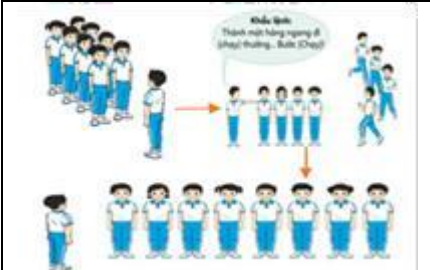


- Ôn động tác biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|-------------------------------------|--|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| <p>I. Hoạt động mở đầu</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. <p>3. Trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Diệt các con vật có hại</i>” | <p>6-10 phút</p> <p>1-2 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. | <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. <li align="center">GV <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">GV |
| <p>II. Hoạt động luyện tập.</p> <p>1. Biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.</p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> | <p>18-22 phút</p> <p>12-15 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | <ul style="list-style-type: none"> <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">* * * * * <li align="center">GV |

| | | | |
|--|-----------------|--|---|
|   <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p>2.Trò chơi “Tập hợp đội hình”</p>  <p>IV. Hoạt động kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng). - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | <p>4-6 phút</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi. - Cho Hs chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi. - GV hướng dẫn. - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi). - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. - Hs thay phiên nhau hô nhịp. <pre> * * * * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * * * * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv. - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. - HS thực hiện thả lỏng - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) <p style="text-align: center;">GV</p> <pre> * </pre> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |
|--|-----------------|--|---|

Tiết 22, 23

TIẾNG VIỆT

Bài 07: MÙA HÈ LẤP LÁNH (3 tiết)

Tiết 1, 2: ĐỌC: MÙA HÈ LẤP LÁNH

NÓI VÀ NGHE: CHÓ ĐÓM CON VÀ MẶT TRỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ câu và toàn bộ bài thơ Mùa hè lấp lánh.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: “Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của mùa hè với ông mặt trời thức dậy sớm hơn, ánh nắng dường như chứa chan hơn, cỏ cây tươi thắm hơn; bài thơ cũng thể hiện sự hồn nhiên, vui sướng của bạn nhỏ khi mùa hè đến.”
- Kể lại câu chuyện Chó đốm con và mặt trời.
- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động. | |
| + Câu 1: Kể tên những nguyên liệu làm món trứng đúc thịt? + Câu 2: Khi làm món trứng đúc thịt , bước 1 cần làm những gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | + Những nguyên liệu làm món trứng đúc thịt là trứng gà thịt nạc vai, dầu ăn, mắm, muối và hành khô. + Khi làm món trứng đúc thịt , bước 1 là rửa sạch thịt sau đó băm nhỏ hoặc xay nhuyễn. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá. | |
| 2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc cả bài: (giọng đọc thể hiện niềm thiết tha, vui sướng và háo hức khi mùa hè đến). - Gọi 1 HS đọc tốt đọc cả bài. - GV HD đọc: -Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: (kì lạ, đủng đỉnh. ..). -Ngắt nghỉ theo đúng từng dòng thơ. - GV chia đoạn: 4 khổ thơ tương ứng 4 đoạn + Khổ 1: Buổi sáng mùa hè. + Khổ 2: Tác dụng của nắng mùa hè. + Khổ 3: Vẻ đẹp của ông mặt trời trong buổi chiều mùa hè. | - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |

| | |
|--|--|
| <p>+ Khổ 4: Niềm vui của tuổi thơ trong mùa hè. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp. - HS làm việc nhóm(4 em/nhóm) mỗi HS đọc một khổ thơ,(đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt. -HS làm việc cá nhân :Đọc nhẩm toàn bài 1 lượt. - 4 HS nối tiếp 4 đoạn trước lớp -GV nhận xét việc luyện đọc của cả lớp. - Luyện đọc từ khó: bắt tận, đùng đùng. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm . - GV nhận xét các nhóm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. + Câu 1: Mặt trời mùa hè có gì lạ?</p> <p>+ Câu 2:Nắng mùa hè mang đến những lợi ích gì? - Đối với cây - Đối với hoa lá - Đối với các bạn nhỏ</p> <p>+ Câu 3: Ngày của mùa hè có gì đặc biệt?</p> <p>+ Câu 4: vì sao bạn nhỏ thấy “mùa hè thật sung sướng”?</p> <p>+ Câu 5:Theo em, hình ảnh “ngày dài lấp lánh” chỉ điều gì hoặc nêu ý kiến khác của em. a.Ngày có nhiều nắng. b.Ngày có nhiều niềm vui. c.Ngày mặt trời dậy sớm và đi ngủ muộn.</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài. - GV: Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của mùa hè với ông mặt trời thức dậy sớm hơn, ánh nắng dường như chứa chan hơn, cỏ cây tươi thắm hơn; bài thơ cũng thể hiện sự hồn nhiên, vui sướng của bạn nhỏ khi mùa hè đến.</p> <p>2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> | <p>- HS làm việc nhóm 4 mỗi HS đọc một khổ thơ, (đọc nối tiếp 4 khổ thơ) 1 – 2 lượt.</p> <p>- HS đọc từ khó - HS luyện đọc theo nhóm 4.</p> <p>+ Mặt trời mùa hè có điều lạ là thức dậy sớm và đi ngủ muộn. + Nắng mùa hè mang đến những lợi ích sau: - Làm cho cây cối chóng lớn. - Làm cho hoa lá thêm màu. - Cho mình được chơi lâu hơn. + Ngày của mùa hè có điểm đặc biệt là rất dài. + Bạn nhỏ thấy mùa hè thật sung sướng vì có nắng có kem, có gió êm, có ngày dài. + Hình ảnh ngày dài lấp lánh thể hiện một mùa hè rực rỡ với nắng vàng chiếu long lanh. - Đó là một mùa hè đẹp như trong mơ,... - Mặt trời dậy sớm và tỏa sáng khắp nơi -2-3 HS nhắc lại</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>- 2 HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> | <p>- Lắng nghe - 2 HS đọc nối tiếp,</p> |
| <p>3. Thực hành: Nói và nghe: Kể chuyện Chó đốm con và mặt trời.</p> | |
| <p>3.1. Hoạt động 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nói lời dẫn: Bài Mùa hè lấp lánh, nói tới hiện tượng mặt trời mọc từ sáng sớm và lặn khi chiều muộn, do vậy mùa hè có ngày dài và đêm ngắn. Câu chuyện sau đây cũng nói tới hiện tượng mặt trời mọc và lặn, hiện tượng này làm cho chú chó đốm vô cùng băn khoăn. Hãy nghe và giải thích cho chú có đốm nhé - Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc các câu hỏi dưới tranh. - GV kể lần 1. Kể toàn bộ câu chuyện. - GV kể lần 2. dừng lại ở những đoạn tương ứng với các câu hỏi trong tranh, có thể dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì, khích lệ các em nhớ chi tiết câu chuyện. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 và trả lời các câu hỏi dưới tranh. <p>Tranh 1. Chó đốm con nhìn thấy mặt trời mọc ở đâu?</p> <p>Tranh 2. Chó đốm con nhìn thấy mặt trời lặn ở đâu ?</p> <p>Tranh 3. Chó đốm con nghĩ gì ?</p> <p>Tranh 4. Điều gì làm chó đốm con ngạc nhiên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3.2. Hoạt động 4: kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS kể nối tiếp câu chuyện - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện. - Mời các nhóm trình bày. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè lấp lánh, + HS quan sát tranh và đọc các câu hỏi dưới tranh. - HS làm việc theo nhóm. <p>Mặt trời mọc từ chân núi phía đông. Mặt trời lặn xuống dòng sông phía tây.</p> <p>Chó đốm nghĩ rằng mặt trời có 2 cái nhà, một cái ở chân núi phía đông và một cái ở dòng sông phía tây. Ngày mai, mặt trời sẽ mọc từ dòng sông phía tây.</p> <p>Mặt trời cứ mọc đằng đông, trong trong khi chó đốm đang chờ mặt trời ở đằng tây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. - HS kể nối tiếp câu chuyện. - HS kể toàn bộ câu chuyện. |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV Cho học sinh quan sát video về hoạt động của các bạn trong mùa hè. + Trao đổi về ý nghĩa, tác dụng của các hoạt động đó - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát video + HS cùng nhau trao sẻ, trao đổi sau khi xem video. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4

**RÈN CHỮ
MÙA HÈ LẤP LÁNH**

Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Tiết 17

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG
Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được tính nhân phép nhân, phép chia trong bảng đã học
- Thực hiện được tính nhân phép nhân, phép chia có số 0.
- Tính độ dài đường gấp khúc dựa vào phép nhân.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, PBT, máy chiếu, sách giáo viên, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| <p>2 Kết nối:</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?</p> <p>+ Muốn tìm số chia ta làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.</p> <p>+ Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1. Tính(theo mẫu)</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu</p> <p>- GV cho làm nháp</p> <p>a) $0 \times 3 =$; $0 \times 4 =$; $0 \times 5 =$</p> <p>b) $0 \times 6 =$ $0 \times 7 =$ $0 \times 8 =$ $0 \times 9 =$ $0 : 6 =$ $0 : 7 =$ $0 : 8 =$ $0 : 9 =$</p> | <p>- HS nêu và đọc mẫu</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>a) $0 \times 3 = 0$; $0 \times 4 = 0$; $0 \times 5 = 0$</p> <p>-HS nêu cách làm: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0</p> <p>b) $0 \times 6 = 0$ $0 \times 7 = 0$ $0 \times 8 = 0$ $0 \times 9 = 0$ $0 : 6 = 0$ $0 : 7 = 0$ $0 : 8 = 0$ $0 : 9 = 0$</p> <p>-HS nêu cách làm: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0</p> <p>Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0</p> |

-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
GV nhận xét :

Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0
Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

GV chốt: 0 chia 6 bằng 0, 5 nhân 0 bằng 0 cùng kết quả với nhau

14 chia 2 bằng 7, 28 chia 4 bằng 7 cùng kết quả với nhau.

15 chia 3 bằng 5 có cùng kết quả với 25 chia 5.

3 nhân 4 bằng 12 có cùng kết quả với 2 nhân 6 bằng 12

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì?)

- GV cho HS làm bài vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

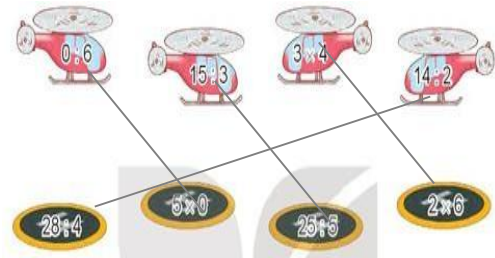
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE

- GV cho HS nêu yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS nêu yêu cầu
- HS làm vào phiếu.
- HS nêu kết quả



HS nhận xét

HS lắng nghe

- HS đọc đề trả câu hỏi

- HS làm vào vở.

- 1 HS lên bảng giải

Bài giải:

Số quyển vở tổ một góp được là:

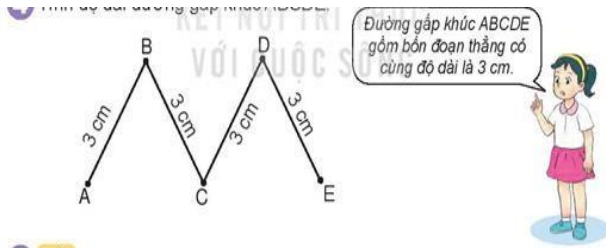
$$5 \times 8 = 40(\text{quyển})$$

Đáp số: 40 quyển vở

- HS nêu yêu cầu

GV gợi ý cho HS đường gấp khúc ABCDE có 4 đoạn thẳng có cùng độ dài là 3 cm vậy ta nên làm phép tính gì?

- GV cho Hs suy nghĩ



-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

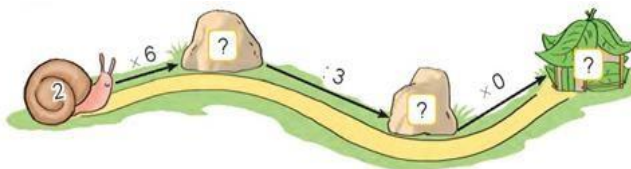
- GV chốt lại: Muốn tính độ dài đường gấp có các đoạn thẳng bần nhau, ta lấy số đo 1 đoạn nhân với số đoạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5. Số?

- GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét tuyên dương.

- HS nêu kết quả:

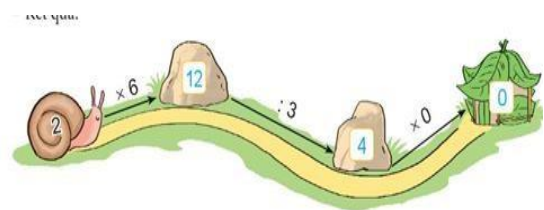
Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: $3 \times 4 = 12(\text{cm})$

- HS lắng nghe

- HS nêu yêu cầu

- HS làm vào phiếu.

- HS nêu kết quả



- HS nêu cách làm: $2 \times 6 = 12$

$12 : 3 = 4$

$4 \times 0 = 0$

- HS lắng nghe

4. Vận dụng.

- Hỏi

$2 \times 3 =$

$3 \times 4 =$

$6 : 2 =$

$16 : 4 =$

$6 : 0 =$

$18 : 2 =$

- Nhận xét, tuyên dương

- HS trả lời

$2 \times 3 = 6$

$3 \times 4 = 12$

$6 : 2 = 3$

$16 : 4 = 4$

$6 : 0 = 0$

$18 : 2 = 9$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

4

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM
Bài 02: TỰ HÀO TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 2)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các hành vi thể hiện tình yêu tổ quốc.
- Thực hiện được hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam;
- Sưu tầm được các câu ca dao, tục ngữ về tình yêu quê hương, đất nước
- * Giáo dục địa phương: HS tự hào vì BD có các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu.**
- *Quốc phòng an ninh: Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| 1. Khởi động: | |
| - Gọi HS chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu tình yêu Tổ quốc - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập: | |
| <p>a. Bài tập 1: Em tán thành hoặc không tán thành với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu 1/SHS - GV chiếu tranh, cho HS quan sát tranh trên máy chiếu. - GV nêu câu hỏi và HS nêu việc tán thành hoặc không tán thành để thể hiện tình yêu Tổ quốc và vì sao.  | - HS đọc yêu cầu - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ nội dung từng tranh. | - 2-3 HS chia sẻ. + Ý a: Không tán thành Vì chỉ yêu mỗi gia đình mình thôi thì chưa đủ.Phải |

- GV nhận xét, kết luận

=> Chúng ta là con người Việt Nam, đất nước Việt Nam được như ngày hôm nay là nhờ có công lao to lớn của những thế hệ đi trước, vì vậy chúng ta cần phải tôn trọng, tự hào biết ơn họ. Bên cạnh đó cũng cần học tập tốt hơn để sau này xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Bài tập 2: Nhận xét hành vi.

- GV yêu cầu 1HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2: Em đồng tình hoặc không đồng tình với hành vi của bạn nào trong các ý sau? Vì sao?

The image shows six speech bubbles arranged in a 3x2 grid, each containing a letter and a description of a behavior:

- a** Ngân không thích các món ăn của Việt Nam.
- b** Thảo mơ ước trở thành hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về quê hương, đất nước Việt Nam.
- c** Cường thường viết, vẽ về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- d** Mặc dù sống ở nước ngoài từ nhỏ nhưng Thương vẫn nói tiếng Việt rất tốt.
- e** Đô chỉ thích sống ở nước ngoài, không thích về Việt Nam.
- g** Hoàng là người Việt Nam nhưng lại giới thiệu với khách nước ngoài rằng mình là người Hàn Quốc.

- + Ý b: tán thành vì tìm hiểu lịch sử đất nước, yêu quý và tự hào về đất nước.
- + Ý c: tán thành vì chúng ta có được đất nước tươi đẹp, phát triển mạnh mẽ như này là do công lao to lớn của thế hệ đi trước.
- + Ý d: tán thành vì cần học tập tốt để sau này xây dựng quê hương, đất nước.
- + Ý e: tán thành Vì bảo vệ thiên nhiên là góp phần bảo vệ vẻ đẹp của quê hương, đất nước
- + Ý g: tán thành vì chúng ta tự hào là người Việt Nam
- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và đưa ra chính kiến của mình:

- + Hành vi **a** không đồng tình: vì món ăn Việt Nam là truyền thống văn hóa của dân tộc, cần trân trọng.
- + Hành vi **b** đồng tình: vì Thảo đã thể hiện niềm tự hào về quê hương, đất nước.
- + Hành vi **c** đồng tình: vì Cường đã thể hiện tình yêu với vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- + Hành vi **d** đồng tình: vì Thương đã thể hiện tình yêu đối với tiếng Việt.
- + Hành vi **e** không đồng tình: vì Đô không thể hiện tình yêu Tổ quốc.
- + Hành vi **g** đồng tình: vì Hoàng chưa thể hiện tình yêu đất nước, nơi mình sinh ra và lớn lên.

| | |
|---|--|
| <p>+ GV mời các nhóm nhận xét?</p> <p>* Giáo dục Quốc phòng an ninh:</p> <p>- GV giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.</p> <p>* Giáo dục địa phương:</p> <p><i>GV cho hs nêu tên một số di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu</i></p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> | <p>+ Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe</p> <p><i>HS nêu một số di tích, lịch sử văn hóa đã biết</i></p> |
| <p>3. Vận dụng.</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS tìm và nêu những câu ca dao, tục ngữ đã chuẩn bị trước</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> | <p>+ HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>VD: Sâu nhất là sông Bạch Đằng Ba lần giặc đến ba lần giặc tan.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 7

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

Bài 03: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành được sơ đồ những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.
- Nói được những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.
- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện qua một số tình huống.

***Quốc phòng an ninh:** - GV giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

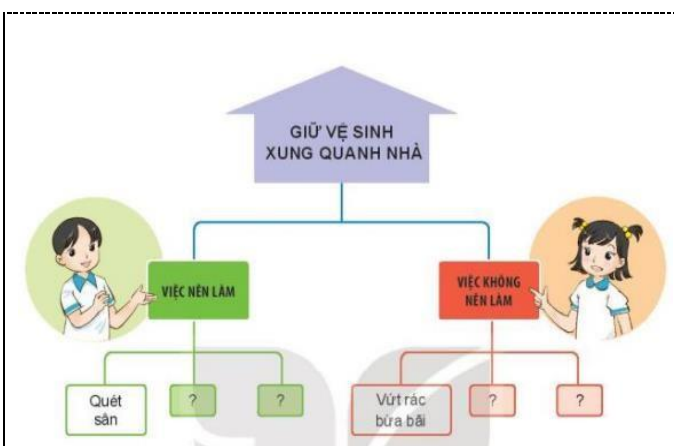
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point, PHT.

- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| Khoanh tròn vào câu trả lời đúng + Câu 1: Để môi trường xung quanh nhà sạch sẽ, em đã: A) Thường xuyên dọn dẹp nhà cửa. B) Vẽ lên tường nhà. C) Vứt rác bừa bãi. + Câu 2: Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại lợi ích gì? A) Đảm bảo được sức khỏe. B) Phòng tránh nhiều bệnh tật. C) Cả hai đáp án trên. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe. |
| 2. Thực hành: | |
| Hoạt động 1. Hoàn thành sơ đồ những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà. - GV nêu yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ vào PHT và chia sẻ với bạn: | - HS hoàn thành sơ đồ vào PHT. |



- Một số học sinh trình bày.
- HS nhận xét bài làm của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe.

- GV gọi HS trình bày.
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1 :

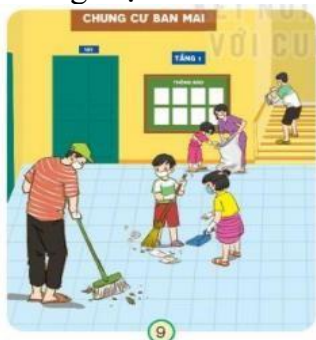
*** Kết luận:**

- + Những việc em nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở: thường xuyên quét dọn nhà cửa, trồng cây xanh, nhổ sạch cỏ, xung quanh nhà ở, phát quang bụi rậm, vứt rác đúng nơi quy định,...
- + Những việc em không làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở: để đồ dùng không ngăn nắp, vứt rác không bừa bãi, đổ nước thải ra đường, vẽ bậy, dán, phát tờ rơi,...

Hoạt động 2. Chia sẻ ý kiến về những việc nên làm hoặc không nên làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà.

- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

H: Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào dưới đây? Vì sao?



- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:
 - + Hình 9: Đồng tình vì mọi người đang vệ sinh khu vực chung trong khu dân cư như quét dọn, lau chùi các lan can, cầu thang,... để giữ chung cư luôn sạch sẽ, thoáng đãng.
 - + Hình 10: Không đồng tình vì một bác đang rửa xe máy ở hè nhà, xả nước ra đường gây mất mỹ quan đường phố, ảnh hưởng đến người đi đường.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

3. Vận dụng:

Hoạt động 3. Xử lý tình huống.

- Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 9, 10 trang 19 trong SGK. Nêu tình huống và đưa ra cách xử lý phù hợp trong mỗi hình.

Tình huống 1: Khi đến giờ đổ rác các bác lao công sẽ gõ kèng cho mọi người xuống đổ rác. Bạn nam đang vội đi đá bóng nên bạn vút luôn rác xuống sân.



Tình huống 2: Một bác đang cho chú chó đi vệ sinh ngoài đường.



- Gọi đại diện các nhóm đưa ra cách xử lý phù hợp trong hai tình huống trên.

- Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

* **Liên hệ GDHS:** GD cho HS về kỹ năng phòng chống Covid - 19 và dịch xuất huyết.

- Chúng ta cần phải làm gì để tăng sức đề kháng để phòng chống dịch bệnh Covid - 19 và dịch xuất huyết?

- **GV đưa ra thông điệp:** Chúng ta cần làm những việc phù hợp để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà tạo không gian sống sạch đẹp, bảo vệ sức khỏe, góp phần phòng tránh dịch bệnh,..

* **Giáo dục Quốc phòng an ninh:**

- GV giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai hòn đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

- Học sinh cùng nhau quan sát, suy nghĩ và đưa ra cách xử lý theo hiểu biết của mình.

- Đại diện các nhóm xử lý tình huống

- Đại diện các nhóm xử lý tình huống.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Tập thể dục, thực hiện tốt 5K, ăn nhiều hoa quả, rau xanh, vệ sinh xung quanh nhà ở sạch sẽ,...

- 2 - 3 HS đọc thông điệp.

- HS quan sát, lắng nghe

| | |
|--|--|
| - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày. | |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4

CÔNG NGHỆ
CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC
Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:


- Nêu được cách sử dụng đèn học đúng cách.
- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đình nói chung. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**PCCC & CNCH: GDHS tắt đèn quạt khi không sử dụng. Biết gọi người lớn khi có tình huống xấu xảy ra*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| - GV hỏi + Câu 1: Nêu tên từng bộ phận của đèn học + Câu 2: Nêu tác dụng của từng bộ phận của đèn học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời + 6 bộ phận chính, bóng đèn, thân đèn, chụp đèn, đế đèn, công tắc, dây nguồn. + HS nêu tác dụng của từng bộ phận như đã được học ở tiết 1 - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu sử dụng đèn học đúng cách</p> - GV chia sẻ các bức tranh hình 4 và nêu câu hỏi. Sắp xếp cách sử dụng hợp lý | |
|  <p style="font-size: small;">1. Đặt đèn ở vị trí phù hợp. 2) Tắt đèn khi không sử dụng.</p> | |
| + Em cùng bạn thảo luận về cách sắp xếp cách sử dụng đèn học hợp lý theo 4 bước của bạn nhỏ | |

trong hình 4. Cùng bạn thực hành các bước sử dụng đèn học?

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Hoạt động 2. Tìm hiểu sử dụng đèn học an toàn.

- GV nêu câu hỏi cho học sinh quan sát hình năm và nêu tại sao trong cách sử dụng đèn học của hình 5 là mất an toàn



- Sử dụng đèn học an toàn cần lưu ý điều gì?

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.

Cần đảm bảo tuyệt đối về an toàn khi sử dụng đèn học, Khi ánh sáng của đèn học nhấp nháy

+ Xác định vị trí đặt đèn, bật đèn, điều chỉnh độ cao độ chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng

+ Học sinh nêu lại các bước thực hiện các thao tác vừa nêu

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm

Học sinh quan sát thảo luận nhóm 4 và nêu:

Hình a/ Để gần cốc nước dễ va chạm đổ nước gây chập cháy

Hình b/ Làm hỏng dây, hở điện mất an toàn, có thể bị điện giật nguy hiểm

Hình c/ Dễ bị bỏng tay hoặc dò rỉ điện gây bị điện giật nguy hiểm

Hình d/ Gây chói mắt lâu dài ảnh hưởng thị lực, hại mắt

- HS trả lời cá nhân: đặt ở vị trí không ráo-an toàn điện, phía tay trái người ngồi- không bị bóng tay người viết che mắt chữ viết,

Điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn phù hợp- không cao hay thấp quá, tắt đèn khi không sử dụng, không sờ tay vào bóng đèn khi đang sử dụng hay vừa sử dụng xong để tránh bị bỏng

- Giữ gìn khi sử dụng bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lưu ý cách sử dụng đèn học an toàn.

- 1 HS nêu lại nội dung

| | |
|--|--|
| <p><i>hoặc không còn sáng rõ cần báo cho người lớn để sửa chữa, thay thế để đảm bảo an toàn</i></p> <p><i>-Đồ thay thế hỏng hóc cần được đúng trong túi bóng ghi lưu ý nguy hiểm và phân loại bỏ thùng rác.</i></p> | |
| <p>3. Luyện tập:</p> | |
| <p>Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng đèn học , sử dụng an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh làm nhóm 2: Thực hành các bước sử dụng đèn học, sử dụng an toàn. - GV mời một số nhóm trình bày - GV mời nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hành - Một số nhóm thực hành trước lớp. - Nhóm khác nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị trước một số đèn học - GV tổ chức sinh hoạt nêu yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Chia sẻ với bạn và hình dáng, màu sắc chiếc đèn học mình yêu thích + Chia sẻ về cách sử dụng và sử dụng an toàn cho bạn biết + Nếu tay ướt mà bật đèn hay ngồi tắt bật đèn liên tục hoặc ngồi quá lâu dưới ánh sáng quá lớn thì điều gì sẽ có thể xảy ra, em rút ra bài học gì cho mình? - GV mời HS nhận xét lẫn nhau về cách làm. - GV nhận xét chung, tuyên dương. *PCCC & CNCH: Em sẽ làm gì khi phát hiện tình huống nguy hiểm? <i>GV GDHS tắt đèn quạt khi không sử dụng.</i> <i>Biết gọi người lớn khi có tình huống xấu xảy ra</i> - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùi sản phẩm,... và về thực hành giúp đỡ bố mẹ ở gia đình mình... - Các HS khác nhận xét. HS trả lời - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 7

ÔN TOÁN
BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thuộc bảng nhân 6 và chia 6. Biết áp dụng vào giải toán có lời văn.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Hăng hái phát biểu trong tiết học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">1. Khởi động: Học sinh tham gia trò chơi. “Ai nhanh hơn.”</p> <p>-Gv cho mỗi học sinh bốc thăm một yêu cầu. Học sinh bốc trúng yêu cầu nào thì trả lời hoặc thực hiện yêu cầu đó.</p> <p>- Gv nhận xét học sinh qua phần chơi</p> <p style="text-align: center;">2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: BT3/T26 VBT Toán 3 (Phiếu bài tập)</p> <p>-Gv cho học sinh đọc đề</p> <p>Mỗi hộp có 6 chiếc bút màu. Hỏi 5 hộp như vậy có bao nhiêu chiếc bút chì màu? Gv hỏi:</p> <p>- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn tìm số bút chì màu 5 hộp ta làm thế nào?</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét tuyên dương học sinh.</p> <p>Hoạt động 2: BT 4/ T26 VBT Toán 3</p> | <p>-Hs tham gia chơi.</p> <p>-Hs nêu yêu cầu bài.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-Hs trả lời:</p> <p>-Mỗi hộp có 6 chiếc bút màu.</p> <p>- Hỏi 5 hộp như vậy có bao nhiêu chiếc bút chì màu?</p> <p>- Ta lấy số bút chì màu mỗi hộp nhân với số hộp.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-Hs thực hiện giải</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Số bút chì 5 hộp có là:</p> <p style="text-align: center;">$6 \times 5 = 30$ (bút)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 30 bút</p> <p>-Gv nhận xét</p> |

| | |
|--|---|
| <p>(VBT) -GV gọi hs đọc đề. Xếp 48 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 6 cái. Hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh? Gv hỏi: -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Muốn tìm số hộp bánh ta làm thế nào? - Gv nhận xét - Gv cho Hs làm vào VBT. -Gv nhận xét, tuyên dương Hoạt động 3: BT1/ T27/ VBT Toán 3 (thi đua) -Gv gọi Hs đọc đề -Gv dán 2 dãy số a, b lên bảng. Mỗi đội cử ra 6 bạn tham gia chơi(chia làm 2 đội) a. 6;12;...;24;...;...;...;...;...; 60 b. 60;54;48;...;...;...;...;...;...;6 -Gv nhận xét tuyên dương 3. Vận dụng - Gv cho học sinh dùng trái bóng và tung lên sau đó bạn nào bắt được sẽ trả lời câu hỏi liên quan đến các nội dung. - Tìm số bị chia, tìm số chia, tìm số hạng, hoặc kết quả của các phép nhân, chia 6 - Gv nhận xét tuyên dương tiết học.</p> | <p>-Hs đọc đề - Hs TL: - Bài toán cho biết : Xếp 48 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 6 cái. - Hỏi xếp được bao nhiêu hộp bánh? - Ta lấy số bánh chia cho số cái bánh mỗi hộp. -Hs thực hiện <p style="text-align: center;">Giải Số hộp bánh có là: $48 : 6 = 8$ (hộp) Đáp số: 8 hộp</p> - Hs nhận xét -Đội nào điền nhanh và chính xác nhất đội đó chiến thắng. -Hs tham gia chơi: a/ 6;12;28;24;30;36;42;48;54;60 b/ 60;54;48;42;36;30;24;28;12;6 -Hs nhận xét</p> |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 11

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU
TIẾT 2 : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động và vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh trong khi trang trí lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: SGK

-HS: SGK, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Hoạt động 1: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 14 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và thảo luận về: <ul style="list-style-type: none"> + Cách giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp: - <i>Kiểm tra kỹ các đồ dùng, dụng cụ để trang trí lớp học trước khi sử dụng.</i> - <i>Cầm đúng tư thế và thao tác đúng cách với những vật kéo, dao rọc giấy, ...</i> - <i>Khi cần đứng lên ghế, thang để với tới những nơi cao: kiểm tra độ chắc chắn của ghế, thang trước khi đứng lên.</i> - <i>Không đùa nghịch, trêu chọc nhau trong quá trình trang trí lớp.</i> + Cách đảm bảo vệ sinh lớp học sau trang trí: - <i>Quét nhà, lau nhà, thu gọn giấy rác bỏ thùng.</i> | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thảo luận - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Cẩn thận khi sử dụng kéo. + Tranh 2: Dọn giấy vụn, vệ sinh lớp học sau khi trang trí. + Tranh 3: Đứng vững trên ghế. Tránh trèo quá cao để bị ngã trong khi trang trí. |



- GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp (mỗi nhóm được gọi chỉ nêu một cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học). Các nhóm khác nhận xét. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu thêm các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học khi thực hiện trang trí lớp học.

- GV gọi 1 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, tổng cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp.

Hoạt động 2: Thực hiện trang trí lớp.

- Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của học sinh, GV cho các nhóm thực hiện trang trí lớp học theo kế hoạch đã lập ở hoạt động 7.

- GV hỗ trợ HS trong quá trình các nhóm thực hiện trang trí lớp.

- Sau khi các nhóm trang trí xong, GV yêu cầu các nhóm vệ sinh lớp học.

- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm. Với các nhóm chưa thực hiện trang trí xong, GV có thể cho các em thực hiện trang trí vào giờ ra chơi nhưng cần lưu ý HS đảm bảo an toàn và vệ sinh khi trang trí lớp học.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

- HS đại diện nhóm trình bày.

- HS chia sẻ khả năng trước lớp

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết

- Cho HS hoạt động theo nhóm 4.

+ *GV nhắc HS luôn giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp.*

- Cả lớp thực hiện.

- HS lắng nghe nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Tiết 18

TOÁN
CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA
Bài 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng nhân 6, bảng chia 6
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6
- Yêu thích môn học


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” để khởi động bài học. + Câu 1: $5 \times 4 = \dots$ A. 30 B. 40 C. 20 D. 35 + Câu 2: $36 : 7 = \dots$ A. 6 B. 9 C. 8 D. 4 + Câu 3: $0 : 6 = \dots$ A. 1 B. 0 C. 7 D. 10</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p> | <p>Hát</p> <p>- HS tham gia trò chơi - HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p> |
| <p>2. Khám phá</p> <p>a/- Cho HS quan sát hình ảnh và cho biết: Mỗi con bọ rùa có mấy chấm ở cánh? - Đưa bài toán: “Mỗi con bọ rùa có 6 chấm ở cánh. Hỏi 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh?” -GV hỏi: + Muốn tìm 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh ta làm phép tính gì? + Vậy theo em “6×4” bằng bao nhiêu? Vì sao?</p> <p>- Từ phép nhân $6 \times 4 = 24$, em hãy nêu phép chia có số chia bằng 6. - GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 6 (6</p> | <p>- HS quan sát và trả lời: ... có 6 chấm -HS nghe</p> <p>-HS trả lời + 6×4 + $6 \times 4 = 24$ Vì $6+6+6+6 = 24$ nên $6 \times 4 = 24$</p> <p>- HS nêu phép tính: $24 : 6 = 4$ -HS nghe</p> |

| | |
|--|--|
| <p>$x 4 = 24$) và một phép chia trong bảng chia 6 ($24 : 6 = 4$)</p> <p>b/- GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân:</p> <p>+ $6 \times 1 = ?$</p> <p>+ $6 \times 2 = ?$</p> <p>+ Nhận xét kết quả của phép nhân 6×1 và 6×2</p> <p>+ Thêm 6 vào kết quả của 6×2 ta được kết quả của 6×3 để tìm ra kết quả của các phép nhân còn lại</p> <p>+ GV yêu cầu HS dựa vào bảng nhân, hoàn thành bảng chia 6 bằng cách viết số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong bảng chia 6</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>-GV cho HS quan sát và nhận xét kết quả của phép tính trong bảng nhân 6 và bảng chia 6 để nhớ, thuộc các bảng đó.</p> <p>- GV nhận xét</p> | <p>-HS trả lời</p> <p>+ $6 \times 1 = 6$</p> <p>+ $6 \times 2 = 12$</p> <p>+ Thêm 6 vào kết quả của 6×1 ta được kết quả của 6×2</p> <p>Mỗi thừa số thứ hai ta cộng thêm 1 đơn vị tích tăng lên 6 đơn vị.</p> <p>- HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng nhân 6</p> <p>- HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng chia 6</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS quan sát là nhận xét:</p> <p>+ Tích của các phép nhân là dãy số cách đều 6 đơn vị.</p> <p>+ Tích của phép nhân là số bị chia của phép chia.</p> <p>- HS nghe và học thuộc bảng nhân 6.</p> |
| <p>3. Thực hành.</p> | |
| <p>Bài 1. Tính nhẩm</p> <p>- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính, tìm và viết các kết quả của phép tính ở mỗi câu a, b, c vào vở.</p> <p>a) 6×1 b) $12 : 6$ c) 6×5 6×4 $18 : 6$ $30 : 6$ 6×6 $48 : 6$ $30 : 5$</p> <p>GV chốt: Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.</p> | <p>- 1 HS nêu: Tính nhẩm</p> <p>- HS tính và trả lời</p> <p>a/ 6; 24; 36</p> <p>b/ 2; 3 ; 8</p> <p>c/ 30; 5; 6</p> <p>-HS quan sát và nhận xét.</p> <p>-HS nghe</p> |

| | |
|--|--|
| <p>Lấy tích chia cho thừa số thứ nhất sẽ được thừa số thứ hai. Lấy tích chia cho thừa số thứ 2 sẽ được thừa số thứ nhất. Ta lấy tích của phép tính nhân chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia. Đó là mối quan hệ của phép nhân và phép chia</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân, chia (đã học) để nối 2 phép tính có cùng kết quả vào phiếu học tập.  <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi HS: <ul style="list-style-type: none"> + Trong các phép tính ghi ở ô tô, phép tính nào có kết quả bé nhất? + Trong các phép tính ghi ở chỗ đỗ, phép tính nào có kết quả lớn nhất? -GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> -1 HS nêu - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo yêu cầu của GV <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 1 nhóm nêu kết quả $6 \times 1 = 36 : 6 = 6$ $6 \times 3 = 2 \times 9 = 18$ $12 : 6 = 6 : 3 = 2$ $48 : 6 = 4 \times 2 = 8$ $6 \times 5 = 5 \times 6 = 30$ - HS nghe -HS trả lời + ...phép tính $12 : 6$ + ... phép tính 5×6 -HS nghe |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại bảng nhân 6 - Nhận xét, tuyên dương | <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc - HS nghe |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 24

TIẾNG VIỆT

Bài 07: MÙA HÈ LẤP LÁNH (3 tiết)
NGHE – VIẾT: MÙA HÈ LẤP LÁNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Mùa hè lấp lánh ” (3 khổ thơ đầu) trong khoảng 15 phút.

- Phân biệt ch/tr; v/d
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Kết nối : + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa ch + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa tr - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | + Con chim + Mặt trăng - HS lắng nghe. |
| 3. Khám phá. | |
| 3.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về một mùa hè tươi đẹp, rực rỡ của các bạn HS: mùa hè với ông mặt trời tỏa nắng, cây cối xanh tươi đầy sức sống, các bạn nhỏ được vui chơi và ăn kem, ... Mong các em có nhiều mùa hè lấp lánh như vậy trong suốt tuổi học trò.. - GV đọc 3 khổ thơ. - Mời HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ cái ở đầu mỗi dòng. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: trời, kì lạ, rong chơi, lặn xuống. - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung. | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau. |

| | |
|--|--|
| <p>3.2. Hoạt động 2: Ghép các tiếng phù hợp với chung hoặc trung để tạo từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - GV chiếu hoặc dán 6 bông hoa chứa các tiếng thành, thủy, bình, thực, tâm, cư lên bảng. - Mời đại diện nhóm trình bày. <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3.3. Hoạt động 3: Chọn v hoặc d thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu <p>Con tàu <input type="checkbox"/> ào ga, vừa chạy <input type="checkbox"/> ừa “ tu tu” một hồi <input type="checkbox"/> ài. Sân ga bỗng chốc nhộn nhịp <input type="checkbox"/> à náo nhiệt hẳn lên. Phía cửa ga, nhiều cánh tay giơ lên <input type="checkbox"/> ãy gọi người thân.</p> <p style="text-align: center;">(Theo Trung Nguyên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện trình bày <p><i>Kết quả: vào ga, vừa tu tu, dài, và náo , vẫy gọi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. <p>- Kết quả: chung thủy, chung cư. Trung thành, trung bình, trung thực, trung tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. <p>- Đại diện các nhóm trình bày Các nhóm nhận xét, sửa sai.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và hiểu được bài thơ Mùa hè lấp lánh. - Về nhà đọc lại bài thơ Mùa hè lấp lánh và kể lại câu chuyện Chó đốm và mặt trời cho người thân nghe và hỏi thêm về hiện tượng mặt trời mọc và lặn. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe để lựa chọn. - Biết được mặt trời mọc hướng nào, lặn hướng nào. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 8

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

Bài 04: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 1)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Hệ thống hóa được kiến thức đã học về chủ đề gia đình.
- Xử lý được một số tình huống giả định liên quan đến an toàn khi ở nhà và thể hiện tình cảm với họ hàng.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, làm được một số việc để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà, chia sẻ các việc làm đó với bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, bài giảng Power point, PHT.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh thi ai nhanh, ai đúng. Gv nêu câu hỏi HS thi đua xung phong nêu câu trả lời + Bên nội của Hoa có những ai? + Bên ngoại của Hoa có những ai? +Nêu những nguyên nhân cháy nhà mà em biết? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thi đua trả lời. + Trả lời: Ông nội, bà nội, bác trai, bác dâu và 2 anh chị em họ + Trả lời: Ông ngoại, bà ngoại, dì, chú và 1 em họ. - HS trả lời. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá: | |
| <p>Hoạt động 1. Tìm hiểu về họ hàng bên nội, bên ngoại. (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị sơ đồ và yêu cầu HS thảo luận nhóm. Sau đó mời học sinh trình bày kết quả.  <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài thảo luận nhóm 4. Sau đó đại diện trình bày: - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 3. Luyện tập: | |
| Hoạt động 2. Vận dụng | |

| | |
|---|--|
| <p>- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p> <p>+ Quan sát tranh, đọc thông tin và cho biết Tranh vẽ về tình huống gì? Hành động, lời nói của các bạn nhỏ trong tranh là nên làm hay không nên làm? Tình huống đó có thể dẫn tới điều gì hay thể hiện điều gì? Nêu cách xử lý từng tình huống?</p>  <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương</p> <p>- GV chốt nội dung và giáo dục học sinh phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà và thực hiện các việc làm để thể hiện tình cảm, sự gắn bó trong gia đình và họ hàng.</p> | <p>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>+ Tranh 1: Hai bạn nhỏ đang đốt lửa gần nhà sàn, bên cạnh là các vận dụng dễ cháy</p> <p>+ Tranh 2: Mẹ muốn con gái đi thăm một người họ hàng bị ốm, nhưng người con từ chối vì không thích.</p> <p>- Đại diện các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv mô tả về một số người thân trong gia đình họ hàng, yêu cầu học sinh chỉ ra người đó là ai?</p> <p>+ Người phụ nữ sinh ra mẹ mình là ai?</p> <p>+ Người đàn ông được bà nội sinh ra sau bố mình là ai?</p> <p>+ Người phụ nữ được bà ngoại sinh ra sau mẹ mình là ai?</p> <p>+ Người con trai của bác trai và bác gái thì ta gọi là gì?</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</p> <p>- Chuẩn bị một số hình ảnh về các sự kiện của gia đình (nếu có).</p> <p>- Yêu cầu HS ghi chép lại các việc đã làm hàng ngày để phòng tránh hỏa hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà để trình bày vào tiết sau.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p> | <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi:</p> <p>+ Đó là bà ngoại.</p> <p>+ Đó là chú.</p> <p>+ Đó là dì.</p> <p>+ Đó là anh họ.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện yêu cầu.</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện yêu cầu.</p> <p>-Lắng nghe.</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Tiết 7

**ÔN TIẾNG VIỆT
MÙA HÈ LẤP LẤP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng từ ngữ chứa ch/tr, v/d
- + Viết được 2-3 câu về hiện tượng mặt trời mọc và lặn.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

2. *Học sinh:* Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. Hoạt động luyện tập thực hành</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 5/17 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 3: Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp. <p>Bài 3/16,17:</p> <p>a. Điền ch/tr</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. <p>b. Điền v/d</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kết quả. <p>Bài 4/17: Điền v/d, ch/tr</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi đại diện nhóm đọc kết quả. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - 1 Hs lên chia sẻ. - Hs trình bày các từ cần điền: Trăng, tròn, chờ, chói, trời, trở - Vào, vừa, dài, và vẫy - HS chữa bài vào vở. <p>Vạn sự khởi đầu nan Lửa thử vàng, gian nan thử sức Tức nước vỡ bờ Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, chốt kết quả. * Bài 5/17:Viết 2-3 câu về hiện tượng mặt trời mọc và mặt trời lặn theo hiểu biết của em - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>=> Mặt trời mọc ở hướng đông vào buổi sáng và lặn ở hướng tây vào buổi chiều tối. Buổi sáng gọi là bình minh, buổi tối gọi là hoàng hôn.</i></p> <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs về nhà quan sát sự thay đổi màu sắc của bầu trời lúc mặt trời mọc và mặt trời lặn, hôm sau kể cho các bạn nghe về những gì em quan sát được. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương học sinh hăng hái, tích cực trong giờ học. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. | <p>Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm khác nhận xét. - Hs chữa bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4, 5HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và ghi nhớ. |
|---|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 28 tháng 9 năm 2024

Mĩ Thuật

Chủ đề 1: TRANH DÂN GIAN

Bài 2: SÁNG TẠO CÙNG TRANH DÂN GIAN

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:

- Nêu được ý tưởng sáng tạo từ tranh dân gian.
- Thực hiện được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm sản phẩm.
- Giới thiệu được cách sáng tạo cùng tranh dân gian và chia sẻ cảm nhận.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình yêu đất nước qua tìm hiểu nghệ thuật truyền thống để sáng tạo ra những bức tranh dân gian Việt Nam và ý thức bảo vệ văn hóa truyền thống.
- Yêu quý những di sản văn hóa dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.
- Xây dựng và phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tình yêu thương yêu với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Có ý thức bảo quản, sử dụng tiết kiệm một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu thực hành, sáng tạo.
- Có ý thức chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của màu sắc, hình ảnh trong tranh dân gian. Nắm được những nét đặc trưng để sáng tạo ra những bức tranh dân gian, ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của tranh dân gian qua hình ảnh, màu sắc.
- *Luyện tập và sáng tạo:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian như vẽ/ mô phỏng lại hình ảnh trong tranh dân gian, xé dán từ hình ảnh dân gian. Thể hiện được cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: Nét, mảng, màu qua đó nhận thức được sự khác biệt giữa màu in và màu vẽ.
- *Phân tích đánh giá:* Biết trưng bày, nhận xét vẻ đẹp của một bức tranh dân gian và nói được cảm nhận về màu sắc trong tranh dân gian, cách khai thác, sáng tạo từ tranh dân gian vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm mỹ thuật bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

- *Vận dụng*: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng trong bài học hiểu biết hơn về cách tạo nên một bức tranh dân gian.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, clip liên quan đến tranh dân gian.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng tranh dân gian.

2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

| Tiết | Bài | Nội dung | Hoạt động |
|------|---|--|--|
| 3 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Tìm hiểu về màu sắc, tạo hình tranh dân gian, hướng dẫn HS cách vẽ bài thực hành sáng tạo cùng tranh dân gian. | - Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo. |

| | | | |
|---|--|---|---|
| 4 | Bài 2: Sáng tạo cùng tranh dân gian. (tiếp theo) | - Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển. | - Phân tích và đánh giá. - Vận dụng. |
|---|--|---|---|

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

| HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá. | |
|--|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt đầu giờ. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. - Trình bày được cảm nhận của mình về màu và hình ảnh trong bài vẽ. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ bài vẽ của mình trước lớp. - GV hướng dẫn HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và phân tích được SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SMMT. - Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, - GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý. + Thảo luận về chủ đề và màu sắc trong các SPMT. + Nhận xét về chất liệu em sử dụng trong thực hành sáng tạo. | <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày và nêu cảm nhận của mình về màu, hình ảnh trong bài vẽ. - HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SMMT. + HS thảo luận về chủ đề, và nhận xét về chất liệu. |

| | |
|--|--------------------------|
| + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu, chia sẻ bài vẽ bài vẽ của mình trước lớp, phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i> | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|--|--------------------------|

D. VẬN DỤNG.

| HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng. | |
|--|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết tìm hiểu về làng tranh dân gian Đông Hồ.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- Tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, phim, in-tơ-nét.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS biết được thông tin về làng tranh dân gian Đông Hồ.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, video hoặc trên các thôn tin của làng nghề, bảo tàng, in-tơ-nét, đã gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật</i> 3, trang 13.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua sách, báo, ảnh chụp, phim, in-tơ-nét ở hoạt động cuối.</i></p> <p>* Cũng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tìm hiểu, phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS biết được thông tin.</p> <p>- HS tìm hiểu và tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ qua các kênh thông tin.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |

Tiết 19

TOÁN
CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA
Bài 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 2)


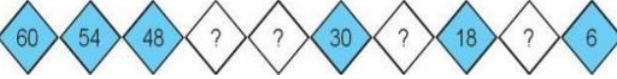
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố bảng chia 6, bảng nhân 6.
- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân, bảng chia 6.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

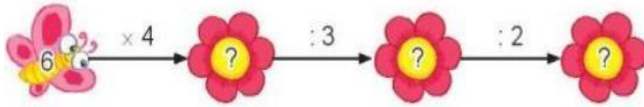
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: | Hát |
| 2. Kết nối. - Cho HS đọc thuộc lòng bảng nhân 6 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS đọc - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. |
| 3. Luyện tập | |
| <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu học sinh tìm và chia sẻ số còn thiếu với bạn - Mời HS nêu các số còn thiếu ở phần a, b và mời lớp nhận xét <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỏi HS: + So sánh về các số ở phần a và b? <p>- GV nhận xét và chốt:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu - HS chia sẻ với bạn <p>a/ 24; 30; 42; 54 b/ 42; 36; 24; 12</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét - HS trả lời * Giống nhau: Đều là kết quả của phép nhân trong bảng 6. * Khác nhau: + Phần a là dãy số cách đều 6 tăng dần +Phần b là dãy số cách đều 6 giảm dần - HS nghe |

Dãy số là kết quả của phép nhân trong bảng 6 nên muốn tìm số ta chỉ cần đếm cách đều 6.

Bài 2: Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS tính nhằm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”



- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV chốt: $6 \times 4 = 24$; $24 : 3 = 8$; $8 : 2 = 4$
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số?

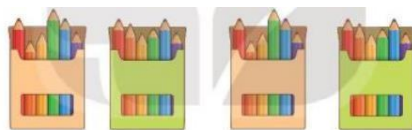
- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS tính nhằm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”
- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

| | | | |
|---------|--------------|------------|------------------|
| a) | | b) | |
| Thừa số | 6 6 6 6 6 6 | Số bị chia | 18 30 42 60 54 4 |
| Thừa số | 2 4 6 3 5 7 | Số chia | 6 6 6 6 6 |
| Tích | 12 ? ? ? ? ? | Thương | 3 ? ? ? ? |

- GV chốt: *Số cần điền lần lượt là:*
 a/ 24; 36; 18; 30; 42
 Muốn tìm tích ta lấy thừa số nhân với thừa số
 b/ 5; 7; 10; 9; 8
 Muốn tìm thương ta lấy số bị chia, chia cho số chia.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS viết số thích hợp ở ô có dấu “?”



- a) Mỗi hộp có ? chiếc bút chì màu.
- b) Số bút chì màu ở 4 hộp là: ? x ? = ? (chiếc).

- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV hỏi: Vì sao phần b lấy 6×4 mà không phải 4×6 ?

- 1HS nêu: Số
- HS thực hiện theo yêu cầu của GV

Số cần điền lần lượt là: 24; 8; 4
 $6 \times 4 = 24$; $24 : 3 = 8$; $8 : 2 = 4$
 -1HS trình bày và nêu cách làm.

- HS nghe

-1HS nêu: Số

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV
- Đại diện 1 nhóm trình bày
- HS nghe

-1HS nêu: Số

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV vào nháp
- a/ *Mỗi hộp có 6 chiếc bút chì màu.*
- b/ *Số bút chì màu ở 4 hộp là:*
 $6 \times 4 = 24$ (chiếc)

| | |
|--|--|
| <p>-GV nhận xét</p> <p>Bài 5:</p> <p>- GV mời HS đọc bài toán</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-1HS trình bày</p> <p>- HS nghe</p> <p>-HS giải thích: Vì 1 hộp có 6 chiếc nên tìm 4 hộp có số chiếc bút chì màu ta lấy số bút ở 1 hộp là 6 nhân với số hộp cần tìm là 4.</p> <p>-HS nghe</p> <p>- 1HS đọc bài toán</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ 1 thanh gỗ dài 60 cm được cưa thành 6 đoạn bằng nhau.</p> <p>+ Hỏi mỗi đoạn gỗ đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mỗi đoạn gỗ dài là:</i></p> <p style="text-align: center;">$60 : 6 = 10 (cm)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 10cm..</i></p> <p>- HS quan sát và nhận xét bài bạn</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>- GV cho Hs đọc lại bảng chia 6</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS đọc</p> <p>- HS nghe</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ
BÀI 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH
MỘT HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI.
(Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

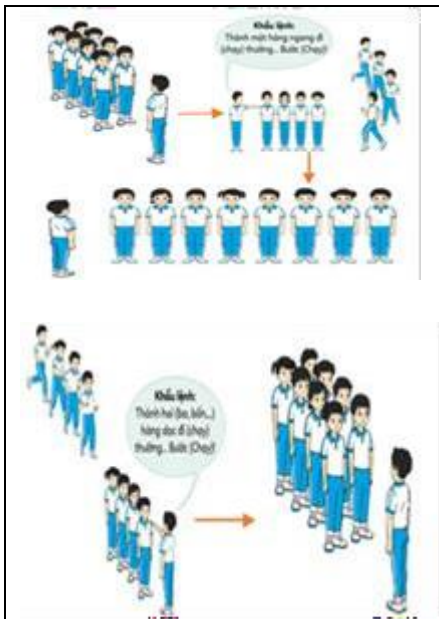
- Ôn động tác biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

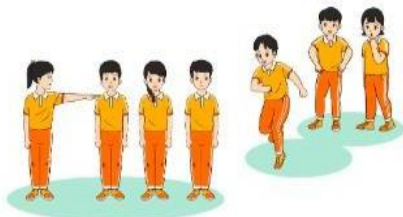
| Nội dung | LV Đ | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|--|--|--|--|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| I. Hoạt động mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Tập bài võ 27 động tác. 3. Trò chơi. - Trò chơi “ <i>Diệt các con vật có hại</i> ” II. Hoạt động luyện tập. 1. Biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. <i>Tập đồng loạt</i> | 6-10 phút 1-2 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Thầy trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học. - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. GV * |
| | 3-5 phút | -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. | - Cán sự điều khiển lớp khởi động . - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. * |
| | 1-2 phút 18-22 phút 12-15 phút | - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp. |



Tập theo tổ nhóm

Thi đua giữa các tổ

2.Trò chơi “Tập hợp đội hình”



IV. Hoạt động kết thúc

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cô hệ thống bài học (vận dụng).
- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.

4-6 phút

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.
- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.
- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.
- Cho Hs chơi thử.
- Tổ chức cho Hs chơi.
- GV hướng dẫn.
- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.
- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Hs thay phiên nhau hô nhịp.
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *

- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng

- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)

GV
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *
 * * * * *

- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.

Tiết 25, 26

TIẾNG VIỆT
Bài 08: TẠM BIỆT MÙA HÈ (4 tiết)
Tiết 1, 2: ĐỌC TẠM BIỆT MÙA HÈ
ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Tạm biệt mùa hè
 - Hiểu được nội dung bài đọc: Tạm biệt mùa hè là dòng suy nghĩ của cô bé Diệu vào đêm trước ngày khai giảng. Diệu nhớ lại những việc mà mình đã làm trong suốt mùa hè vừa qua – một mùa hè không rục rờ, sôi động mà thiết tha, lắng đọng, nhiều xúc cảm.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

***GDĐP: GD HS biết về những trái cây ở Thuận An**

kể về những trái cây mà em đã biết ở Thuận An)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Khám phá + Nói với bạn cảm nghĩ của em khi mùa hè kết thúc. *GDĐP: GV hỏi: em hãy kể về những trái cây mà em đã biết ở Thuận An? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới | + HS 2 – 3 em phát biểu ý kiến trước lớp HS kể về những trái cây mà em đã biết ở Thuận An - HS lắng nghe. |
| 3. Thực hành | |
| 3.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc cả bài (giọng đọc nhẹ nhàng và chứa nhiều cảm xúc như đang tâm tình, kể chuyện - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (5 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến những gì nhỉ? + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>Thật là thích.</i> + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến kho chuyện thú vị. + Đoạn 4: Tiếp theo đến vài chiếc bánh mì. + Đoạn 5 :còn lại - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp. | - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát |

| | |
|---|--|
| <p>- Luyện đọc từ khó: <i>Diệu, háo hức, sâu riêng,...</i></p> <p>-GV cho HS quan sát tranh, giới thiệu nhân vật Diệu, mẹ của Diệu và loài cây mà hai mẹ con đang hái quả.</p> <p>-GV nêu câu hỏi cho phân tranh:Theo em, hai nhân vật trong tranh là ai? Họ đang làm gì?Tên của loài cây trong tranh là gì?</p> <p>- Luyện đọc câu dài: Diệu yêu những người cô/người bác/táo tần bán từng giỏ cua,/mớ tép:Yêu cả những người bà/ sáng nào cũng dắt cháu đi mua/một ít kẹo bột,/ vài cái bánh mì.</p> <p>- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. <i>Kì thú, tỉ tê, táo tần.</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p>3.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Câu 1: Vì sao đêm trước khai giảng, Diệu nằm mãi mà không ngủ được?</p> <p>-Em đã bao giờ hồi hộp chờ đợi điều gì đó đến mức không ngủ được chưa?</p> <p>+ Câu 2: Mùa hè, Diệu đã làm những gì?</p> <p>+ Câu 3: Nói về những trải nghiệm của Diệu trong mùa hè?</p> <p>a. Khi ở nhà bà cụ Khởi</p> <p>b. Khi ở góc chợ quê nghèo.</p> | <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 – 3 HS đọc</p> <p>- HS đọc giải nghĩa từ.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 5.</p> <p>+ Đêm trước khai giảng,Diệu nằm mãi mà không ngủ được vì háo hức chờ đến sớm mai đến lớp.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>+ Mùa hè,Diệu đã đi thu hái quả, đến chơi nhà bà cụ Khởi và cùng mẹ ra chợ.</p> <p>a. Khi ở nhà bà cụ Khởi:Diệu chơi với bà và nghe bà kể chuyện,Diệu cảm nhận rằng bà làm được rất nhiều việc và kể chuyện rất hay.</p> <p>b. Khi ở góc chợ quê nghèo,Diệu thấy nhiều con người và cuộc sống khác nhau,Diệu thấy yêu thương tất cả.</p> <p>+HS trả lời theo cảm nghĩ của mình.</p> |
|---|--|

| <p>+ Câu 4: Em thích nhất trải nghiệm nào của Diêu trong mùa hè vừa qua? Vì sao?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài thơ.</p> <p>- GV chốt: Tạm biệt mùa hè là dòng suy nghĩ của cô bé Diêu vào đêm trước ngày khai giảng. Diêu nhớ lại những việc mà mình đã làm trong suốt mùa hè vừa qua – một mùa hè không rục rờ, sôi động mà thiết tha, lắng đọng, nhiều xúc cảm.</p> <p>3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>-HS đọc nối tiếp cả lớp nhìn vào sách đọc theo.</p> <p>-Đọc mở rộng.</p> <p>-Cho HS thảo luận nhóm chia sẻ những văn bản đã được đọc ở tuần trước về công việc làm bếp (ngày đọc, tên bài, tác giả, món ăn,...)</p> <p>-HS tập ghi phiếu đọc sách theo gợi ý trong SHS</p> <p>- GV hướng dẫn HS đánh giá mức độ yêu thích của mình bằng cách tô màu vào các ngôi sao,</p> | <p>- 2 - 3 HS nêu lại nội dung bài</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>+ HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Đọc sách nấu ăn hoặc những bài đọc về công việc làm bếp. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> | | | | | | | | | | | | |
|---|--|-----------------------|--|------------------|--|-----------------|--|----------------|--|--|---|---------------------------|--|
| | <table border="1"> <tr> <th colspan="2" data-bbox="890 929 1444 981">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="890 981 1444 1025">- Ngày đọc:</td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="890 1025 1444 1070">- Tên bài:</td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="890 1070 1444 1115">- Tác giả: ...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="890 1115 1157 1317">Món ăn hoặc hoạt động làm bếp được nói đến:</td> <td data-bbox="1157 1115 1444 1317">Thông tin quan trọng hoặc thú vị đối với em:</td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="890 1317 1444 1366">Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆</td> </tr> </table> | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | - Ngày đọc: | | - Tên bài: | | - Tác giả: ... | | Món ăn hoặc hoạt động làm bếp được nói đến: | Thông tin quan trọng hoặc thú vị đối với em: | Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ | |
| PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | | | | | | | | | | |
| - Ngày đọc: | | | | | | | | | | | | | |
| - Tên bài: | | | | | | | | | | | | | |
| - Tác giả: ... | | | | | | | | | | | | | |
| Món ăn hoặc hoạt động làm bếp được nói đến: | Thông tin quan trọng hoặc thú vị đối với em: | | | | | | | | | | | | |
| Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ | | | | | | | | | | | | | |
| <p>4. Vận dụng.</p> | | | | | | | | | | | | | |
| <p>- Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam.</p> <p>- Hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> | | | | | | | | | | | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 8

ÔN TOÁN
BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Ghi nhớ được bảng nhân 7, bảng chia 7.
- + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7.
- + Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số số phép nhân, phép chia trong bảng.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng để khởi động bài học. + Câu 1: $6 \times 4 = ?$ + Câu 2: $6 \times 9 = ?$ + Câu 3: $30 : 6 = ?$ + Câu 4: $18 : 6 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: $6 \times 4 = 24$ + Trả lời: $6 \times 9 = 54$ + Trả lời: $30 : 6 = 5$ + Trả lời: $18 : 6 = 3$ - HS lắng nghe |
| <p>2. Luyện tập.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 28 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 28 Vở Bài tập Toán. - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: | |

Bài 1: (Làm việc nhóm 2) Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
 - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
 - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
- => *Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em vận dụng kiến thức nào đã học? Đọc lại bảng nhân 7, chia 7?*

Bài 2. (Làm việc cá nhân) .

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
 - GV cho HS làm bài vào vbt
 - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau, GV bản từng kết quả lên màn hình.
- => *Gv chốt: Trước khi tìm được số hạt dẻ ghi phép tính có kết quả bé hơn 35 em cần phải làm gì?*

Bài 3: (Làm việc cá nhân) :

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.
- + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết 6 lọ cắm được bao nhiêu bông hoa ta làm tính gì ?
- Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm đôi) . Nói 2 phép tính có kết quả bằng nhau

- HS nêu yêu cầu bài toán
 - Thảo luận nhóm đôi trong 4 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán
- => *Gv chốt: Đọc lại các bảng nhân 7, chia 7?*

Bài 3: (Làm việc cá nhân) :

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.
- + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- HS đọc yêu cầu bài
- Nhóm làm bài vào vbt.
- Đọc bài làm của nhóm
- Nhận xét.
- Em vận dụng bảng nhân 7, chia 7.

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bài vào vbt
- B1: Tìm kết quả các phép tính
- B2: So sánh các kết quả để tìm ra các số bé hơn 35
- B3: Đếm các số đó.

- HS đọc bài toán
- + Hỏi 6 lọ như vậy cắm được bao nhiêu bông hoa?

- HS làm vào vbt
- HS nhận xét lẫn nhau

Bài giải:

Số bông hoa 6 lọ như vậy cắm được là :

$$7 \times 6 = 42 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số : 42 bông hoa.

- HS thảo luận nhóm đôi.
- Đại diện nhóm trình bày ý kiến.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm vào vbt

| | |
|--|---|
| <p>+ Muốn biết mỗi đoạn tre dài bao nhiêu xăng-ti-mét em làm như thế nào ? - Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.</p> | <p>- HS nhận xét lẫn nhau Bài giải a. Mỗi đoạn tre dài số xăng-ti-mét là: $49 : 7 = 7 \text{ (cm)}$ b/ Tổng độ dài các cạnh của hình vuông là: $7 \times 4 = 28 \text{ (cm)}$ Đáp số: a/ 7 cm b/ 28 cm</p> |
| <p>3. Vận dụng. - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại bảng nhân 7, bảng chia 7. - Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 12

ÔN TOÁN
ÔN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Ghi nhớ được bảng nhân 7,8; bảng chia 7,8.
- + Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Bảng phụ

2. *Học sinh:* Vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng để khởi động bài học. + Câu 1: $7 \times 4 = ?$ + Câu 2: $8 \times 6 = ?$ + Câu 3: $42 : 7 = ?$ + Câu 4: $64 : 8 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi bằng bảng con + Trả lời: 28 + Trả lời: 48 + Trả lời: 6 + Trả lời: 8 - HS lắng nghe |
| <p>2. Luyện tập.</p> <p>Bài 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs làm bài tập vào phiếu bài tập. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. | <p>-Hs làm bài.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> $7 \xrightarrow{\times 5} \square$ </div> <div style="text-align: center;"> $7 \xrightarrow{\times 10} \square$ </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> $7 \xrightarrow{\times 3} \square$ </div> <div style="text-align: center;"> $6 \xrightarrow{\times 7} \square$ </div> </div> <p>- HS trình bày, nhận xét.</p> |
| <p>Bài 2: Mỗi tuần lễ có 7 ngày. Hỏi 8 tuần lễ có tất cả bao nhiêu ngày?</p> | |

| | |
|---|---|
| <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Trò chơi: Bông hoa may mắn</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- GV cho HS giờ hoa chọn đáp án.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau, GV đưa từng kết quả lên màn hình.</p> | <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>Bài giải</p> <p>Số ngày 8 tuần lễ có là</p> $7 \times 8 = 56 \text{ (ngày)}$ <p>Đáp số: 56 ngày</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Em vận dụng bảng nhân 8, chia 8.</p> <p><i>Câu 1: Phép nhân nào sau đây không đúng?</i></p> <p>A. $8 \times 1 = 8$</p> <p>B. $8 \times 3 = 24$</p> <p>C. $8 \times 5 = 48$</p> <p>D. $8 \times 8 = 64$</p> <p><i>Câu 2: 1 bó hoa có 8 bông. Hỏi 64 bông hoa thì chia được mấy bó hoa như thế?</i></p> <p>A. 8 bó</p> <p>B. 9 bó</p> <p>C. 10 bó</p> <p>D. 7 bó</p> <p><i>Câu 3: $56 : 8 \times 7 = ?$</i></p> <p>A. 49</p> <p>B. 55</p> <p>C. 56</p> <p>D. 64</p> <p><i>Câu 4: Chia đều 64 học sinh thành 8 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?</i></p> <p>A. 16 học sinh</p> <p>B. 2 học sinh</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| | <p>C. 9 học sinh</p> <p>D. 8 học sinh</p> |
| <p>3. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại bảng nhân 7,8; bảng chia 7,8.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> | <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiết 4

KĨ NĂNG SỐNG

Thứ sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Tiết 20

TOÁN

CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA.

Bài 10: BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHIA 7 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thành được bảng nhân 7, bảng chia 7
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7


7

- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, SGK
- HS: SGK, vở, bút, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

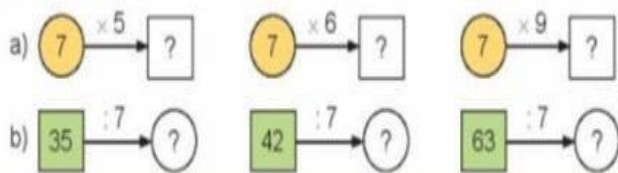
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: | Hát |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs đọc bảng nhân 6 - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe |
| 2. Khám phá: | |
| + Học thuộc bảng nhân 7, bảng chia 7 (đối với HS học tốt) -Cách tiến hành: | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Gọi đại diện HS chia sẻ cách thực hiện - GV nhận xét - GV hỏi: Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có bao nhiêu bạn? - GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc thầm bài toán. - HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và giải bài toán. - Một đội chơi kéo co có 7 bạn. - Hỏi 2 đội chơi kéo co có bao nhiêu bạn ? - Đại diện HS chia sẻ: Một đội có 7 bạn, vậy hai đội sẽ có 14 bạn. Ta có phép nhân: $7 \times 2 = 14$ - HS trả lời: Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có 7 bạn , ta có phép chia: $14 : 2 = 7$ |

- GV ghi lên bảng phép nhân $7 \times 2 = 14$
- Đây là phép tính đầu tiên trong bảng nhân 7, bảng chia 7, tương tự cách hình thành bảng nhân 5, bảng chia 5, yêu cầu HS thảo luận cách hình thành bảng nhân 7, bảng chia.
- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.
- * Nhận xét: Thêm 7 vào kết quả $7 \times 2 = 14$ ta được kết quả của phép nhân $7 \times 3 = 21$.
- Học sinh đọc bảng nhân 7, bảng chia 7 vừa lập được
- + Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.
- Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.
- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 7, bảng chia 7.

3. Thực hành:

Bài 1: Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

Rô bốt lấy các quả bóng ghi phép tính có kết quả bé hơn 28. Hỏi Rô bốt lấy được bao nhiêu quả bóng?



- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV cho HS làm bài vào nháp
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét, chốt kết quả:
 $7 \times 3 = 21$; $56 : 7 = 8$;

- HS thảo luận và viết nhanh bảng nhân 7, bảng chia 7 ra bảng con

- Đại diện các nhóm chia sẻ
- HS theo dõi

- Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần
- Tự học thuộc lòng bảng nhân 7, bảng chia 7
- Thi đọc thuộc bảng nhân 7, bảng chia 7.

- HS đọc yêu cầu bài
- Nhóm làm bài vào phiếu học tập
- Đọc bài làm của nhóm. Nhận xét.
- a. $7 \times 5 = 35$; $7 \times 6 = 42$;
 $7 \times 9 = 63$
- b. $35 : 7 = 5$; $42 : 7 = 6$
 $63 : 7 = 9$

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm vào nháp
- HS nhận xét lẫn nhau

| | |
|---|--|
| <p> $35 : 7 = 5$; $7 \times 6 = 42$; $7 \times 4 = 28$; $49 : 7 = 7$; $7 \times 9 = 63$; $21 : 7 = 3$. Có 5 lần lấy nhỏ hơn 28: $7 \times 3 = 21$; $56 : 7 = 8$; $35 : 7 = 5$; $49 : 7 = 7$; $21 : 7 = 3$ Bài 3: - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết bố của Mai đi công tác bao nhiêu ngày ta làm tính gì ? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương </p> | <p> - HS đọc yêu cầu - HS trả lời - HS làm bài vào vở, một học sinh làm bảng phụ - HS đọc bài, HS khác lắng nghe nêu cách làm: lấy số ngày nhân với số tuần lễ. Bài giải: Số ngày bố của Mai đi công tác là : $7 \times 4 = 28$(ngày) Đáp số : 28 ngày. </p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p> - Cho HS đọc lại bảng nhân 7, bảng chia 7. - Nhận xét, tuyên dương </p> | <p>- HS đọc</p> |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 27

TIẾNG VIỆT

Bài 08: TẠM BIỆT MÙA HÈ (4 tiết)

Tiết 3: LUYỆN TẬP: MRVT VỀ MÙA HÈ. DẤU HAI CHẤM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về mùa hè với các tiểu trường nghĩa: Thời tiết, đồ ăn thức uống, đồ dùng, trang phục, hoạt động,
- Hiểu và sử dụng được một trong những chức năng của dấu hai chấm: Dùng để báo hiệu phân giải thích, liệt kê
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, PBT, SGK, bài giảng Power point.
- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | | | | | Hoạt động của học sinh | | | | |
|--|-----------------|---------|------------|-----------|--|-----------------|---------|------------|-----------|
| 1. Khởi động: Hát | | | | | | | | | |
| 2. Kết nối - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” Thi tìm những từ ngữ chỉ hoạt động được kết hợp với mỗi từ chỉ sự vật sau: - rau, thịt, cá. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | | - HS tham gia chơi: - Kết quả:rau: thái rau, rửa rau, .. Thịt: rửa thịt, luộc thịt, ... Cá: Kho cá, rán cá, - HS nhận xét | | | | |
| 3. Khám phá. | | | | | | | | | |
| 3.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu a. Tìm từ ngữ nói về mùa hè. Bài 1: Tìm những từ ngữ nói về mùa hè theo gợi ý SGK - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. Bài 1: Tìm các từ ngữ nói về mùa hè theo gợi ý dưới đây: | | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 | | | | |
| Thời tiết | Đồ ăn thức uống | Đồ dùng | Trang phục | Hoạt động | Thời tiết | Đồ ăn thức uống | Đồ dùng | Trang phục | Hoạt động |
| M: nóng nực | Kem | Quạt | Áo phông | Bơi | M: nóng nực | Kem | Quạt | Áo phông | Bơi |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

| | |
|--|---|
| <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: b. Dấu hai chấm trong câu sau đây được dùng để làm gì? 3.2. Hoạt động 2: Nói miệng Bài 2: - GV mời HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dấu hai chấm có mấy tác dụng? - Mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>3.3. Hoạt động 3 : Bài 3. Chọn dấu chấm hoặc dấu hai chấm thay cho ô vuông. -HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập 3.</p> | <p>- HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS trả lời: Dấu hai chấm có 3 tác dụng: 1. Dùng để báo hiệu lời nói trực tiếp. 2. Báo hiệu phần liệt kê. 3. Báo hiệu phần giải thích. Với bài này chỉ nhận diện 1 tác dụng của dấu hai chấm dùng để báo hiệu phần liệt kê.</p> <p>-HS sẽ tự điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp.</p> |
| <p>4. Vận dụng.</p> | |
| <p>Hoạt động 4 : Phiếu bài tập Bài 4: Chọn dấu chấm hoặc dấu hai chấm thay cho ô vuông. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. a. Mùa hè có rất nhiều loài hoa hoa <input type="checkbox"/> hồng, hoa phượng, hoa mười giờ,... Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu <input type="checkbox"/> b. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến <input type="checkbox"/> đi cắm trại, đi tắm biển, tham gia các câu lạc bộ - Yêu cầu HS làm nhóm đôi - Gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>-GV nhận xét bổ sung.</p> | <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện nhóm trình bày. Kết quả: a. ..loài hoa: hoa hồng. ..sắc màu: b..... hè đến:...</p> <p>- Các nhóm nhận xét chéo nhau.</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đọc bài mở rộng “Tập nấu ăn” trong SGK.- GV trao đổi về những dụng cụ nhà bếp, biết tên các loại thực phẩm, công thức nấu món trứng đúc thịt.- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài mở rộng.- HS trả lời theo ý thích của mình.- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|---|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 28

TIẾNG VIỆT

Bài 08: TẠM BIỆT MÙA HÈ (4 tiết)

Tiết 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU CẢM NGHĨ VỀ MỘT NGƯỜI BẠN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương với người thân trong gia đình và những người xung quanh, biết quan sát và có ý thức giúp đỡ mọi người (thông qua nhân vật Diệu trong “Tạm biệt mùa hè”

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: SGK, kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hs: Vở, SGK, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 1. Khởi động: Hát | |
| 2. Kết nối + Câu 1: Cho HS thi tìm các mùa trong năm. + Câu 2: Đọc 2 đoạn cuối bài “Tạm biệt mùa hè” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài nói gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời - 1 HS đọc bài và trả lời: - Tạm biệt mùa hè là dòng suy nghĩ của cô bé Diệu vào đêm trước ngày khai giảng. Diệu nhớ lại những việc mà mình đã làm trong suốt mùa hè vừa qua – một mùa hè không rực rỡ, sôi động mà thiết tha, lắng đọng, nhiều xúc cảm. |
| 3. Khám phá. | |
| 3.1. Hoạt động 1: Đọc câu chuyện “Tạm biệt mùa hè” - Bài 1: Đọc lại câu chuyện tạm biệt Mùa Hè. Trao đổi với bạn về những nội dung theo gợi ý trong bảng. - Bài này là bức chuẩn bị cho HS viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của mình về một nhân vật. HS sẽ phân tích kỹ hơn về nhân vật Diệu; Mỗi một hành động thái độ của Diệu sẽ có những tác động cụ | - HS đọc thầm |

| | | | | | |
|---|----------------------------------|---|---|--|---|
| <p>thể tới người đọc. -HS trao đổi với nhau về những tác động đó. -HS trao đổi trả lời miệng. -GV nhận xét bổ sung</p> | | | <p>- HS trao đổi nhóm đôi. -Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác nhận xét bổ sung. -Kết quả:</p> | | |
| <p>Những việc làm của Diệu</p> | <p>Suy nghĩ cảm xúc của Diệu</p> | <p>Suy nghĩ, cảm xúc của em về việc làm của Diệu</p> | <p>Những việc làm của Diệu</p> | <p>Suy nghĩ cảm xúc của Diệu</p> | <p>Suy nghĩ, cảm xúc của em về việc làm của Diệu</p> |
| <p>Diệu vào vườn hái quả cùng mẹ</p> | <p>Thích thú và hào hứng</p> | <p>-Diệu là cô bé chăm làm,... -Diệu biết quan tâm, giúp đỡ mẹ, ... -Diệu thật tình cảm, thật đáng yêu!</p> | <p>Diệu vào vườn hái quả cùng mẹ</p> | <p>Thích thú và hào hứng</p> | <p>-Diệu là cô bé chăm làm,... -Diệu biết quan tâm, giúp đỡ mẹ, ... -Diệu thật tình cảm, thật đáng yêu!</p> |
| <p>Diệu đến thăm bà cụ Khởi và trò chuyện với bà</p> | | | <p>Diệu đến thăm bà cụ Khởi và trò chuyện với bà</p> | <p>Diệu thấy bà kể chuyện rất hay,Diệu thích nghe bà kể chuyện</p> | <p>-Diệu là cô bé thân thiện,đễ rung động,yêu quý hàng xóm,...</p> |
| <p>-Diệu ra chợ cùng mẹ và được gặp nhiều người.</p> | | | <p>-Diệu ra chợ cùng mẹ và được gặp nhiều người.</p> | <p>-Diệu yêu mọi người</p> | <p>-Diệu rất chịu khó quan sát cuộc sống xung quanh,là cô bé biết yêu thương mọi</p> |

| | | |
|--|---|---|
| | | người(cả những người Điều chưa từng quen) |
| <p>3.2 Hoạt Động 2: Nói</p> <p>-Bài 2: Nói về tình cảm, cảm xúc của em đối với người bạn mà em yêu quý.</p> <p>-GV gọi HS đọc các gợi ý ở mục 2</p> <p>-Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>-GV quan sát học sinh, hỗ trợ những nhóm khi cần.</p> <p>-Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến.</p> <p>-GV-HS nhận xét góp ý.</p> <p>3.3 Hoạt động 3:Viết</p> <p>- Bài 3: Viết 2-3 câu thể hiện tình cảm,cảm xúc của em đối với bạn theo gợi ý C ở bài 2.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự viết.</p> <p>-GV gọi vài HS đọc bài của mình trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét bổ sung.</p> | <p>-HS đọc các gợi ý ở mục 2.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi theo 3 câu hỏi gợi ý.</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;"> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 2px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center; width: 60px; height: 60px; margin-right: 10px;"> Tình cảm,cảm xúc của em đối với một người </div> <div style="border: 2px solid blue; border-radius: 15px; padding: 10px; width: 150px; height: 60px;"> A. Em muốn nói về tình cảm cảm xúc của em đối với bạn nào? </div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 2px solid blue; border-radius: 15px; padding: 10px; width: 150px; height: 60px;"> B.Bạn đó có điểm gì khiến em yêu quý? </div> </div> <div style="border: 2px solid blue; border-radius: 15px; padding: 10px; width: 250px; height: 60px; margin-top: 10px;"> C.Em có tình cảm, cảm xúc như thế nào đối với bạn đó. </div> </div> <p>-HS tự viết bài.</p> <p>-HS trình bày bài viết của mình.</p> <p>-VD:Em rất yêu quý bạn Lan. Vì Lan học chăm, lại hay giúp đỡ mọi người.</p> | |
| <p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV nhắc HS về nhà đọc bài viết của mình cho người thân nghe và nghe người thân góp ý.</p> | | <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-Suy nghĩ em sau khi người thân góp ý, em có muốn thay đổi gì trong bài viết của mình không?</p> <p>-Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> | |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiết 4

NĂNG KHIẾU

Tiết 8

ÔN TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ MÙA HÈ. DẤU HAI CHẤM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được tác dụng của dấu chấm, dấu hai chấm. Điền được dấu chấm, dấu hai chấm vào bài.
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật chỉ sự vật, hoạt động để hoàn thiện câu có dấu hai chấm báo hiệu phân liệt kê.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo lời bài hát. - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập HS làm bài. - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5, 6, 7/ 19 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 20 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài</p> <p>Bài 4/19</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs lên chia sẻ bài làm của mình. <p>=> Gv nhận xét, chốt: Dấu hai chấm được dùng để liệt kê những những chuyến du lịch kì thú của mình.</p> <p>Bài 5/19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi hs làm xong bài, gv yêu cầu hs nói cho bạn cùng bàn nghe về bài làm của mình. - Gv soi bài. Gọi đại diện nhóm đọc. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài <ul style="list-style-type: none"> - HS lên chia sẻ bài của mình: Em chọn đáp án B để báo hiệu phân liệt kê. - Nhận xét bài của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - Nói cho nhau nghe theo nhóm bàn, về bài làm của mình. - Đại diện nhóm trình bày bài của mình. |

- Tại sao em điền dấu hai chấm sau tiếng hoa, dấu chấm sau tiếng màu?

- Gv nhận xét, tuyên dương hs.

Bài 6/19

- Gv soi bài.

- Gv yêu cầu hs đọc bài làm của mình .

- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng.

=> Dấu hai chấm dùng để làm gì?

Bài 7/19: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Gv hướng dẫn

- Gv nhận xét tuyên dương hs.

=> Dấu hai chấm trong các câu trên dùng để làm gì?

3. HĐ Vận dụng

- Trong tiết học hôm nay em được ôn tập cả cũng cô kiến thức gì?

- Dấu hai chấm dùng để làm gì?

- Về nhà hãy tự đặt hai câu nói về những việc em đã làm để giúp mẹ, có sử dụng dấu hai chấm.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

A. Mùa hè có rất nhiều loài hoa: hoa hồng, hoa phượng,... Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu.

B. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến:

- Nhận xét bài của bạn.

- Em điền dấu hai chấm sau tiếng hoa vì câu sau liệt kê các loài hoa của mùa hè.

- Điền dấu chấm sau tiếng màu vì đã kết thúc câu.

- HS đọc trình bày bài làm của mình.

- HS khác tham gia trao đổi cùng bạn.

A. Vì sao bạn lại thêm dấu hai chấm sau tiếng nhau, vì sau dấu hai chấm liệt các màu sắc, sắc độ màu xanh của bức tranh....

Để báo hiệu phần liệt kê.

- 1 hs nêu.

- Hs chia sẻ trao đổi bài cùng các bạn.

- Báo hiệu phần liệt kê.

Câu a. liệt kê các đồ dùng học tập có trong cặp sách

Câu b: liệt kê các hoạt động ở trường trong giờ ra chơi.

c. liệt kê những món ăn em thích do mẹ nấu.

- Kiến thức cách dùng dấu chấm, dấu hai chấm, thêm các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động để hoàn thiện câu.

- HS nêu

- Hs ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

PPCT: 12

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ CẢM XÚC CỦA EM SAU KHI TRANG TRÍ LỚP HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học. Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

- Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK

- HS: SGK, quả/bánh, giấy màu, kéo, hồ dán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Sơ kết cuối tuần 4</p> <p>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</p> <p>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</p> <p>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</p> <p>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</p> <p>+ Kết quả học tập.</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> | <p>- Các tổ trưởng trình bày</p> <p>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</p> <p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p> |
| <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học</p> <p>- GV yêu cầu HS nhớ lại những việc đã thực hiện khi trang trí lớp, thảo luận với các bạn trong nhóm theo gợi ý:</p> | <p>- HS lắng nghe và thảo luận theo nhóm 5.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+ Nhóm em đã thực hiện những công việc gì?</p> <p>+ Các bạn trong nhóm đã phối hợp với nhau như thế nào?</p> <p>+ Em nhận xét gì về kết quả thực hiện của nhóm?</p> <p>- GV gọi một số HS báo cáo kết quả thảo luận; nhận xét và tổng kết những hoạt động trang trí lớp học của các nhóm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về cảm xúc của mình sau khi thực hiện trang trí lớp học.</p> <p>- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>* Đánh giá hoạt động:</p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Em đã làm gì để thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra?</p> <p>+ Em đã làm được gì trong hoạt động trang trí lớp học?</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.</p> <p>- GV hỏi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi.</p> <p>- GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần đánh giá hoạt động trong SGK trang 15 và phát cho mỗi HS một phiếu đánh giá gồm 3 phần: tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân, ý kiến của GV.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đổi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề của mình.</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.</p> | <p>- HS báo cáo kết quả.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. Lập và thực hiện thời gian biểu mà bản thân đã đề ra.</p> <p>+ Tham gia tích cực hoạt động, phối hợp với bạn biết cách phối màu, sắp xếp, trang trí lớp học.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết vào phiếu, tự đánh giá bản thân. HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS đổi chéo phiếu cho nhau</p> <p>- Cả lớp thực hiện</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>- GV viết ý kiến nhận xét vào phiếu đánh giá của HS.</p> | |
| <p>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện dạy tuần 5, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện |
| <p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời -HS lắng nghe và thực hiện |


IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT
 Ngày 4 tháng 9 năm 2024
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

KÍ DUYỆT
 Ngày 5 tháng 9 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

